



CHỦ TRƯỞNG

Cổ Hòa Thượng
Trưởng lão
thượng Phước
hạ Huệ

TỔNG THƯ KÝ
TÒA SOẠN

Đại Đức
Thích Phước Thái

BAN BIÊN TẬP

Phước Thái,
Phước Thanh
Đồng Minh, Minh Quang, Diệu
Thông, Tịnh Đức, Thanh Trì,
Thanh Dung,
Tâm Hòa,

BAN THƯ KÝ

Phước Viên
Phước Thanh,
Phước An,

CỘNG TÁC VIÊN

Phước Hỷ,
Chúc Thanh
Viên Anh,
Ngọc Hân
Ánh Mai,
Nguyễn Điện,
Thiện Tuệ.

NHIẾP ẢNH

Mã Gia Tường,
Tâm Lộc, Ngọc Anh

TRANG TRÍ
HÌNH BÌA

Phước Quảng
Hán Dân

NỘI DUNG

Chúc mừng năm mới	Hòa Thượng Thích Phước Bốn.....	1
Lá thư tòa soạn	Ban Biên Tập	2-3
Sớ Táo Phước Huệ	Việt Táo Phi.....	4-7
Ngày xuân tỉnh thức (thơ)	Đồng Minh.....	7
Tìm lại hương vị mùa xuân	Lê Văn	8-10
Nhậm tha pháp tánh châu lưu	Nhuận Liên	11
Nhớ ơn Thầy (thơ)	Phước Thái.....	11
Lễ tưởng niệm đức Tông trưởng	Ban Tin Tức	12-13
Hoa sen giữa hồng trần	T.M	14- 15
Lời nguyện năm xưa (thơ)	Vạn Ngộ.....	15
Mùa Xuân Bất Diệt	Văn Thân	16-18
Gieo hạt Bồ đề (thơ)	Thanh Trì	18
Những tấm lòng của mùa Xuân	Cao Thanh Dung	19-22
Đón Tết, Mừng xuân trong thiền	Khiêm Từ	23-25
Cảm niệm ơn Thầy (thơ)	P.T	25
Báo cáo tổng kết	Phước Thái	26-32
Ân sư cung niệm	Thanh Trì.....	32
Một cái nhìn Đại Hội	Tịnh Đức	33-35
Bốn trái núi	Thanh Trì.....	36-38
Ba màu phượng vĩ	Phật tử Minh Quang.....	39-43
Tìm hiểu bí pháp trong kinh	Đồng Minh	44-47
Cùng một hướng đi	Một tu sinh	48-52
Những chiếc lá Bồ đề	Ấn Nguyên	53-55
Đạo thần tiên	Phước Thái	56-57
Những chuyến đi tâm linh	Diệu Thông	58- 64
Phật giáo nhập thế	Cao Thanh Dung	65-68
Bạch hoa như ý	Tâm Hòa soạn.....	68
Lý thú bình đẳng	Tâm Hòa sưu tầm.....	69-70
Báo cáo khóa tu xuất gia	Chúc Nhuận	71-72
Danh sách cúng bông	Tổ Đình Phước Huệ	73-74
Hình ảnh sinh hoạt	Tổ Đình Phước Huệ	75-77
Quảng cáo		78-86

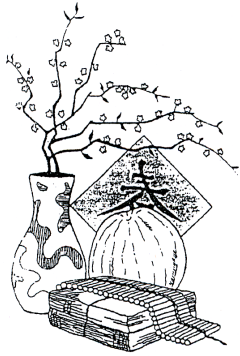
Tạp chí Tổ Đình Phước Huệ xin tri ân mọi sự đóng góp thư từ, bài vở của Chư Tôn Đức và đồng hương, Phật tử khắp mọi nơi. Ban Biên Tập cũng xin hoan nghênh sự ủng hộ của các cơ sở thương mại, quý đồng hương, Phật tử, bằng cách quảng cáo, mua báo dài hạn, ủng hộ tài chánh, cộng tác và phát hành tạp chí Phước Huệ. Thư từ, bài viết,

chỉ phiếu xin gửi về:

Phuoc Hue Temple

365 Victoria Street, Wetherill Park NSW 2164. Australia

Tân Xuân Vạn Hạnh 2017



Chúc Mừng Năm Mới

XUÂN ĐÌNH DẬU 2017

Thay mặt Phước Huệ Sơn Môn Học Phái chúng tôi trân trọng.

Kính chúc chư Tôn Trưởng Lão Hòa Thượng, chư Thượng Tọa,
Đại Đức Tăng, Ni,

ĐẠO THỂ VĨNH AN

Kính chúc quý vị lãnh đạo tinh thần, quý Nhon sĩ, quý Hội đoàn,
Đoàn thể Tổ chức, Cơ sở thương mại, Truyền thông, Báo giới,

TUẾ VƯỢNG NIÊN PHONG

Kính chúc quý Đồng hương, Phật tử

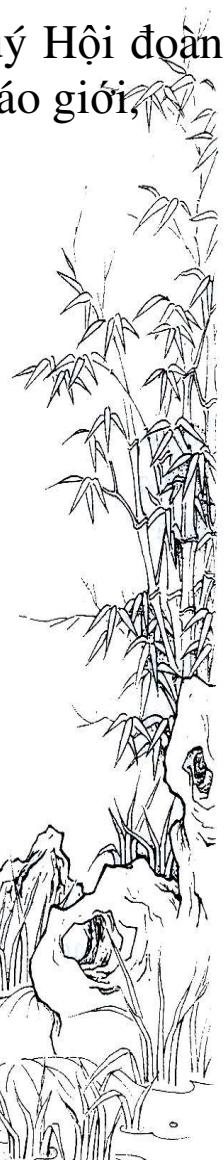
HANH THÔNG KHƯƠNG THỜI

Trân trọng kính chúc,

Phước Huệ Sơn Môn Học Phái

Hòa Thượng Thích Phước Bôn

Tông Trưởng



Cùng quý độc giả thân mến,

Trong không khí vui tươi rộn rã đón mừng năm mới, năm Đinh Dậu - 2017, đặc san Phước Huệ xin chân thành gửi đến chư Tôn Đức Tăng, Ni, quý đồng hương Phật tử, quý bạn đọc xa gần, với lời cầu chúc một năm mới vạn sự hanh thông, an khang thịnh vượng, vô lượng cát tường, tùy tâm mãn nguyện. Đồng thời cũng thành tâm cầu nguyện cho thế giới hòa bình, chúng sanh an lạc, mưa thuận gió hòa, mùa màng thịnh vượng.

Một năm đã qua đi, với biết bao những biến động bất an qua nhiều phương diện: Chiến tranh, khủng bố là hai sự kiện luôn đe dọa đến đời sống của con người. Tuy nhiên, nỗi lo sợ lớn nhất của nhân loại hiện nay là vấn đề thiên tai ách nạn. Thiên tai xảy ra bất thần mà không ai có thể lường trước được. Trong những năm qua cũng như hiện nay, thiên tai đã gây ra thiệt hại biết bao tài sản và cướp mất biết bao sinh mạng

con người. Vừa qua, vào khoảng đầu tháng 10 dương lịch năm 2016, một trận lũ lụt kinh hoàng đã xảy ra tại các tỉnh miền Trung: Quảng Bình, Quảng Trị, Hà Tĩnh và Nghệ An, nặng nhất là ở hai tỉnh Hà Tĩnh và Quảng Bình, gây nên tổn thất thiệt hại nặng nề về sinh mạng con người cũng như tài sản. Đó là một sự thiệt hại quá lớn lao do thiên tai gây nên. Để xoa dịu phần nào nỗi đau thương tổn thất mất mát lớn lao này, các chùa viện, các Hội Phật giáo, các Hội từ thiện xã hội, các cá nhân trong và ngoài nước v.v... đã tích cực vận động gây quỹ nhằm cứu trợ cho đồng bào ở những nơi thiên tai đó. Riêng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Tại Úc Đại Lợi và Tân tây Lan, cũng đã nỗ lực tích cực vận động gây quỹ tiệc chay ở một vài nơi, kết

quả với tổng số tiền thu được là khoảng 140,000 đô Úc. Với số tiền này Giáo Hội đã lần lượt đến tận nơi cứu trợ. Đó là thể hiện chút thâm tình yêu thương đồng bào ruột thịt, trong nghĩa cử lá lành đùm lá rách hay một miếng khi đói bằng một gói khi no.

Ngoài ra, Giáo Hội còn có tổ chức một Đại Hội Khoáng Đại kỳ 9 vào các ngày 28,29,30 tháng 10 năm 2016 tại chùa Hoa Nghiêm vùng Springvale, thuộc Đông Nam Melbourne. Mục đích của Đại hội nhằm

thảo luận, báo cáo và đồng thời vạch ra đường hướng sinh hoạt thích nghi mới cho một nhiệm kỳ tới. Điều mà Đại hội chú ý nhiều nhất là vấn đề tương trình xây dựng cơ sở Giáo hội. Vì đó là một hoài bão mà Giáo Hội đã ấp ủ cưu mang suốt bao nhiêu năm qua để chờ cơ duyên thuận lợi thực hiện. Được biết, công trình xây dựng này sẽ được thực hiện hình thành trong năm tới

Riêng tại Tổ Đình Phước Huệ, hằng năm vào mùa holiday cuối tháng 12 dương lịch, đều có tổ chức một khóa tu xuất gia ngắn hạn. Đặc biệt năm nay, vì cận Tết âm lịch nên Tổ Đình chỉ tổ chức có 2 tuần, với số tu sinh tham dự khoảng 32 vị. Trong số đó, giới trẻ chiếm hơn hai phần ba, nghĩa là có khoảng hơn 20 em dự tu. Đó là một dấu hiệu rất tốt cần được khuyến khích hỗ trợ cho các em tham dự. Thời khóa tu học đặc biệt cho các em cũng không thua gì người lớn. Tuy nhiên, giờ học giáo lý cũng như những sinh hoạt lành mạnh hữu ích khác sẽ được quý Thầy quý Sư cô hướng dẫn riêng. Các em tuy tuổi còn nhỏ nhưng rất phần chần trong việc tu học, nhất là những giờ thọ thực và các thời khóa tụng niệm. Mong sao các bậc phụ huynh nên khuyến khích và hỗ trợ cổ động tinh thần về chùa tu học của các em mỗi năm càng phát triển mạnh hơn.



Mùa xuân là mùa hy vọng, đổi mới, là dịp để chúng ta kiểm định lại giá trị của sự sống. Giá trị thiêng liêng của con người được đánh giá trên căn bản đạo đức, xây dựng tình người. Xuân tâm hay xuân cảnh đều có một giá trị, nhằm nâng cao phẩm cách con người trong ý hướng thăng hoa làm đẹp cuộc sống. Trong chiều hướng đó, suốt bao năm qua, Đặc San Phước Huệ luôn chủ trương duy trì và phát triển một nền văn hóa lấy con người làm tiêu đích để phát huy đạo đức và tình người.

Với chiều hướng phụng sự đó, từ trước tới nay, Đặc San Phước Huệ đã được sự ủng hộ nhiệt tình của chư Tôn Đức Tăng, Ni và quý đồng hương Phật tử qua hai phương diện: vật chất và tinh thần. Nhờ đó, mà tờ báo được sống còn để góp phần duy trì và phát huy nền văn hóa dân tộc và Phật giáo ở xứ người.

Nhân đây, tòa soạn xin chân thành tri ân

quý thiện hữu tri thức đã nhiệt tâm tích cực đóng góp bài vở cho Đặc San Phước Huệ trong suốt thời gian qua cũng như hiện nay. Đồng thời chúng tôi cũng không quên tri ân chư Tôn Đức Tăng, Ni, quý đồng hương Phật tử, các mạnh thường quân, các nhà quảng cáo, đã hằng tâm ủng hộ tịnh tài để trang trải chi phí cho tờ báo. Tòa soạn ước mong luôn được sự hỗ trợ tiếp tục của quý vị, để cho tờ báo có thêm sức sống vươn lên phát huy mạnh mẽ trong ý hướng truyền bá chánh pháp và phụng sự nhơn sinh.

Trước thềm năm mới, chúng tôi xin chân thành kính chúc chư Tôn Đức, quý ân nhân, cùng toàn thể quý đồng hương Phật tử, một năm mới Đinh Dậu với nhiều lợi lạc, Phật sự hanh thông và tràn đầy hạnh phúc.

Trân Trọng

Ban Biên Tập

TỔ ĐÌNH PHƯỚC HUỆ

CHƯƠNG TRÌNH TẾT ĐÌNH DẬU 2017

Thứ Năm 26/01/17 (ngày 29 Tết)

- 18.30 - Khóa Lễ Sám hối
- 20.00 - Kiểm giới cho Phật tử tại gia
- Bồ tát và tụng giới cho Bồ tát tại gia

Thứ Sáu 27/01/17 (ngày 30 Tết)

- 05.00 - Bồ tát, tụng giới cho hàng xuất gia
- 18.30 - Khóa lễ Tịnh độ
- 19.00 - Văn nghệ Mừng Năm Mới
- 22.30 - Múa lân Ngũ phúc lâm môn
- 23.15 - Rước giao thừa:
- Chúc Tết của các cấp chánh quyền
- Thông bạch Xuân Đình Dậu của HT. Tông Trưởng Tổ đình Phước Huệ
- Tụng kinh Phước Đức
- Đốt pháo - Bắn pháo bông.
- Lễ Cầu An đầu năm

Thứ Bảy 28/01/17 (mùng 1 Tết)

- 06.00 - Lễ Vía Đức Di Lặc Tôn Phật
- Lễ Chúc tán, lạy thù ân
- 10.30 - Lễ Kỵ giỗ cố Hòa Thượng thượng Thiện hạ Hòa Viện Chủ Tổ Đình Ấn Quang.
- Cúng chư hương linh thờ tại chùa
- 18.30 - Thuyết pháp đầu năm

Chủ Nhật 29/01/17 (mùng 2 Tết)

- 09.30 - Khai Kinh Pháp Hoa - Cúng ngô

Thứ Hai 30/01/17 (mùng 3 Tết)

- 18:30 - Khóa lễ Tịnh độ
- 20.00 - Chúc Tết Chư Tôn Đức Tăng Ni**

Thứ Bảy 04/02/17 (mùng 8 Tết)

- 19.30 - Lễ Cúng Sao Hội (dâng sớ cầu an)

Thứ Bảy 11/02/17 (Rằm tháng Giêng)

- 06.30 - Hành hương các Chùa Sắc Tộc

Chủ Nhật 12/02/17 (16 tháng Giêng)

- 09.00 - Khóa tu Bát Quan Trai đầu năm
- 10.00 - Khóa lễ cầu an - Cúng ngô
- Cúng chư hương linh thờ tại chùa
- 12.00 - Dùng cơm chay đạo vị
- 16.30 - Cúng thí thực thập loại cô hồn*

Thứ Sáu 17/02/17 (21 tháng Giêng)

- 18.30 - Khai Kinh Dược Sư cầu quốc thái dân an một tuần (mỗi tối tụng kinh Dược Sư cầu an đến ngày 27 tháng Giêng hoàn kinh)

Thứ Năm 23/02/17 (27 tháng Giêng)

- 18.30 - Hoàn Kinh Dược Sư

Muôn tâu Ngọc Hoàng
Thần táo Phước Huệ
Không dám chầu tể
Sợ Hoàng hét la
Năm nay bốn ba
Quyết về chầu sớm
Thần đây can đảm
Vượt mọi khó khăn
Dẹp hết lằng nhằng
Cung đình thẳng tới

Ngọc Hoàng:
Ta đây khen ngợi
Người nể luật trời
Không chờ gọi mời
Mấy ông Táo khác
Người chờ một lát
Ta uống máu cao
Suốt năm bệnh đau
Ngai vàng bỏ trống

Táo:
Nhìn Hoàng thật giống
Mấy ông tiểu đường
Ở trên phô trương
Ở dưới lép xẹp
Hồi trẻ Hoàng đẹp
Nhìn thấy khỏi chê
Bây giờ hết mê
Thấy Hoàng già quá

Ngọc Hoàng:
Ta rất buồn bã
Thân phận tuổi già
Tỳ nữ tỳ bà
Cung đình trống vắng
Làm vua cay đắng
Đâu được như người
Lúc nào cũng cười
An vui khỏe khoắn
Người cứ thẳng thẳng
Tự sự tấu trình
Xét xử phân minh
Không cần lo lót
Ta ghét nịnh hót
Tâng bốc uy quyền
Những kẻ ham tiền
Chuyên ăn hối lộ

Táo:



Thần không giả bộ
Để được Hoàng khen
Tiểu nhân nhỏ nhen
Thần đây không thích
Thế gian tuồng kịch
Bày đủ trò gian
Lắm kẻ ngược ngang
Coi trời không có
Thần xin tâu rõ
Chuyện ở trần gian
Bão lụt mùa màn
Dân tình khốn đốn
Bao nhiêu tiền vốn
Cóp nhóp làm ăn
Trải bao khó khăn
Mới được chút ít
Ngọc Hoàng chơi nghịch
Gây trận thiên tai
Miền Trung khổ dài
Nhất là hai tỉnh
Hà Tĩnh, Quảng Bình
Trôi nổi bồng bênh
Nước dâng cao quá!
Dân tình hối hả
Tìm cách thoát thân
Đau khổ muôn phần
Tan nhà nát cửa
Còn đâu cơm bữa
Đói khát kêu than!
Ai nấy than van
Tiêu hao tài sản
Có người mất mạng
Nước lũ cuốn đi
Gây cảnh biệt ly
Kêu trời không thấu!
Người người phần đấu
May được sống còn
Nhờ có bà con
Khắp nơi trợ giúp
Có người lặn hụp
Mực nước dâng cao
Thử hỏi làm sao

Số Phước Huệ Táo 2017

Thoát cơn nguy hiểm?

Ngọc Hoàng:
Thật là thương tiếc
Dân chúng miền Trung
Khốn khổ vô cùng
Chịu nhiều tai họa
Ta cũng buồn bã
Nhưng biết nói sao
Ta cũng lao đao
Chịu nhiều quả trách
Ta đâu có cách
Ngăn chặn phá rừng
Sát hại không ngừng
Những loài muông thú
Lòng tham chưa đủ
Làm nhiễm môi sinh
Ta ở cung đình
Bị lây nhiễm độc
Người còn trách móc
Ta cũng khổ lây
Mấy năm gần đây
Khí trời bất ổn
Thời tiết lộn xộn
Nhiệt độ bất thường
Gây ra tai ương
Vô minh đầu xỏ
Mấy lời ta ngỏ
Mách lại trần gian
Phải sống đàng hoàng
Lòng tham giảm bớt

Táo:
Thần không đùa cợt
Nói thiệt Hoàng nghe
Lập đảng lập phe
Tranh nhau tàn sát
Thật là bi đát
Dân chúng điên đảo
Đau khổ buồn rầu
Nói sao cho xiết
Có người keo kiệt
Không chút thương tình

Thảm khổ nhơn sinh
Bình chân như đại
Họ không ngần ngại
Gây cảnh đao binh
Giết hại sinh linh
Thật vô số kể
Mạng người chẳng nề
Chém giết lung tung
Nói sao cho cùng
Lòng người gian ác
Tiêu điều xơ xác
Cũng bởi nhơn tai
Khổ nạn dài dài
Tai trời ập đến
Thế giới thối nát
Mấy chuyện tranh giành
Gây hân chiến tranh
Toàn cầu lãnh đũ
Mấy lời nhẩn nhũ
Của Hoàng ban ra
Mấy ông mấy cha
Ở nơi trần thế
Không còn kính nể
Ngọc Hoàng nữa đâu
Thần đây khổ sầu
Tủi cho số phận
Cuộc đời lận đận
Do bởi tham sân
Tạo nhiều nghiệp nhân
Ác lai ác báo

Ngọc Hoàng:
Người tâu việc khác
Phước Huệ thế nào?
Phật sự ra sao?
Nói cho Ta rõ

Táo:
Thần xin bày tỏ
Những việc xảy ra
Trong một năm qua
Thật là khởi sắc
Thần không thêm thất
Sự thật tấu trình
Phật tử nhiệt tình
Vu Lan tham dự
Không cần tư lự
Nói rõ ra đây
Phật đản đông đầy
Đồng hương dự lễ

Chánh quyền kính nể
Phật giáo Úc Châu
Phật đản nơi đâu
Cũng đều đông đảo
Chùa chiền xây tạo
Phật tử nghiêm trang
Gây nên tiếng vang
Cộng đồng Phật giáo
Thần không dám xạo
Trước mặt Ngọc Hoàng
Dù có gian nan
Quyết tâm xây dựng
Nhẫn nại chịu đựng
Bền chí học tu
Chống thoát ngục tù
Vô minh cố chấp
Đồng hương tập nập
Về dự tiệc chay
Giáo Hội mở bày
Thiên tai cứu trợ
Quyết không bỏ dờ
Kiết hạ an cư
Phước Huệ Tôn Sư
Hằng năm kỷ giỗ
Thần xin thổ lộ
Về việc khóa tu
Xuất gia ngắn hạn
Ai nấy mạnh dạn
Quyết định ghi danh
Sổ sách dành rành
Hơn ba mươi vị
Thần đây nhìn kỹ
Tuổi trẻ đông đầy
Một lòng đắp xây
Cùng nhau tu học
Phước Viên đôn đốc
Gây quỹ tiệc chay
Tổ chức lai rai
Giúp nhiều đoàn thể
Trước tiên phải kể
Giáo Hội Úc Châu
Phật sự nơi đâu
Cũng đều tích cực
Việc làm thống nhất
Giúp đỡ nạn nhân
Đồng bào thiết thân
Miền Trung bão lụt
Người người tạo phúc
Giúp đỡ cao niên
Dưỡng lão đầu tiên

Tiệc chay gây quỹ
Thần xin thủ thi
Lễ đón giao thừa
Giữa đêm trời khuya
Đồng hương tập nập
Pháo nổ vang khắp
Cả một góc trời
Văn nghệ vui chơi
Mọi người thỏa thích
Người già trẻ nít
Ai nấy vui mừng
Đón xuân tung bừng
Đầu năm lễ hội
Một điều vượt trội
Tịnh nghiệp ba ngày
Thọ bát quan trai
Tuần nào cũng có
Chẳng màn khốn khó
Việt ngữ Bồ Đề
Thầy cô chẳng nề
Các em học tập
Nhiều trường thành lập
Việt ngữ trau dồi
Tiếng Việt chảy trôi
Duy trì Mẹ đẻ
Thần xin thổ lộ
Nói nhỏ Hoàng nghe
Hành hương đầu năm
Các chùa viếng thăm
Thật là khởi sắc
Thần không thêm thất
Phật sự còn nhiều
Duy có một điều
Tăng Ni ít quá!
Giờ thần tâu qua
Vài việc xảy ra
Phạm vi Giáo Hội
Công tác vượt trội
Đại hội mở ra
Tăng Ni gần xa
Đồng về tham dự
Đồng môn pháp lữ
Tụ họp Hoa Nghiêm
Ai nấy một niềm
Cùng nhau thảo luận
Đúng theo tiêu chuẩn
Bốn năm nhiệm kỳ
Hội họp Tăng Ni
Cùng là cư sĩ
Noi theo tôn chỉ

Giáo pháp Thích Ca
Giáo hóa Ta bà
Cùng làm Phật sự
Người được công cử
Chủ tịch bốn năm
Là thầy Thiện Tâm
Hoa Nghiêm viện chủ
Phải cử cho đủ
Hội Đồng Điều Hành
Chức vụ đành rành
Phước Tấn làm phó
Văn kiện đâu đó
Hành chánh rõ ràng
Việc lo chu toàn
Là thầy Phước Thái
Việc làm chẳng ngại
Từ trước tới nay
Là Chánh thư ký
Noi theo tôn chỉ
Phụng sự chúng sanh
Tất cả tâm thành
Cùng nhau góp sức
Ai nấy tận lực
Góp sức chung làm
Bàn bạc lo toan
Xây dựng cơ sở
Muốn có tâm cơ
Sinh hoạt trung tâm
Trải bao nhiêu năm
Quyết tâm mua đất
Dự trù xây cất
Ở tại Cairnlea
Tịnh dưỡng Tăng Ni
Cũng trong phạm vi
Sơ đồ xây cất
Trình bày sự thật
Không chút điều ngoa
Phật tử gần xa
Cùng nhau ủng hộ
Giáo Hội có chỗ
Sinh hoạt lâu dài
Cùng nhau bắt tay
Chung lo Phật sự
Thật là vinh dự
Phật giáo xứ này
Cùng nhau đắp xây
Chung lo Phật pháp

Ngọc Hoàng:
Thật là phức tạp

Những chuyện thế gian
Lắm kẻ làm càn
Không tin nhân quả
Luật đời vay trả
Là chuyện bình thường
Thành tâm cúng dường
Tất nhiên được phước
Nhớ đừng bắt chước
Dở thói điều ngoa
Làm hại người ta
Mang nhiều tội lỗi
Phải mau sám hối
Những tội đã gây
Cùng nhau đắp xây
Hòa bình thế giới

Táo:

Bây giờ đã tới
Đúng giờ bái chào
Thần xin khấu đầu
Trở về dương thế
Nếu mà về trễ
Thần sẽ bị la
Mấy ông mấy bà
Cho ra ngoài ở
Thần đây thêm phở
Nhà bếp Quang Minh
Nếu Hoàng muốn xin
Hỏi cô Tâm Sở
Phước Huệ không dở
Nhiều món ngon lành
Thần xin nói nhanh
Bún riêu số một
Nhiều người thật tốt
Gần Tết về chùa
Cùng nhau thi đua
Phụ làm công quả

Ngọc Hoàng:

Từ bi hỷ xả
Cố gắng tập tu
Đừng viện lu bu
Bỏ bê tu học
Cũng đừng đâm thọc
Ly gián lẫn nhau
Một giọt máu đào
Hơn ao nước lã
Đừng quá chấp ngã
Hơn núi Tu di
Trừ bớt tham si

Được nhiều an lạc
Cũng đừng cờ bạc
Hút sách say sưa
Đi sớm về trưa
Bỏ bê công việc
Mọi người dứt tuyệt
Bài bạc rượu chè
Ái ngữ lắng nghe
Lời hay lẽ phải
Cũng đừng sai trái
Phạm phải lỗi lầm
Ta đây khen thắm
Những người tu niệm
Ăn xài tiết kiệm
Đừng có xa hoa
Cũng đừng tiêu pha
Bạc tiền vô ích
Con mà ngỗ nghịch
Mắng mệ hại cha
Ta đây không tha
Trừng phạt đích đáng
Chân thành tán thán
Phước Huệ quý Thầy
Tăng Ni đắp xây
Thâm tình huynh đệ
Tu hành không dễ
Quán chiếu lại mình
Lục đục thất tình
Gây nhiều đau khổ
Mấy lời thổ lộ
Người nhớ giữ lời
Trở lại với đời
Cho Ta nhần nhủ
Mong đừng bảo thủ
Định kiến sai lầm
Chỉ một chữ "Tâm"
Trau dồi học hỏi
Những gì Ta nói
Người có nghe không
Tuy có dài dòng
Toàn lời chân thật
Bây giờ trưa trật
Ta phải nghỉ ngơi
Chúc cho người đời
Làm lành lánh dữ
Trẻ già nam nữ
Cố gắng lo tu
Thoát khỏi ngục tù
Ta bà đau khổ

Táo:

Hoàng đã thổ lộ
Thần xin dâng lời
Khi trở về đời
Chuyện cho người biết
Bây giờ rất tiếc
Đã hết giờ châu
Thần trở lại mau
Không thời kéo trễ
Thần xin bái lễ
Đa tạ Ngọc Hoàng
Định Dậu bước sang
Chúc Hoàng mạnh khỏe
Trọn năm vui vẻ

Uống thuốc đều đều
Nếu không thì tiêu
Tiểu đường tai hại
Cư chân liệt bại
Đôi mắt mù lòa
Trần thế nhiều cha
Nhiều bà mắc bệnh
Nhờ Hoàng ra lệnh
Kiêng cử thức ăn
Nếu không siêu thăng
Về miền đất lạnh
Thần đây hân hạnh
Kính chúc Ngọc Hoàng
Mọi việc an toàn

Năm sau gặp lại
Giờ thần bái bai
Chúc Hoàng vạn tuế
Vạn...vạn ...tuế

Việt Táo Phi

Kiếp sống con người khổ khổ luôn,
Đời tôi chìm đắm mãi quay cuồng.
Trong vòng danh lợi đầy tăm tối,
Tâm cứ tham cầu chẳng chút buông.

Tôi đã lang thang khắp nẻo đường,
Mưu cầu sự nghiệp lắm bị thương.
Tình, tiền, tù, tội, nhiều oan trái,
Phiêu bạt giang hồ dạn gió xương.

Có lúc lên voi no bụng phê,
Khi thì xuống chó đôi lời xương.
Bao năm lận hụp trong trần thế,
Cuộc sống đổi thay lắm đoạn trường!

Đã thế mà tôi chẳng thoát ra,
Mãi lo con vợ sắm thêm nhà.
Vô thường ập đến đành buông hết,
Phút chốc trở thành một bóng ma.

Thân xác giờ đây bị mất rồi,
Chỉ còn thần thức lại mà thôi.
Cõi âm mờ mịt đầy sương khói,
Nương gió theo mây cứ nổi trôi.

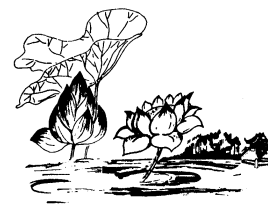
Con đường sinh tử phải đi qua,
Đi mãi mà không thấy tới nhà.
Ba cõi luân hồi trong sáu nẻo,
Muốn ra phải niệm Phật Di Đà.

Ngày Xuân Tĩnh Thức



Niệm Phật phải luôn sửa tánh mình,
Ngày đêm cố gắng diệt vô minh.
Thực hành bố thí và trì giới,
Công đức đủ đầy được vãng sinh.

Đường về cực lạc vốn xa xôi,
Nhất niệm thành tâm sẽ đến rồi.
Cõi Phật thanh nhàn đầy hạnh phúc,
Không còn sanh tử kiếp luân hồi.

Đồng Minh

Tìm Lại Hương Vị Mùa Xuân



Lê Văn

Cảnh sắc mùa xuân gợi cho lòng người có những hoài vọng ước mong. Hoài vọng trong nỗi nhớ niềm thương, qua những chặng đường ghi đậm trong ký ức. Có thể đó là những chặng đường đầy chông gai sỏi đá. Hoặc có những chặng đường đầy cỏ lạ hoa thơm. Sự hạnh phúc hay khổ đau trong cuộc đời, không ai lại không một lần trải nghiệm. Trải nghiệm trong rất bóng đau thương theo dòng đời trôi chảy, ném đủ mùi tục lụy đắng cay. Bao nhiêu nếp nhăn nheo đã cày lên vầng trán, mà mới ngày nào đó cái tuổi thanh xuân trong trắng kia còn yêu đời tha thiết, nay bỗng chốc phải nhường lại cho mái tóc hoa râm bạc màu sương tuyết. Cuộc thành bại đã làm cho người ta phải khô căn mái tóc. Bã lợi danh đã nhử con người sa vào chôn chắm bấy đau thương.

*"...Cuộc thành bại hầu căn mái tóc
Lớp cùng thông như đốt buồng gan
Bệnh trần đời đoạn tâm can
Lửa cơ đốt ruột dao hàn cắt da..."*

*"...Danh mà chi lợi lắm mà chi
Của công danh như bọt nước có ra gì
Mùi phú quý như vàng mây tan hiệp
Sang cho mấy cũng rồi một kiếp
Giàu đến đâu cũng chỉ hưởng một đời
Kiếp tử sanh đeo đuổi với con người
Thân tử đại lấy đầu mà làm chực..."*

Nếu đời sống của con người chỉ dừng lại theo luật định vô thường đó, thì cuộc đời sẽ mất hết những hương vị cao đẹp tuyệt vời của nó. Theo cái nhìn tuệ giác của đạo Phật, bất chúng ta phải nhìn sâu hơn để tìm ra cái chơn thường bất biến mà nó ẩn tàng trong mọi sự vật. Nhìn trên mặt đại dương, ta thấy có nhiều lượn sóng nhỏ to, Nhưng nếu chúng ta chịu khó lặn sâu xuống đáy biển, thì nó hoàn toàn yên lặng. Thế thì, nhìn trên mặt hiện tượng thì thấy có động, nhưng nếu nhìn sâu vào bản thể thì vẫn là an tịnh bất động. Như vậy, sự yên lặng của

đáy biển đâu ngoài đại dương mà có. Chỉ cần ta không theo hiện tượng, sống sâu hòa nhập vào bản thể, thì ngay đó ta sẽ gặp lại "Mùa Xuân" Như ý an tịnh trong ta. Động hay tịnh chỉ là đối đãi trên mặt hiện tượng mà thôi. Cũng như đáy biển tự nó không nói là động hay tịnh. Động tịnh là do sự nhận thức chủ quan của ta. Hạnh phúc hay khổ đau là do ý niệm nhận thức của con người mà có. Đi tìm hạnh phúc ngoài khổ đau không bao giờ có. Nhờ có khổ đau mà ta mới thấy được hạnh phúc. Cũng như nói mạnh khỏe là vì có bệnh đau. Nói Niết bàn là vì có sanh tử. Nói phiền não là vì có bồ đề. Nếu nhìn theo lăng kính nhị nguyên, thì khổ vui sẽ trở thành hai phạm trù đối nghịch. Đó là cái nhìn của Tục đế, còn vướng mắc trong khổ đau. Cái nhìn của Chơn đế là vượt lên trên phạm trù đối đãi. Thế thì ngay đó ta sẽ bắt gặp được hương vị của mùa Xuân. Xuân ngoại tại đó chỉ là mùa xuân tương đối. Xuân theo dòng thời tiết đổi thay. Mùa xuân đó không đem lại niềm vui thiết thực cho ta. Ta hãy mạnh dạn đi gặp Mùa Xuân nội tại. Đó mới thật là mùa "Xuân" miên viễn bất tận.

*Xuân đạo lý mùa xuân bất diệt
Xuân chơn như không hạn cuộc thời gian
Sống vui xuân trong cảnh khổ cơ hàn
Người con Phật vẫn vui niềm thanh thoát*

Nếu chúng ta không gặp được mùa Xuân đó, thì đời ta mãi chìm đắm trong khổ đau.

Ta hãy lắng nghe bài thơ nói về khổ vui, Và làm thế nào để vượt thoát khỏi phạm trù đối đãi khổ vui này.

*Chớ có so đo khổ với vui
Có chi là khổ có chi vui
Vui trong tham dục vui rồi khổ
Khổ để tu hành khổ quá vui*

*Nếu biết có vui là có khổ
Thà rằng đừng khổ cũng đừng vui
Mong sao giữ tánh không vui khổ
Mới thoát ra ngoài cái khổ vui.*



Muốn thoát ra ngoài cái khổ vui thường tình, cái khổ vui trong vòng tương đối ràng buộc, thì ta phải mạnh dạn diệt trừ ý niệm phạm trù khổ vui. Vì khổ hay vui là tùy theo ý niệm của ta. Nói cách khác là tùy theo nghiệp thức của mỗi người. Mỗi người đều có những quan niệm khác nhau. Cùng một mùa xuân, có người thì cảm thấy rất vui tươi, khi trong lòng họ không vướng mắc bận buộc điều gì, thì mọi thứ phơi bày trước mắt họ đều là mùa xuân vui tươi cả. Ngược lại, khi ta đang bị vướng mắc một điều gì, mà chính ta chưa tìm cách tháo gỡ được, thì dù trước mắt ta là cả một thiên đường màu sắc tươi đẹp, ta cũng cảm thấy áo não buồn phiền. Rõ ràng, cảnh thì không vui hay buồn, mà vui hay buồn chính ở tại lòng ta. Chính vì hiểu được cái tâm lý cố hữu này, mà trong Truyện Kiều cụ Tiên Điền Nguyễn Du đã nói:

*"Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu
Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ".*

Điều này là một kinh nghiệm hay thực nghiệm trong cuộc sống. Bạn thử bình tâm quán chiếu lại thật kỹ lòng mình thì sẽ biết rõ. Có thể trong khi bạn đọc những dòng chữ mà tôi đang viết đây, lòng bạn sẽ chẳng có buồn vui chi cả. Nhưng khi bạn xếp tờ báo lại và để xuống, bấy giờ bạn nghĩ đến một người nào đó, hôm qua họ nặng lời chê trách bạn đủ điều, bấy giờ, lòng bạn bắt đầu có những trạng thái hờn giận bất an. Có thể bạn giận ghét người đó và bạn sẽ tìm mọi cách nói xấu hoặc làm hại lại người đó thì lòng bạn mới thỏa mãn hả dạ uất ức. Bạn thử suy xét kỹ lại, bạn buồn hay vui có phải tại người đó gây ra cho bạn không? Hay là tại bạn nghĩ đến người đó. Thật ra, người đó là người đó, họ không là gì của bạn cả, tại bạn đem lời nói hay hành động của họ vào trong lòng bạn, nên bạn mới có nổi giận. Đó là bạn tự mang "Đói chất cảnh" cho nên bạn đau khổ. Nếu như bạn không nghĩ đến họ, thì làm gì bạn tức giận họ? Như vậy, có phải tất cả đều do cái ý niệm dấy khởi của bạn không? Nói thế,

không có nghĩa là tôi khuyên bạn không nghĩ đến, mà tôi chỉ khuyên bạn không nên đem những cái gì bên ngoài, không phải của bạn dùng để vào trong tâm của bạn. Nếu bạn có học qua về giáo lý "Tương Tức, Tương Nhập" trong Kinh Hoa Nghiêm, thì điều này sẽ giúp cho bạn rất nhiều lợi ích trong cuộc sống. Tương tức có nghĩa là trong bạn có tôi và ngược lại trong tôi có bạn. Tôi và bạn không khác nhau. Tương nhập là cái này đi vào cái kia, ngược lại cũng thế. Mới nghe qua có thể bạn cảm thấy khó hiểu. Nhưng thưa bạn, không có gì là khó hiểu cả. Thử bạn hãy bình tâm cùng tôi tế tâm tìm hiểu.

Thưa bạn, mọi hiện tượng trên thế gian này, không có một vật tượng nào mà có thể tồn tại độc lập đơn thuần cả. Lấy một thí dụ cho dễ hiểu. Như tờ giấy báo mà bạn đang đọc, có phải tờ giấy báo này tự nhiên mà có không? Hay là nó phải nương nhờ nhiều cái thứ khác mà có. Nếu không có cây trong rừng thì làm sao người ta có thể lấy bột của nó mà chế tạo ra tờ giấy? Rồi cái cây đó, cũng phải nhờ đến những cái khác mà sống như: đất, nước, ánh sáng mặt trời, không khí hạt sương v.v... Nói tóm lại, nhìn vào tờ giấy bạn có thể thấy được những cái không phải là tờ giấy, khi đủ điều kiện hợp lại thì nó tạo nên tờ giấy. Người không phải là tờ giấy, nhà máy chế tạo cũng không phải là tờ giấy v.v... Thế thì nhìn vào tờ giấy bạn sẽ thấy tất cả sơn hà vũ trụ đều có mặt trong tờ giấy. Đó là lý "Tương tức, tương nhập". Hay đó cũng là lý Bát nhã, sắc bất dị không, không bất dị sắc. Nghĩa là sắc chẳng khác với không và không cũng không khác với sắc. Nhưng sắc cũng không rời không và không cũng không rời sắc. Sắc cũng chính là không mà không cũng chính là sắc.

Chắc bạn còn nhớ bài kệ của Thiền sư Từ Đạo Hạnh nhà Lý:

*Tác hữu trần sa hữu
Vi không nhưt thiết không
Hữu không như thủy nguyệt
Vật trước hữu không không.*

Tạm dịch:

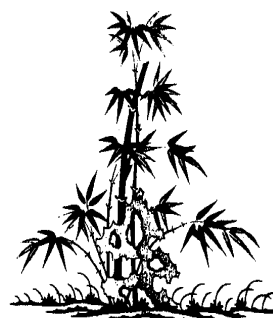
*Có thì muôn sự có
Không thì tất cả không
Có không trắng dưới nước
Đừng mắc có cùng không*

Khi chúng ta khởi ý niệm có thì muôn hình vạn trạng ở thế gian này đối với chúng ta muôn sự đều có. Dù cái có đó nhỏ như hạt bụi li ti. Còn nếu chúng ta thấy không, thì tất cả sơn hà đại địa thấy đều không. Nói thế, e rằng chúng ta khó hiểu. Cho nên câu kế tiếp Ngài nêu ra một hình ảnh thí dụ rất cụ thể. Cái có đó giống như trăng dưới nước. Chỉ là bóng trăng giả chứ không phải là mặt trăng thật. Nhưng cái giả này không ngoài cái thật mà có. Nếu không có mặt trăng thật trên nền trời thì làm gì có bóng trăng giả ở dưới nước? Nói rõ ra, khi bạn dính mắc vào có thì muôn việc đối với bạn đều có. Đó là ý niệm về có của bạn. Nếu bạn dính mắc vào không, thì tất cả đối với bạn đều không. Như vậy sự vật không phải có hay không mà cái lỗi là tại do bạn khởi ý niệm chấp có và không. Không ai dám phủ nhận mọi sự vật là không có, nhưng cái có đó bạn đừng lầm nhận cho là có thật. Tất cả chỉ là giả có mà thôi. Tại sao nói là giả? Bởi tất cả các pháp đều do nhân duyên giả lập. Đủ nhân đủ duyên hợp lại thì tạm có, khi duyên tan biến thì không. Cho nên thiền sư mới nói cái có và cái không in như bóng trăng dưới nước. Hiện tượng có và không khác nào như bóng trong gương. Đã thế, thì dính mắc vào nó làm gì? Càng dính mắc chấp cứng thì càng khổ đau. Không ai dại gì bỏ công sức mò trăng dưới nước hay bắt bóng trong gương. Có phải bạn cho đó là một hành động ngu khờ dại dột không? Bạn ơi! có lẽ bạn và tôi cũng như mọi người hiện đang bị rơi vào cái mà bạn cho là ngu ngơ khờ dại đó. Thật vậy, chúng ta là những kẻ hiện đang mò trăng dưới nước và bắt bóng trong gương. Suốt cả đời làm công việc ảo tưởng đó. Bạn có thấy chúng mình thật là đáng buồn cười và đáng thương xót không?!

Trở lại vấn đề giáo lý Tương tức, Tương nhập mà tôi vừa lạm bàn cùng bạn. Theo giáo lý này, nó mở rộng cho ta thấy được một chân trời bao la rộng rãi, không hạn cuộc vào không và thời gian. Đó là một thứ giáo lý siêu việt, vượt lên trên và ra ngoài tất cả. Theo giáo lý này, triệt tiêu mọi thứ vọng chấp, hư vọng, đảo điên. Không còn nhìn cục bộ bằng đôi mắt cận thị chủ quan: tôi đúng, anh sai, tôi phải, anh trái, tôi sống, anh chết... Đó là cái "Tôi" thật đáng "ghét" trong cuộc đời. Cũng chính chấp vào cái tôi đó mà thiên hạ gây ra không biết bao nhiêu điều tang thương khổ lụy cho nhau. Phóng cái nhìn vượt ngoài đối đãi, thì thế giới Nhị nguyên không còn tồn tại. Thế là trong anh có tôi và trong tôi có anh. Vì thế giới ngoài tại không ngoài thế giới nội tại. Sự liên hệ tương quan trong lý duyên sinh, làm sao ta có thể tách biệt đơn độc được? Ý xuân không nằm ở ngoài hay ở trong sự vật. Ý xuân tràn ngập khắp mọi nơi. Nơi nào ta cũng thấy được Ý Xuân và Hương Xuân cả. Chỉ cần ta dừng lại mọi ý niệm tương tranh, có không, nhân ngã, bỉ thử, thì ngay đó là ta đã gặp được Ý Xuân rồi. Và từ đó hương xuân đạo đức sẽ lan tỏa bay xa khắp mọi nơi.

*Hương Xuân lan tỏa khắp nơi
Ý Xuân còn mãi muôn đời không phai
Nhập vào thể tánh "Không Hai"
Hương Xuân tràn ngập "không ngoài không trong".*

Lê Văn



Nhệm Tha Pháp Tính Châu Lưu

Cung Kính Giác Linh
Hòa Thượng



Nhập lâm bất lạc diệp
Hạ thủy bất động ba
Khử lai vô quái ngại
Phổ độ chúng hằng sa.

Ngoại khai bách trượng lộ
Nội hiển bạch liên trì
Ý bài thân khẩu giáo
Tâm đạt đà la ni.

Vào rừng không vương lá
Xuống nước không dợn sóng
Đến đi không chướng ngại
Phương tiện độ chúng sanh

Mô phạm trọng giới đức
Xiển dương tông Tịnh độ
Thông hiểu Kinh, Luật, Luận
Tâm đạt đại biện tài.

Sa môn Thích Nhuận Liên

Nhớ ơn Thầy

Hôm nay là ngày
Lệ thường kỳ giỗ
Nhớ ơn Thầy Tổ
Bốn chúng sum vầy
Đồng tu về đây
Già lam Phước Huệ
Tình Thầy nghĩa đệ
Nhớ mãi không quên
Ân nghĩa đáp đền
Trọn nên phụng đạo
Công Thầy huân giáo
Pháp nghĩa thâm sâu
Liều ngộ đạo màu
Tự thành đạo quả
Ân thầy cao cả
Truyền bá pháp luân
Giáo Quán thừa tuân
Thiên Thai hưng thịnh
Noi gương công hạnh
Tạo tự khai sơn
Chí nguyện chẳng sờn



Gian lao vượt thắng
Giáo hóa bình đẳng
Phật tử khai ân
Huân thị ân cần
Con nguyện ghi tạc
Quả Thầy thành đạt
Gương sáng còn lưu
Tứ chúng đồng tu
Đạo mẫu thể nhập
Duyên xưa độ khắp
Hạnh nguyện chẳng dừng
Hóa đạo không ngừng
Mãn duyên thị tịch
Giờ này quỳ trước Tôn linh
Chí thành phụng cúng
Ngưỡng nguyện giác linh Tôn Sư từ bi
chứng giám

Phước Thái



Lễ Tưởng niệm Đức Tông Trưởng Phước Huệ Sơn Môn Học Phái

Nhân dịp Huý Nhật lần thứ V

Nhân dịp Năm năm ngày thị tịch của Đức Tông Trưởng Phước Huệ Sơn Môn Học Phái Thượng nhơn thượng Phước hạ Huệ Trưởng lão Hòa thượng Đại Sư, quý môn sinh Pháp quyến đã tổ chức Lễ Tưởng Niệm rất trang trọng tại Tổ đình Phước Huệ, Sydney vào Chủ Nhật 15/1/2017.

I/ Lễ Tưởng niệm Đức Tông Trưởng Khóa Lễ tụng Kinh tại chánh điện:

- Từ 9g30 sáng, chư Tôn Đức Tăng Ni thuộc Giáo hội PGVNTN UDL-TTL, quý Tu sinh thuộc Khóa Tu Tịnh Nghiệp tại chùa Phước Huệ cùng quý đồng hương Phật tử Sydney đã vân tập về chánh điện để tham dự Khóa Lễ Tụng Kinh do Thượng tọa Thích Phước Tấn chủ Lễ.
- 11g00 Lễ cúng Giác Linh Đại Lão Hòa Thượng do Đại Đức Thích Phước Thái chủ Tế.
- Toàn thể chư Tăng-Ni, Phật tử đều lắng lòng trong từng câu kệ tán thán công đức của Cố đại Lão Hòa Thượng do Đại Đức Thích Phước Thái soạn, đọc.
- 11g30 Hoàn Lễ

Lễ Tưởng niệm Đức Tông Trưởng tại Trai đường

Trên sân khấu, một màn hình lớn đã được chuẩn bị, hình ảnh của Cố Đại Lão Hòa Thượng trong thời gian tại thế luôn được giới thiệu như một sự nhắc nhở cho hậu thế biết về công đức của Ngài trong quá trình hoằng Pháp trên đất Úc.

- a) 12g00, cung nghinh chư Tôn Đức Tăng Ni vào Trai đường.

b) Giới thiệu thành phần tham dự:

- Thượng Tọa Thích Thiện Tâm, Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN UDL-TTL, Trụ trì chùa Hoa Nghiêm, Melb.
- Thượng Tọa Thích Phước Tấn, Phó Chủ tịch HĐĐH GHPGVNTN UDL-TTL, Trụ trì chùa Quang Minh, Tổ đình Phước Huệ và Đại Tông Lâm Phật Giáo.
- Đại Đức Thích Phước Thái, Chánh Thư ký HĐĐH GHPGVNTN UDL-TTL
- Đại Đức Thích Phước Viên, Phó Trụ trì Tổ đình Phước Huệ.
- Đại Đức Thích Phước Đạt, Phó Trụ trì Tổ đình Phước Huệ.
- Đại Đức Thích Phước Sanh, Trụ trì chùa Thiên Phước.
- Đại Đức Thích Minh Thông, Phó Trụ trì Đại Tông Lâm Phật Giáo.
- Đại Đức Thích Nghiêm Tịnh.
- Ni sư Thích Vạn Huệ, trụ trì chùa Thiền Tôn I, Việt Nam
- Sư cô Thích Phước Hoàn, Trụ trì Ni viện Thiện Hòa.
- Sư cô Thích Phước Duyên, Trụ trì chùa Phước Huệ Wollongong
- Sư cô Thích An Thiện, Trụ trì chùa Viên Giác.
- Quý Chư Tôn Đức Tăng Ni
- Luật sư Lưu Tường Quang, cô Ngọc Hân, Bs Liêu Vĩnh Bình, Ông bà Bs Phan giang Sang, Dr Thanh Trần-Thanh Bình, Ông bà Đặng Văn Hiền, Ông Lâm Trí Thanh, Ông Lý Việt Hùng...
- Quý Phật tử lâu năm của chùa Phước Huệ
- Quý Thầy cô giáo trường Việt ngữ Bồ Đề Phước Huệ.
- Quý quan khách, quý vị mạnh thường quân, quý đạo hữu trong ban Văn nghệ, ban Nhiếp ảnh, ban Âm thanh, ban Trai soạn...

- Quý đồng hương Phật tử, quý Tu sinh đang tham dự khóa Tu ngắn hạn và Tịnh Nghiệp tại chùa Phước Huệ...

c) Khai Mạc Lễ Tưởng Niệm: Đại Đức Thích Phước Thái

- Cảm ơn chư Tôn Đức Tăng-Ni và quý quan khách đã tham dự Lễ.
- Tri ân Tôn sư về sự nghiệp Giáo Dục và Hoằng Pháp suốt một đời (Đào tạo Tăng-Ni và Hoằng Pháp Độ Sanh) ...

d) Tri ân Đức Tông Trưởng: Thượng Tọa Thích Thiện Tâm

- Công ơn Tôn Sư đã sáng lập GHPGVNTN UDL-TTL
- Bảo lãnh cho chư Tăng đến tu học tại nước Úc...

e) Tuyên đọc lời cảm niệm Đức Tông Trưởng của Hòa Thượng Thích Phước Bôn: Thượng Tọa Thích Phước Tấn

- Công đức cao dày của Cố Hoà Thượng Trưởng Lão - từ lúc bắt đầu xuất gia đến lúc viên tịch, từ quê nhà đến hải ngoại xa xôi...- trong công cuộc Hoằng dương chánh Pháp sẽ mãi mãi in sâu vào lòng hậu thế .

f) Hoài niệm Ân Sư: Ni sư Thích Vạn Huệ

Ân giáo dưỡng một đời nên huệ mạng
Nghĩa Tôn Sư muôn kiếp khó đáp đền
Mưa Kinh gió Pháp lời Thầy dạy
Ôm cả Ta Bà cõi sắc không.

g) Chương trình văn nghệ với nội dung “Nhớ ơn Thầy”, “Cảm niệm Ân Sư”, “Thầy Tôi”, “Thầy là niềm tin”.... đã được thực hiện trong niềm cảm xúc sâu xa của quý anh chị nghệ sĩ Đăng Lan, Thu Vân, Quốc Dũng...

h) Thọ Trai: Bữa cơm trưa với rất nhiều món chay ngon miệng, đẹp mắt - đã được Ban Trai Soạn chuẩn bị chu đáo- cùng những tiết mục văn nghệ “Cây nhà lá vườn” do các Phật tử thuộc Đạo Tràng Bát Quan Trai, Khóa Tu xuất gia ngắn hạn và Khóa Tu Tịnh Nghiệp cùng thực hiện đã tạo thêm niềm hoan hỉ và sự gắn kết ân nghĩa giữa Đạo và Đời dưới mái chùa Phước Huệ hôm nay.

II/ Lễ Tắt niên năm 2016

Do nội dung “Tưởng Niệm Đức Tông Trưởng” diễn ra phần lớn thời gian nên “Lễ Tắt Niên” đã được thu nhỏ tối đa với những sinh hoạt Phật sự cũng như những thay đổi nhân sự đã được quý Thầy điểm qua rất nhanh gọn.

Nhưng điều quan trọng hơn cả là lời tri ân, là sự cảm niệm công đức vô lượng mà Thượng Tọa Thích Phước Tấn đã trân trọng gởi đến quý chư Tăng Ni, quý Phật tử, quý ông bà, quý cô bác anh chị trong các ban ngành của cộng đồng Việt Nam tại Úc, quý vị mạnh thường quân, quý đạo hữu đồng hương, quý Phật tử và quý Thiện nguyện viên trong tất cả các hoạt động của Chùa Phước Huệ...đã luôn quan tâm, nhiệt tình giúp đỡ, đóng góp, hi sinh... nhằm xây dựng, hoàn tất những Phật sự liên quan đến Chùa để Chùa ngày càng phát triển. Đặc biệt là trong thời gian 5 năm vừa qua, kể từ ngày Đại lão Hòa Thượng viên tịch, sự đóng góp công sức và tịnh tài của tất cả quý vị cũng hàm ý tiếp tục vun bồi những công trình Phật Giáo, những tài sản tinh thần mà cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Phước Huệ đã dày công tạo dựng cho hậu thế.

Thượng Tọa cũng không quên gởi lời cầu chúc an lành đến chư Tăng-Ni, quý quan khách, quý vị mạnh thường quân, quý đồng hương Phật tử, quý Thiện nguyện viênlời cầu chúc một mùa Xuân an lạc, một năm mới vạn sự kiết tường.

Chương trình được khép lại với một bản nhạc rất Xuân, duy nhất, xôn xao mùa Xuân nhất! với giọng ca trẻ trung và đậm chất Xuân của đạo hữu Lê Vũ đã làm cho không khí của Trai đường như... “giãn” ra, nhường chỗ cho những khuôn mặt hân hoan, sáng ngời những ước vọng và những nụ cười rạng rỡ - đặc biệt là nụ cười duyên dáng muôn thuở của đạo hữu Ngọc Hân, MC của chương trình - cùng hướng về một MÙA XUÂN AN VUI HẠNH PHÚC DƯỚI MÁI CHÙA PHƯỚC HUỆ, SYDNEY.

Ban Tin tức Tổ đình Phước Huệ



Hoa Sen Giữa Hồng Trần

Nhân dịp lễ tưởng niệm năm năm Cố Đại Lão Hòa Thượng thượng Phước hạ Huệ viên tịch, chúng con xin kính dâng cúng đường giác linh ân sư bài viết trong ngày lễ chung thất của Hòa Thượng.

Kính lay Giác Linh Thầy,
Hôm nay là ngày lễ chung thất cho Thầy. Bây giờ chúng con mới chấp nhận sự thật là chúng con mãi mãi sẽ không còn được nghe giọng nói, tiếng cười của Thầy, sẽ không còn được Thầy dạy bảo, sẽ không còn được nhìn thấy Thầy trên cõi trần đầy hệ lụy này nữa.

Mấy tháng trước, Thầy thường bảo chúng con, Thầy thấy rất nhiều hoa sen, hồ sen đầy những hoa sen, nhiều màu sắc, lớn lắm, đẹp lắm. Lúc đó, chúng con vô minh quá, không nghĩ rằng đó là lời báo trước, Thầy sẽ rời bỏ chúng con vào mùa sen nở.

Kính bạch Thầy, chúng con có duyên lành được gặp Thầy và làm đệ tử của Thầy. Con nhớ một lần, con đi tìm Thầy, vừa gặp mặt Thầy, chưa thưa trình chi hết, con òa lên khóc. Thầy ôn tồn hỏi con, “Tại sao con khóc, tủi thân phải không, dừng lược của con đâu rồi?”. Chỉ cần bao nhiêu đó, Thầy đã hiểu được tâm trạng người đệ tử đang đứng trước mặt Thầy. Con hít vào thật sâu và nín khóc! Bây giờ, nhớ tới Thầy, con cũng tự hỏi “Dừng lược của con đâu rồi?”, nhưng con vẫn không cầm được nước mắt. Thầy đã vĩnh viễn rời xa chúng con. Ngày cung tiễn linh quan Thầy về Đại Tông Lâm, con đứng ở một góc vườn, lặng lẽ khóc, tiếc thương, tưởng nhớ ơn Thầy. Thầy dạy và nhắc nhở con niệm Phật, lễ Phật mỗi ngày, nhưng Thầy ơi, giờ đây niệm lực của con quá yếu ớt, không chuyển hóa được cảm xúc đau buồn của biệt ly đang dâng trào.

Chúng con học được nhiều qua thân giáo, khẩu giáo, ý giáo của Thầy. Ngoài những việc kiến tạo, tu bổ chùa chiền, đào tạo Tăng Ni, tham dự hội nghị Phật giáo, bên trong ngôi Tổ đình, Thầy sống giản dị, gần gũi dạy dỗ cho chúng. Dù đã chín mươi tuổi, thân nhiều bệnh, Thầy

vẫn hết lòng lo cho Tam Bảo. Thầy thường làm chủ lễ, vì sợ chúng đệ tử chưa vững vàng, rồi thiếu sót làm Phật tử buồn lòng, thối mất tín tâm. Đêm mùa đông dù lạnh lẽo, Thầy vẫn đứng lớp, dạy chúng con học Kinh. Sợ chúng con nản chí vì Kinh khó học, Thầy bày ra các giải thưởng để chúng con phấn khởi, tranh nhau tham khảo tài liệu làm bài. Những giờ khác, Thầy dịch Kinh, sửa bài vở cho chúng con. Thầy thường đi vòng quanh chùa, nhắc tía cái cây quá lớn, bảo lót lại miếng gạch, hoặc tẩm cao su, để các Sư Cô lớn tuổi và các Phật tử về chùa thọ bát không bị vấp ngã. Thầy dạy các Thầy không nên la rầy các Sư Cô vì tuổi già, sức yếu, làm việc chậm chạp, mà nên tôn trọng vì đã cùng là bậc tu hành trong Phật pháp. Thầy nhắc nhở các Sư Cô lớn tuổi siêng lo niệm Phật, không cho làm nhiều việc, nhất là việc nặng. Thầy tạo cơ hội cho chúng con thọ giới, cho chúng con, những kẻ sơ cơ, được hoài thai La Hán. Ngoài việc dạy chúng con các nghi lễ, Thầy còn dạy chúng con cách trồng rau, cách nấu thức ăn. Mỗi mỗi Thầy đều chỉ dạy và không bao giờ lớn tiếng rầy la. Tuy nhiên, chúng con vì ỷ y có Thầy bên cạnh nên không tận lực, cố gắng học. Đôi lúc, chúng con vì mãi mê thế sự mà quên thăm viếng Thầy. Chúng con thật sự có lỗi với Thầy, ơn sâu nặng mà chưa đền trả được.

Thầy thường dạy chúng con “Phụng sự chúng sanh là cúng dường chư Phật”. Ngoài bốn phận của một tu sĩ Phật giáo lo việc Tam Bảo, Thầy còn quan tâm đến những đồng bào trong các trại tỵ nạn đang ngày đêm chờ đợi được định cư tại các quốc gia đệ tam. Thầy thăm viếng các trại tỵ nạn, bảo lãnh Tăng, Ni và những gia đình không có thân nhân ở các nước đệ tam được định cư tại Úc. Thầy tạo cơ hội cho hàng ngàn người Việt nhập quốc tịch Úc. Con viết về Thầy, nghĩ đến Thầy như một hoài niệm ơn

đức Thầy, trên trang giấy này trang trải sao cho hết. Bóng dáng Thầy từ nay vắng bật, nhưng công hạnh của Thầy là một tấm gương để chúng con noi theo.

Kính lạy giác linh Thầy, những ngày trên giường bệnh, dù thân tứ đại bị bệnh hành hạ đau đớn, đôi lúc phải thở oxy, Thầy vẫn khoắc khoải chưa dịch xong bộ Thiên Thai Giáo Quán. Thầy lớn tuổi, mắt kém, tay run, viết không được nhanh, mà con cứ hẹn ngày này sang ngày khác, bây giờ con thu xếp được thời giờ để đánh máy cho Thầy, thì Thầy không còn nữa. Kính lạy Thầy, con viết những dòng chữ này như một lời ăn năn, sám hối với Thầy, con đã phụ lòng Thầy, không làm được tốt trọng trách Thầy giao. Thầy đem giáo pháp truyền dạy mà con không đủ phước duyên tiếp nhận.

Trong những tuần lễ trên giường bệnh, chúng con đã chứng kiến sự can đảm của Thầy. Dù tuổi cao, sức yếu và đau đớn, Thầy vẫn cố gắng đứng dậy, tập từng bước đi. Chúng con hồi hộp, vui buồn theo từng cơn đau, theo sự xét nghiệm của bác sĩ và theo sự hồi sức của Thầy. Thầy không bỏ cuộc và cố gắng chống chọi với bệnh tật. Thầy cho chúng con một bài học về nghị lực. Mặc dù đau bệnh, Thầy vẫn quan tâm thăm hỏi những ai tới thăm bệnh Thầy. Đôi lúc Thầy còn nói đùa để chúng con cười, và chúng con nghĩ rằng Thầy đã khỏe. Đến lúc Thầy không còn muốn tiếp thức ăn nữa, nhưng vì sự năn nỉ và vì thương chúng con, Thầy tiếp nhận những thức ăn chúng con mang đến cúng dường Thầy những ngày sau cuối. Chúng con cảm ơn Thầy đã cho chúng con cơ hội cúng dường Thầy. Mỗi năm, vào mừng một Tết, chúng con rót nước, đánh lễ Thầy ba lạy: Lễ Thầy, lễ Cha, lễ bậc thiện hữu tri thức luôn nhắc nhở, sách tấn dạy con tu học cùng những cách hành xử với đời. Chúng con không bao giờ còn có cơ hội kính dâng Thầy ly trà mừng tuổi vào dịp Tết và được nghe lời giáo huấn của Thầy. Thầy ơi, giờ đây dù con có dâng Thầy vạn chung trà, vẫn không voi được nỗi buồn cách biệt.

Kính lạy Thầy, con sẽ cố gắng thực hành lời dạy bảo và dặn dò của Thầy: bất cứ việc gì có lợi ích cho mọi người thì làm, dù là việc rất nhỏ. Thầy đã hành xử như lời Thầy dạy, trải

thân hành đạo. Thầy vào đời với đại nguyện độ sanh, sống chung đụng với nhân gian, đủ cả hỉ, nộ, ái, ố, phương tiện giáo hóa, độ người. Thầy hòa quyện cùng cái ô trược của thế gian giả tạm. Giờ Thầy làm xong bốn phận nên Thầy từ giả chúng con, hồi quy bốn xứ. Nhìn thấy Thầy nằm như ngủ, gương mặt tươi nhuận, rất an nhiên tự tại, chúng con an lòng: Thầy đã về với Phật. Chúng con đầu thành đánh lễ giác linh Thầy, kính chúc Thầy đường về xứ Phật vui vẻ và một ngày nào đó, theo bốn nguyện tái lai, hóa độ tất cả mọi loài chúng sanh.

Kính lạy Thầy

T M

18/3/2012

Lời Nguyện Năm Xưa

Trăng thiên
Rơi ở đầu non
Chợt nghe!
Gió lạnh bàng hoàng Thầy đi
Tắm thân
Ngũ uẩn sá chi
Vượt dòng sanh tử sâu bi
Niết Bàn
Biển xanh
Sóng vỗ gầm vang
Luân hồi ảo mộng
Thênh thang đi về
Tây Phương
Đức Phật đề huề
Đón người
Sứ giả lời thề năm xưa

Hậu học **Thích Vạn Ngộ** thành kính tưởng niệm giác linh cố Trưởng lão Hòa Thượng thượng Phước hạ Huệ viện chủ tổ đình Phước Huệ Úc Châu chứng minh!





Mùa Xuân Bất Diệt

Văn Thân

Mùa Xuân lại trở về, mưa xuân mát mẻ, cây cỏ xanh tươi, muôn hoa đua nở khoe sắc phô hương, chim chóc hót ca, côn trùng hồ hởi trỗi nhạc reo mừng, ong bướm nhớn nhoe bay lượn. Khí trời ấm áp, vạn vật như bừng sống dậy sau những ngày đông hàn giá rét, người người rộn rịp đón xuân ăn Tết. Từ thành thị đến thôn quê, chỗ nào cũng ngập đầy hương vị ngày Tết, cụ Nguyễn Khuyến tả cảnh dân quê chuẩn bị ăn Tết như sau: “Trong nhà rộn rịp gói bánh chưng, Ngoài cửa bi bô chung rượu thịt.”

Đối với người may mắn trên đường đời tiến chức thăng quan, làm ăn phát đạt, giàu có thì mỗi lần xuân đến là cơ hội để họ ăn chơi, chưng diện, mua sắm các thứ, trang hoàng nhà cửa bằng những chậu mai đất tiền và những câu đối đỏ dán từ cổng vào nhà. Nhất là ở Việt Nam hiện nay các quan chức cán bộ nhờ tham nhũng mà có tiền muôn bạc tỷ, con cái họ ăn xài xả láng. Chúng ta hãy nghe anh thương phé bình Trần Văn Lương ở quê nhà viết như sau:

“Cả bầy chúng vẫn sống xa hoa,
Xuất ngoại đầu tư sắm cửa nhà.
Con cái tiêu xài hàng bạc triệu,
Đồng tiền đó liệu lấy đâu ra?”

Nhưng đối với kẻ bất hạnh nghèo khó, mỗi lần xuân đến chỉ làm cho họ thêm buồn khổ, bởi vì họ không biết tìm đâu ra tiền để mua sắm cho vợ con và ngay bản thân họ cũng đói rách, cho nên họ không tha thiết gì mấy mỗi lần xuân đến:

"Tết đến thằng nghèo khổ tróc da,
Tiền đâu mua sắm cúng ông bà?
Vợ thì chuyển bụng ba mươi Tết,
Con lại đói lòng khóc gọi cha.
Thằng lớn chết toi đi nghĩa vụ,
Con ba thủy lợi hóa ra ma.
Trong nhà chỉ có bàn thờ Phật,
Một bát chân nhang chẳng bánh trà."

Cụ Trần Tế Xương cũng thấm thía với cái nghèo của mình không có tiền để mua sắm cho gia đình vào dịp Tết đến:

"Một phường rách rưới con như bố,
Ba chữ nghèo ngao vợ chán chồng."

Ở Việt Nam hiện nay nhà nước cho Trung Cộng vào xây dựng các nhà máy sản xuất, khai thác hầm mỏ xả các chất độc xuống biển làm hủy hoại môi trường, khiến cá chết hàng loạt và ngư dân khôn khổ, đói rách, không biết kêu cứu vào ai. Trong khi đó thì nông dân bị nhà nước tịch thu ruộng đất bán cho ngoại quốc thu lợi, bồi thường không tương xứng tạo cảnh dân oan khiếu kiện khắp nơi, cuối cùng bị nhà nước cho công an đánh đập, bắt bỏ tù đầy, thật là:

Núi sông tràn ngập hận thù,
Oán hờn chồng chất mịt mù ngàn mây."
Và: "Biên bị nhiễm độc hết,
Ôi cá chết, Cá chết!
Ngư dân đói bỏ lết,
Tết!

Tại các thành phố lớn các sinh viên tốt nghiệp xong không có tiền lo lót vào các công sở nên phải làm những việc nặng nhọc trái với sở học của mình để có tiền nuôi sống bản thân và gia đình, nhất là ba ngày Tết. Bài thơ thực trạng sinh viên ra trường của H.M.N. phản ánh một thực trạng xã hội bi đát không còn thời nào tệ hơn dưới thời cộng sản. Người trí thức được đào tạo nghề nghiệp từ Đại học thế mà khi ra trường lại không kiếm được việc làm đúng với khả năng mình mà phải giành lấy công việc cực nhọc của công nhân tạo ra sự xáo trộn giai tầng xã hội. Một thầy giáo, một kỹ sư, bác sĩ bỏ công sức nhiều năm học hành khi ra trường lại làm công việc của người ghi số đề lậu, hoặc anh phụ hồ và thợ thiến heo thì thật quá phí phạm nhân tài. Như lãnh tụ cộng sản Tàu Mao Trạch Đông đã từng tuyên bố: "Bọn trí thức còn thua cục cục trôi sông!":

"...Sur phạm trước tính làm thầy,
Giờ ghi đề đóm mặt mày ngác ngờ."

Điện lực chẳng dám bỏ,
Nay đang lắm lũ phụ hồ trên cao ...
Bác sĩ, y tá có thời,
Học xong về huyện được mời thiên heo!"

Đối với Phật tử chúng ta mỗi lần Tết đến là dịp để mỗi người tự xét lại bản thân mình một năm qua đã làm gì cho đất nước mình đang sống và giúp được gì cho chúng sinh cũng như sự tu hành có tiến bộ chút nào theo lời Phật dạy hay chỉ để đời ta đắm chìm trong phiền não tham, sân, si, chạy theo kẻ ác phá đạo hại đời, làm tổn hại Phật giáo, phản bội tông môn như thiền sư Hương Hải đã dạy:

"Mỗi ngày xem lại việc mình,
Xét từng việc nhỏ chớ khinh lỗi lầm.
Trí thức trong mộng chớ tâm,
Mới mong thấy được chân tâm của mình.

Chúng ta đón xuân phải luôn tỉnh thức, không nên bắt chước người đời ăn chơi phung phí mà phải có chừng mực, nên nghĩ đến những người cùng khổ, chia sẻ giúp đỡ cho họ ở các cô nhi viện, nhà dưỡng lão, bệnh viện, nhà tù để an ủi họ trong lúc xuân về. Có được như thế, chúng ta mới thể hiện lời Phật dạy thực hành Bồ Tát đạo:

"Con nguyện làm Bồ Tát, Vào đời đầy trước ác.

Cứu khổ các chúng sanh, Khiến mọi loài an lạc."

Là đệ tử Phật tu theo hạnh Đại thừa phải đem pháp diệu vào đời cứu giúp chúng sanh như hoa sen trong bùn mà không bị nhiễm bùn, trái lại còn làm cho nước bùn trở nên trong sạch và lúc nào cũng vươn lên khỏi mặt nước để trở bông tỏa hương thơm ngát. Người tu theo hạnh tiểu thừa chỉ biết nhận sự giúp đỡ cúng dường của kẻ khác để tu hành giải thoát chớ không độ tha, cho nên trong kinh Pháp Hoa đức Phật gián tiếp chê các vị thánh A La Hán là đồ vô dụng chẳng ích lợi gì cho ai cả. Vì vậy, Ngài đem kinh Pháp Hoa phó chúc cho hàng Bồ Tát Tùng Địa Đồng Xuất giữ gìn phổ quảng, còn các vị Thanh Văn tuy được Phật thọ ký nhưng phải trải qua vô số kiếp tu hành đủ đạo Bồ Tát mới được thành Phật.

Như thế thì muốn thành Phật là phải trải qua nhiều kiếp tu hành tích tụ công đức duyên khởi, phương đẳng, rồi đến như huyễn, như như, bất nhị tiến tới bát nhã và cuối cùng là

tịch lặng. Một khi tu hành đạt đến chỗ tịch lặng thì nơi đó chính là mùa xuân bất diệt, miên viễn vậy: "Tâm xuân vũ trụ đều xuân, Tâm cười vạn loại nơi nơi đều cười."

Trong bài Xuân Cảnh, vua Trần Nhân Tông cũng là vị thiền sư sáng lập ra phái Thiền Trúc Lâm đã nhìn cảnh vật mùa xuân với một tinh thần bất nhị; cao thâm sáu chiều: "Sắc bất dị không, không bất dị sắc..." cho thấy mọi vật đều do duyên sinh, không có chủ thể cố định. Mùa xuân đến thì hoa liễu nở đầy, tiếng chim kêu từng cặp, bóng thềm nơi nhà vẽ mây chiều bay. Bỗng có ông khách đến chẳng hỏi gì việc người đời, chỉ tựa lưng vào lan can ngửa mặt nhìn lên bầu trời xanh. Sự im lặng giữa chủ và khách đã cho ta thấy rõ chân lý của cuộc đời là mỗi khi tâm ta lặng yên thì chơn thể hiện ra ngay:

"Thỉnh thoảng chim kêu liễu nở đầy,
Bóng thềm nhà vẽ mây chiều bay.
Khách vào chẳng hỏi việc nhân thế,
Dựa栏杆 nhìn trời thoát mái thay."

Trong bài kệ "Tán Thán Kinh Pháp Hoa", một thiền sư khác cũng đã nhìn hoa xuân nở và nghe tiếng chim hót nên đã vẽ lên một bức tranh thực tại vừa thường và vừa vô thường. Thường là cái bản thể vạn vật không thay đổi thêm bớt trong tất cả mọi hiện tượng vô thường, nhưng đồng thời cũng là những hình ảnh của thực tại thường hằng. Vì thế, ta không nên bắt buộc hay qui định cái thường tại kia theo bất cứ một điều kiện nào mà cứ để cho nó tự nhiên xuất hiện như là chính nó trước cái tâm trống rỗng của ta mới thực sự tròn đầy:

"Các pháp từ xưa lại, Tướng thường tự vắng lặng.

Xuân đến trăm hoa nở, Oanh hót trên cành liễu."

Thiền sư Huyền Quang là vị tổ thứ ba trong phái thiền Trúc Lâm đời Trần đã gây nhiều sự tranh cãi khi Ngài làm bài "Xuân nhứt tức sự", khiến nhiều người ngộ nhận cho rằng Ngài đã tu mà chưa dứt được lòng trần, còn rung động trước sắc đẹp của mỹ nhân. Bởi vì Ngài đã tả một cô gái 16 tuổi đang thêu gấm, bên ngoài có hoa xuân nở, chim Hoàng Oanh hót, thật là dễ thương khi thấy cô gái dừng tay yên lặng không nói lời nào cả. Theo sư thì một khi tu hành đạt đến chỗ rốt ráo viên mãn thì không

còn gì để nói, hở miệng là sai lạc, vì còn bị đối đãi. Vì vậy sư mới nói thương lắm! Tức là thương chỗ không nói hay chỗ tốt cùng viên mãn. Thiền sư Tịnh Giới cũng nói rõ ý đó như sau:

"Cửa thiền cười thẹn người ngu muội,
Truyền lại lời gì nghĩ chữa thông."

Và Ni sư Diệu Nhân cũng đã dạy: "Thiền Phật bất cầu, Ngậm miệng không nói". Một khi đã đạt đến chỗ tịch diệt vô ngôn thì không còn vọng kiến hí luận vậy:

"Lông tay thêu gấm gái yêu kiều,
Hoa rợp Hoàng Oanh lạnh lót kêu.
Bao nỗi thương xuân, thương biết mấy,
Là khi không nói chột dừng thêu." (Huê chi dịch)

Mùa Xuân lại về, người phật tử đón xuân không phải bằng tâm trạng vui buồn hay những lời chúc tụng giả danh như trần thế, mà phải cố tập cho mình có một đời như đức Phật, nghĩa là lấy tâm Phật làm tâm mình, lấy hạnh

Phật làm hạnh mình, lấy nguyện Phật làm nguyện mình. Ta phải học nói những gì đức Phật nói, làm những gì đức Phật làm, nghĩ những gì đức Phật nghĩ. Nhất là phải luôn biết đủ, đừng quá tham cầu mà lúc nào cũng nghĩ đến việc cứu giúp tha nhân bất hạnh hơn ta:

"Ngàn gian nhà rộng thênh thang,
Đêm năm ngủ chỉ vài gang là vừa.
Tiền muôn bạc triệu thả thừa,
Ngày ăn ba bữa cất chừa làm chi?"
Dưới Phật đài, ngày đầu năm giữa làn khói hương trầm nghi ngút, chúng ta kính cẩn quỳ trước đức Phật phát Bồ đề tâm tu hành Bồ Tát đạo cứu giúp mọi loài:
"Con nguyện làm Bồ Tát,
Sống cho những người khác.
Dù phải hy sinh mình,
Cũng không hề thối thác."

Được như thế chúng ta mới thực sự theo gương đức Phật cứu giúp chúng sanh, báo ân đức Phật vậy.

Đắt ai thì nấy gieo trồng
Vườn ai nấy giữ đừng trông vườn người
Ai ơi! xin chớ biếng lười
Gắng công gieo hạt có lời cho ta
Hạt lành ta cứ gieo mà
Tránh gieo hạt ác khổ đà về sau
Hạt lành ta mãi gieo vào
Càng lên giống tốt về sau ta dùng
Nhân quả từ thủy chí chung
Nhân nào quả nấy chẳng cùng trái nhau
Đời người chớp nhoáng qua mau
Công danh sự nghiệp khác nào bèo mây
Về chùa tu học sum vầy
Mái chùa Phước Huệ ân Thầy tạo nên
Công ân giáo hóa đáp đền
Nhờ ân Thầy tổ tạo nên ngôi chùa
Trường đời tranh chấp hơn thua
Cũng vì danh lợi thì đua tranh giành
Ta nay thức tỉnh tu hành
Bồ đề gieo hạt để dành mai sau
Giống nào trái nấy lên mau
Gieo giống hạnh phúc còn đâu khổ mà
Niệm Phật chân niệm thiết tha
Vãng sanh quyết chắc sen tòa phẩm cao
Mấy lời thức nhắc trước sau

**Gieo Hạt
Bồ Đề**



Mong cho ai nấy kíp mau tu hành
Ai ơi! tránh dữ làm lành
Con đường tu niệm tập tành bền tâm
Đừng gieo hạt giống mê lầm
Kiếp này, kiếp khác khó tầm thoát ra
Khổ chi bằng khổ Ta bà
Khổ sanh, khổ bệnh, khổ già, khổ thân
Giữ gìn tâm đạo sáng ngần
Phước nhiều huệ sáng muôn phần an vui.

Thanh Trì



Kính tặng quý Phật tử trong Ban Trai

Tết đến, Xuân về, những người con Phật dù bận rộn đến đâu cũng dành chút thời gian với tâm thái hoan hỷ, lên Chùa lễ Phật, cúng dường Tam Bảo, thắp nén hương cho người thân đã quá vắng, hẹn gặp bạn bè ở xa mà quanh năm không có dịp chuyện trò... Không đến Chùa được trong đêm Giao Thừa thì cũng mong được về Chùa trong ngày mùng Một, mùng Hai, mùng Ba Tết hay thậm chí trong hoàn cảnh hiện nay, những bậc làm cha mẹ đã lớn tuổi, không tự mình đến Chùa được mà ngày Tết lại nhằm vào ngày cuối tuần thì thật không gì quý hơn! Quý cụ sẽ rất sung sướng vì được con cháu chở đến Chùa mà không hề lo lắng là mình đang làm phiền chúng! Còn như ngày Tết rơi vào giữa tuần thì cũng đành chấp nhận được đến Chùa vào những ngày cuối tuần kế tiếp! Bởi dù sao, âm hưởng của mùa Xuân, của những ngày Tết, của truyền thống dân tộc ... ít ra cũng kéo dài đến Rằm tháng Giêng!

Ngày Tết đến Chùa, bất luận thời gian nào, ai nấy cũng đều thích được thưởng thức những món ăn chay đặc biệt rồi lại còn mua thêm, mang về cho con cháu hay để dành cho chính mình, cho gia đình nhâm nhi những ngày kế tiếp.

Và để có được những bữa cơm chay ngon miệng trong ngày Tết tại Chùa hay trong những dịp Lễ, những ngày cuối tuần trong năm... chúng ta đã thọ nhận rất nhiều công sức, tận tụy của bá tánh, của chư Tăng-Ni và đặc biệt là của quý cô bác, quý anh chị em trong ban Trai Soạn; thức khuya dậy sớm để làm nên những đĩa thức ăn ngon lành, bổ dưỡng và tràn đầy Từ Tâm cho chúng ta thưởng thức.

1/ Ký ức về những bữa cơm Chùa

Thuở bé, sinh hoạt trong gia đình Phật tử, ăn

cơm ở Chùa là chuyện đương nhiên, thoải mái, tràn đầy thích thú...mà bây giờ nhìn lại tôi mới thấy quả thật là mình quá vô tư! Không hề suy nghĩ là từ đâu mình có được những thức ăn ngon lành như vậy? Công sức của bao người đã làm nên bữa ăn cho mình? Cứ gặp là ăn, được mời là ăn! Chưa nói đến chuyện cố sức ăn cho nhiều, cho thật no rồi lăn ra hiên chùa nằm thở cho đỡ mệt!

Lớn lên chút nữa, qua khỏi tuổi “Oanh Vũ”, cũng thích lên Chùa ăn cơm trong những ngày Phật Đản, Vu Lan, Rằm, Mùng Một, Tết Nguyên Đán...thậm chí nghe nói Chùa hôm nay có Giỗ chư Tổ, có cúng dường Trai Tăng...mà nhằm dịp đang mùa Hè, được nghỉ học thì càng thú vị hơn nữa, đạp xe đạp cùng bạn bè lên Chùa, chen chân...kiếm một tô cơm đầy nhóc thức ăn, ngồi quanh “Nhà Trai” (Trai đường) để ăn cho thỏa thích! Đôi khi ra về, còn được quý Sư cô, quý Thầy cho chiếc lá bồ đề, chiếc vòng cườm xinh xắn, vài bông hoa bất tử phơi khô... và nếu thuận tay, nhìn trước ngó sau với sự canh chừng của lũ bạn, sẽ là một cuộc ...bè trộm trái mận, chùm dâu, quả ổi...một cách vô tội vạ!

Chững chạc hơn chút nữa và bắt đầu biết quan sát, biết nhận xét qua những dịp viếng cảnh Chùa, từ nông thôn đến thành thị, từ quê Nội về quê Ngoại thì tôi bắt đầu có những cảm nhận, những rung động khi được ngồi xuống dùng cơm chay tại Chùa, đặc biệt là những ngôi Chùa nghèo ở những vùng ngoại ô xa xôi trên quê hương Việt Nam thuở ấy!

Làm sao quên được những bữa ăn đơn sơ chỉ với đĩa rau luộc (rau muống, rau dền, rau lang, rau “thập tàng” được hái từ vườn Chùa), một chén tương, vài miếng chao, một chút xì dầu có vài lát ớt tươi, một đĩa bé tí đậu phụng hay muối mè giã nhỏ; đôi khi lại là một đĩa vả trộn,

một tô mít non luộc vừa chín, một đĩa hoa chuối kho, một đĩa dưa cải muối...rất bình thường, dân dã, nếu không muốn nói là một bữa cơm thanh đạm, nghèo nàn. Tất cả được bày trên một chiếc mâm gỗ hay cái nia nhỏ đan bằng tre đã bóng nhẵn theo thời gian.

Và tôi, một Phật tử lớn lên giữa thành phố, đã thường được ăn những thức ăn chay và mặn đặc sắc hơn hẳn nhưng bao giờ cũng mong có dịp được thưởng thức những bữa cơm chay đơn sơ nơi những ngôi Chùa thuở ấy!

Vấn đề không phải là thức ăn ngon hay dở, nhiều hay ít mà chính là không gian êm ả của ngôi chùa, là bóng mát nơi vườn chùa, là chiếc chõng tre, là bộ ván mát rượi, là những chiếc quạt mo cau, là bể nước mưa cạnh nhà bếp, là những phiến gạch mát lạnh cho đôi chân trần của khách vãng lai!

Dưới hiên chùa, trong “Nhà Trai” hay dưới bóng mát của những hàng cây ăn trái, tôi đã được thưởng thức những bữa cơm mà bây giờ, có thể nói là đầy “Đạo vị” của ngày ấy!

Nhưng không gian yên ắng, tiếng chuông ngân nga hay tiếng mõ đều đều theo tiếng tụng Kinh trầm bổng từ chánh điện... trong lúc dùng cơm, cũng chưa đủ để làm cho tâm hồn của lữ khách, của những khách vãng lai, của những người lỡ bước đến chùa trở nên thanh thoát, nhẹ nhàng, an ổn; và cũng chưa đủ để làm cho những cộng rau luộc, miếng mít kho, hạt đậu phụng...mà mình đang nhai trong miệng tăng thêm hương vị ngọt ngào, thấm đẫm từ Tâm, ăn đến đâu biết đến đó!

Tôi cho rằng, đó là chính là những đôi mắt hiền từ của quý Thầy, quý Cô, thậm chí là cả ông Từ, bà Bếp với nụ cười nhân hậu, với lòng Từ Bi luôn rộng mở cho bất cứ một lữ khách nào ghé qua chùa! Chưa đến giờ “Thọ Thực” của quý Tăng –Ni, người khách lạ vẫn được mời uống ly nước chè xanh mát rượi, nghe quý Thầy hay Cô giảng giải đôi lời Phật dạy để đợi đến giờ cùng dùng cơm. Hay vị khách lỡ đường đến chùa đã qua khỏi giờ cơm thì vẫn không có gì khác! Vẫn là ánh mắt thương yêu, vẫn là nụ cười nhân hậu, vẫn là bữa cơm chay “cây nhà lá vườn” được dọn ra nhanh chóng , trang trọng trong một không gian an lạc của

chốn Thiên-môn.

Ngày nay, sau hơn nửa thế kỷ, có dịp về thăm lại những ngôi chùa xưa, nhất là những ngôi chùa ngoại ô thành phố Huế, tôi vẫn còn gặp lại ít nhiều hình ảnh ngày xưa: Những đôi mắt nhân từ, những nụ cười bao dung vẫn còn nguyên vẹn nhưng chõng tre, phản gỗ đã được thay bằng bàn tròn, ghế cao; cũng không còn mâm gỗ, nia tre mà là bàn inox với những đĩa thức ăn có phần phong phú hơn, có được từ sự cúng dường của Phật tử địa phương. Tuy nhiên những món ăn được chế biến từ vườn Chùa vẫn còn đó và chiếm phần lớn mâm cơm: Khoai sắn, mít, đu đủ, dưa leo, bầu, bí, chuối, cà, đậu, bắp....Và khi ngồi vào bàn ăn, tôi nhận ra rằng mình như vừa mới mất đi một điều rất lớn lao mà không bao giờ có thể tìm lại được: Mâm cơm chùa đơn sơ trên chiếc chõng tre dưới bóng mát của tàng cây mạn, cây vú sữa, cây khế... bên mái Chùa của ngày xưa!

Ừ thì không còn nữa cũng là chuyện đương nhiên! Xã hội ngày càng phát triển, từng ngôi Chùa cũng đổi thay theo thì dĩ nhiên những bữa cơm chay tại Chùa cũng phải phù hợp với quy luật thay đổi chung!

Ngày nay, cộng đồng Phật giáo Việt Nam ở nước ngoài ngày càng đông hơn, người ăn chay ngày càng nhiều; Phật tử về Chùa trong các dịp Lễ, Tết ngày càng tấp nập mà chư Tăng-Ni của mỗi chùa đôi khi chỉ vồn vện có được vài vị mà Phật sự thì bề bộn, cho nên bữa cơm chùa thường được biến thành...đĩa cơm chùa và Phật tử phải xếp hàng rồng rắn để nhận phần cho riêng mình!

Đĩa cơm thường có từ 2 – 3 món, có món mặn, món xào; đôi khi có thêm chén canh hoặc vài món đặc biệt của Phật tử cúng dường. Ăn xong, thường có một ly chè tráng miệng... Vẫn ngon, vẫn vui trong tiếng chào hỏi, nói cười của tất cả mọi người.

2/ Rửa nhau lên chùa ăn cơm

Sydney, nơi có cộng đồng người Việt Nam đông nhất nước Úc, với hơn 20 ngôi Chùa thuần Việt, đồng hương Phật tử theo đó cũng đông nhất và việc lên Chùa ăn cơm chay ngày càng phổ biến hơn. Không chỉ là cuối tuần,

không chỉ là ngày Tết, ngày Phật Đản Sanh, Lễ Vu Lan, Vía chُر Bồ Tát, chُر Tổ...mà chúng ta ngày càng quen thuộc hơn với những bữa cơm chay gây quỹ nhằm xây dựng Chùa, cứu trợ thiên tai trên đất Úc, giúp bệnh viện, giúp người không nhà, giúp đỡ đồng bào hoạn nạn tại Việt Nam và các quốc gia láng giềng...

Thích ăn chay, thích cúng dường, thích giúp đỡ chúng sanh, thích hẹn nhau cùng đến chùa trong những dịp cuối tuần ...đã tạo nên những “Ngày Hội Lên Chùa Ăn Cơm”. Cơm ngon canh ngọt. Ngoài những phần ăn cố định, chúng ta còn được thưởng thức những thực phẩm do một số Phật tử phát tâm cúng dường nhằm tăng thêm số tiền thu được cho công việc cứu trợ của Chùa. Có thể nói là muôn màu muôn sắc, ngon lành, bổ dưỡng, hợp vệ sinh mà ai ai đến chùa dùng cơm cũng phải mua đem về cho người nhà!

Chỉ với một số tiền nhỏ, có khi còn ít hơn cho 1 tô bún, tô phở ở tiệm, thực khách của những bữa cơm chay gây quỹ tại Chùa vừa được ăn ngon lại vừa thấy lòng thanh thản rộng mở vì mình cũng có cơ hội góp chút tịnh tài đến tay người nghèo khó.

Tất nhiên, do Phật tử quá đông mà chُر Tăng-Ni thì lại quá ít cho nên việc được quý Thầy, quý Cô quan tâm chăm sóc, khuyên bảo, thăm hỏi...là chuyện khó thực hiện được! Hơn nữa, quý Thầy, quý Cô cùng với Ban Trị Sự của chùa, vô cùng tất bật để điều động rất nhiều công việc, coi trong ngó ngoài, không chỉ của ngày hôm đó mà phải sắp xếp, chuẩn bị từ cả tháng trước ! Hay đúng hơn, có thể là quanh năm suốt tháng phải làm việc không ngừng nghỉ bên cạnh việc Tu hành, Kinh kệ...

Hiểu như vậy, khi đến chùa dùng cơm, dù là “cơm gây quỹ” hay “cơm miễn phí” chúng ta càng kính quý nhiều hơn, càng thông cảm nhiều hơn cho quý Thầy, quý Cô để đừng nhớ tiếc về những ánh mắt bao dung, những phút giây gặp gỡ, lắng nghe quý Thầy, quý Cô khuyên bảo mà mình đã có được trong những bữa ăn thanh đạm dưới mái hiên chùa của 50 năm trước!

Cũng chẳng có ông Từ hay bà Bếp thấp thoáng đâu đó để tặng cho chúng ta ly nước chè xanh hoặc chiếc quạt mo trong buổi trưa mùa Hạ oi nồng. Tất cả đều rất bận rộn với công việc phục vụ chung cho đại chúng.

Bù lại chúng ta được cả một “đội quân” hùng hậu của Ban Trai Soạn lúc nào cũng hoan hỉ đón chào.

4/ Tấm lòng của những Phật tử phục vụ trong ban Trai Soạn

Có thể nói quý cô bác, quý anh chị làm việc trong Ban Trai Soạn của Chùa là lực lượng nòng cốt, là linh hồn của tất cả những bữa cơm chay tại Chùa. Từ việc chuẩn bị cho những bữa cơm thuần túy hằng ngày, đến những mâm cơm cúng chُر Hương linh; từ những bữa cơm cúng dường Trai Tăng đến những bữa tiệc thịnh soạn khoản đãi quan khách; từ những bữa cơm quy mô của các đại lễ cho đến những bữa cơm gây quỹ tập nập thực khách tham dự...nhất nhất đều được thực hiện vô cùng khéo léo, đầu vào đó của quý cô bác, quý anh chị trong Ban Trai Soạn.

Dĩ nhiên, bên cạnh đó luôn có quý Tăng-Ni đồng hành, nhắc nhở, góp ý hay thậm chí đứng ra trực tiếp đảm trách việc nấu nướng.

Chỉ cần để ý một chút khi đến Chùa dùng cơm, chúng ta có thể thấy quý vị trong Ban Trai Soạn làm việc nhìp nhàng như thế nào!

Trong không gian không lấy gì làm rộng rãi của những gian bếp, chỗ này là nhóm đang cắt, gọt; chỗ kia là cuốn, gói; chỗ nọ là sắp thức ăn vào hộp... đứng ngay trước bếp với những nồi súp lớn, những chảo dầu đang sôi là những khuôn mặt ửng hồng trong bất cứ mùa Đông hay mùa Hè, đang dồn hết tâm trí cho một món ăn nhằm phục vụ đại chúng. Chưa nói đến chuyện quý anh chị đảm trách việc rửa chén, dọn vệ sinh suốt ngày nhanh tay nhanh chân và đôi khi đứng cả buổi để liên tục rửa son nồi chén bát cho kịp có dùng.

Bên cạnh đó là đội ngũ mua hàng, chạy như con thoi giữa chùa và chợ; chuyển thức ăn từ bếp ra các quầy bán hàng; lại thêm quý vị chạy

bàn, dọn dẹp lau chùi liên tục; quý cô bác đứng bán ở các quầy thức ăn; quý anh chị đứng phục vụ luôn tay để đại chúng được có đĩa cơm nóng sốt sau giờ tan lễ...

Điều đáng ca ngợi hơn cả đối với đội ngũ thiện nguyện viên, đội ngũ làm công quả cho Chùa, là dù đứng ở vị trí nào trong bếp, ở trai đường, ngoài các gian hàng, nơi phục vụ bữa cơm miễn phí...quý vị đều có ánh mắt của lòng Từ, của sự bao dung độ lượng; đều có nụ cười hoan hỉ trên khuôn mặt nhân hậu.

Phải chăng “Tướng tự Tâm sinh”? Với tấm lòng vì chúng sanh, với ý hướng thực hành “Bồ Tát Hạnh”, quý vị đã dần thân, đã bỏ công sức lẫn thời gian và thậm chí tài vật của riêng mình để cúng dường cho đại chúng. Chính tâm thái đó đã làm cho khuôn mặt của quý vị tỏa sáng, đã tạo nên những lời nói, những cử chỉ ân cần đối với những khách vãng lai xa lạ cho đến những Phật tử quen thuộc của chùa! Cung cách phục vụ của quý vị không hề có sự phân biệt giữa tất cả các thực khách đến Chùa dùng cơm! Quý vị chỉ biết tận tụy phục vụ! Thật tuyệt vời làm sao tấm lòng của những Phật tử trong Ban Trai Soạn tại các ngôi Chùa ngày nay!

Tôi đã từng gặp, từng nói chuyện, từng làm việc với rất nhiều quý cô bác, quý anh chị trong các Ban Trai Soạn của các Chùa, ai nấy cũng đều có những suy nghĩ tương tự:

Quý Thầy quý Cô đã dạy: “Phục vụ cho đại chúng, đặc biệt là nấu ăn cho những khóa Tu học để đại chúng có được bữa cơm đúng giờ, ngon miệng, đủ chất dinh dưỡng, hợp vệ sinh...là một cách Tu tập rồi!”

Chúng tôi đã nguyện với lòng là đem hết tâm lực của mình để nấu những món ăn thật ngon nhằm cúng dường chư Tăng-Ni cùng giúp đại chúng có sức khỏe để Tu học.

Tôi đã thỉnh ý của Thầy, tôi chỉ biết nấu ăn nên tôi mạnh dạn tìm tòi, học hỏi thêm để ngày càng nấu ngon hơn nhằm phục vụ đại chúng. Tôi tin rằng, khi tôi đặt hết tâm huyết vào việc nấu nướng thì thức ăn sẽ ngon hơn! Khi tôi

hướng lòng mình vào mục đích phục vụ tha nhân thì món ăn của tôi sẽ rất lợi lạc cho người dùng.

Tôi nấu, tôi rửa chén, tôi dọn dẹp, tôi chuẩn bị mọi sự trong bếp với tâm thái bình an, chánh niệm nên vô cùng lợi lạc...

Tôi đã nguyện với lòng mình là ngày nào còn sức khỏe, còn nấu cơm được cho Chùa; ngày nào còn phục vụ được cho các khóa Tu học, ngày nào quý Thầy quý Cô còn gọi đến tên tôi đến Chùa nấu cơm cho chư Tăng-Ni, cho đại chúng...thì dù có bận việc nhà cách mấy, tôi cũng sắp xếp để toàn tâm toàn ý lên Chùa ... đứng bếp!

Tôi hiểu “Phục vụ chúng sanh là cúng dường chư Phật”, nên tôi hoan hỉ làm việc; hoan hỉ đón chào bất cứ một vị khách nào đến chùa dùng cơm.

Vậy đó, tấm lòng rộng mở của quý cô bác, quý anh chị trong Ban Trai Soạn- nhìn ở một góc độ nhất định- có thể nói đó là một phần khuôn mặt của một ngôi Chùa. Bởi những lúc mà Chùa đông khách thập phương nhất là những lúc Ban Trai Soạn phải làm việc vất vả nhất và các anh chị Thiện nguyện viên liên quan đến Ban Trai Soạn hoạt động tích cực nhất, tiếp xúc với khách thập phương nhiều nhất.

Cám ơn tấm lòng của quý cô bác, quý anh chị trong Ban Trai Soạn của các ngôi Chùa nói chung và của Chùa Phước Huệ nói riêng đã luôn toàn tâm toàn ý phục vụ cho đại chúng với nụ cười Di Lạc trên môi.

Nhân dịp Xuân về, ngưỡng mong chư Phật và chư Bồ Tát luôn độ trì cho quý cô bác, quý anh chị làm việc trong Ban Trai Soạn và tất cả quý Thiện nguyện viên, quý Phật tử làm công quả tại Chùa, luôn giữ được tấm lòng của những vị Bồ Tát sống giữa đời thường, tấm lòng của mùa Xuân miên viễn!

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát.

Cao Thanh Dung

Đón Tết, Mừng Xuân Trong Thiền



Ở Việt Nam, Tết âm lịch được tổ chức linh đình theo phong tục tập quán từ ngàn xưa, bắt đầu bằng “Lễ tiễn Ông Táo về trời” từ 23 tháng chạp âm lịch; tiếp lễ tiễn Ông bà vào ngày 29 hoặc 30 tháng chạp, thường cúng mặn, có đốt vàng mã, tiền, quần áo bằng giấy màu. Đêm 30 có cúng giao thừa, lễ “Tống cựu, nghinh Tân”, với hai câu đối: “Chiều 30 tiễn thăng Bần ra cửa; sáng mừng Một bông ông Phúc vào nhà”. Trong 3 ngày Tết con cháu cùng ông bà cùng sum họp, trước hết cúng ông bà Tổ Tiên, sau ra đình chùa cúng Phật, ông Thần Hoàng để cầu an khang thịnh vượng cho cả nhà. Những gia đình theo Phật giáo thường tới chùa để dự lễ Sám Hối và lễ Tân niên, được nghe thầy Trụ Trì chúc Tết và phát lộc đầu năm.

Sau 30/04/1975, đồng bào vượt biên qua các nước khác xin tỵ nạn cộng sản, gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống như học Anh văn, kiếm việc làm v.v... cho nên bà con đã bắt đầu sống đơn giản, tùy thuận không gian, thời gian sẵn có mà tổ chức Tết. Đa số ra tiệm sắm Tết, mua bông hoa, bánh mứt, nhang đèn về để trang trí và thờ cúng ông bà trong ba ngày Tết! Trong trường hợp ba ngày Tết nhằm vào ngày đi làm tại công sở thì kẹt cứng, họ không còn thì giờ đi lễ chùa, đành hoãn lại để đến thứ Bảy hay Chủ nhật mới tới lễ chùa! Quý thầy Trụ trì rất thông cảm về chuyện này và cũng thường tổ chức các ngày lễ lớn như Phật Đản, Vu Lan, Phật Thành Đạo... vào cuối tuần, tuy có khi không trùng vào ngày tháng âm lịch, nhưng vì thuận lợi cho mọi Phật tử, nên đành tổ chức vào cuối tuần để mọi người được hoan hỉ tham gia.

Tết âm lịch qua mau, dù ở trong nước hay đã đi tỵ nạn cộng sản sống ở nước ngoài, bà con vẫn coi trọng ngày mừng một Tết, có lẽ vía PHẬT DI LẶC! Vậy lý do nào khiến chúng ta thờ Ngài và tu theo Ngài?

Trong các chùa Phật Di Lặc hiện tượng người mập, bụng phệ, ngực trần, cười thoải mái, ăn

mặc xuề xoà, bị sáu đứa trẻ quấy phá, đùa chọc tai, đùa móc mũi, đùa sờ mắt..., nhưng Ngài vẫn an nhiên tự tại vì Ngài theo hạnh Hỷ Xả! Ngài không chế được sáu trẻ, tượng trưng cho sáu căn; khi không kiểm soát được sáu căn, rồi căn trần- thức hợp lại thì các tâm tham - sân - si khởi lên, tạo vọng nghiệp dẫn chúng ta vô sanh tử luân hồi! Chỗ này sáu căn biến thành “Lục tặc”. Cho nên tu Phật, ai cũng sợ lục tặc, phải tu cách nào để thắng lục tặc, tức trừ tâm tham sân si, trừ được ba độc này thì tâm sẽ an nhàn, thanh tịnh! Vậy làm sao tu hạnh hỷ- xả đây? Phật Di Lặc thường mang một bao quấy trên vai, ai cúng gì Ngài cho vô bao. Gặp trẻ con, Ngài lấy ra phát hết cho chúng! Có người hỏi Ngài : “Phật pháp đại ý ra sao!” Ngài liền buông xuống cái “phịch”! Vậy Phật pháp là “Buông”. Buông ra sao, xin mời quý hành giả theo dõi các kệ của một số Thiền sư sau đây để biết:

1/ THIỀN SƯ MÃN GIÁC

Xuân khứ bách hoa lạc,
Xuân đáo bách hoa khai,
Sự trục nhãn tiền quá,
Lão tòng đầu thượng lai
Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận,
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai.

*Xuân đi trăm hoa rụng,
Xuân đến trăm hoa cười,
Trước mắt việc đi mãi,
Trên đầu già đến rồi,
Chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết,
Đêm qua sân trước một cành mai!*

Ý nói xuân đi đến là lẽ Vô thường, cái già không thể tránh, cũng như xuân tàn, hoa rụng, thân ta cũng vô thường! Tuy nhiên “bản tâm vô sanh” thì bất hoại! Chỉ vì để “tình trần... buồn vui... che lấp” nên chúng ta bị nghiệp lôi vào luân hồi! Cành mai ở câu cuối tượng trưng

cho "bản tâm vô sanh" đang hiện hữu trong thân vô thường của mỗi chúng ta mà chúng ta quên!

2/ THIỀN SƯ VẠN HẠNH

Thân như điện ảnh hữu hoàn vô,
Vạn mộc xuân vinh thu hựu khô,
Nhậm vận thanh suy vô bổ ứ,
Thanh suy như lộ thảo đầu phô.
*Thân như bóng chớp có rồi không,
Cây cỏ xuân tươi, thu đượm hồng,
Mặc cuộc thanh suy không sợ hãi,
Thanh suy như cỏ hạt sương đông.*

Thiền sư coi thân vô thường, không bền, xệt như bóng chớp có rồi tan biến, mùa xuân hoa tươi, nhưng mùa hạ héo tàn! Tuy nhiên Thiền sư không hề lo sợ, coi thịnh suy trong đời như hạt sương tiết đông, đến khi mặt trời ló rạng, sương tan mau lẹ! Thiền sư biết rõ, đã chứng được các pháp hữu vi là vô thường, giả danh, nên các Ngài không luyến tiếc chi nữa và quay về bờ Giác!

3/ THIỀN SƯ MINH CHÁNH

Công danh cái thế màn sương sớm,
Phú quý kinh nhân giấc mộng dài,
Chẳng hiểu "bản lai vô nhất vật",
Công phu luống uổng một đời ai.

*Công danh cái thế màn sương sớm,
Phú quý kinh nhân giấc mộng dài,
Chẳng hiểu bản lai vô nhất vật,
Công phu luống uổng một đời ai.*

Thiền sư thấy rõ công danh, dù lên tới đỉnh, cũng là màn sương ban mai, bị ánh nắng tan mau lẹ, và dù giàu có lừng danh cũng không bền, chỉ là giấc mộng dài! Thiền sư nhắc hành giả tu Phật mà không nắm rõ "bản lai vô nhất vật", tức Tánh Giác sẵn có trong thân vô thường, thì công phu tu hành cũng là công dã tràng mà thôi!

4/ SƠ TỔ PHÁI TRÚC LÂM, "VUA TRẦN NHÂN TÔNG

Niên thiếu hà tăng liễu sắc không,
Nhất xuân tâm bách hoa trung,
Như kim khám phá Đông hoàng điện,
Thiền bản bồ đoàn khan trụ hồng!

*Thuở bé chưa từng rõ sắc không,
Xuân về hoa nở rộn trong lòng,
Chúa xuân nay bị ta khám phá,
Chiếu giải giường thiền ngắm cánh hồng.*

Hồi niên thiếu, Ngài chưa rõ lý sắc không, thấy xuân về hoa nở tâm giao động, nhưng nay có tu Thiền, Ngài thấy rõ cảnh vật mùa xuân cũng do duyên, vô thường, là giả tướng; nên Ngài ung dung trải chiếu nằm, ngắm hoa hồng, lòng tự tại, khinh an, không cầu niễm, lòng an định, không một vật, tâm như cảnh như; đây là Tâm giải thoát, Tâm xuân của Phật Di Lặc!

5/ THIỀN SƯ PHÁP LOA

(Tổ thứ 2 - Phái Trúc Lâm)

Vạn duyên tài đoạn, nhất thân nhân,
Tứ thập dư niên mộng huyền gian,
Trần trọng chừ nhơn hư tá vắn,
Na biên phong nguyệt cách man khoan

*Muôn duyên cắt đứt, một thân nhân,
Hơn bốn mươi năm giấc mộng tràng,
Nhấn bảo mọi người thôi chớ hỏi,
Bên kia trăng gió, rộng thênh thang.*

Hành giả tu thiền coi vạn duyên (danh, tài, sắc...) chỉ là giả tướng, nên rũ bỏ, rũ bỏ sạch thì thân nhân và 40 năm chỉ là giấc mộng dài! Thiền sư nhắc hành giả đừng hỏi, đừng vọng tưởng nữa, hãy quay về "bên kia trăng gió thênh thang...", bên kia ngụ ý bản tâm rỗng rang như hư không, tự do, tự tại, đó là CHƠN TÂM DIỆU HỮU, NHẤT BẢN SANH VẠN THÙ vậy.

TÓM TẮT

Học Phật, tu Phật cần nhận ra chân lý, lẽ thật: Xuân thế gian hay xuân qui ước, cả 3 ngày Tết cũng qua mau! Còn xuân Di Lặc nhắc chúng ta giữ nụ cười thoải mái, hỷ xả. Muốn có xuân Di Lặc phải có được cái tâm như Ngài. Tâm xả là tâm không còn phiền não tham sân si, muốn hết tham sân si cần "ngôi thiền" để soi sáng lại mình, quán thân tứ đại thay đổi vô thường, tâm suy nghĩ cả 100 thứ trong 1 ngày, đều là bóng dáng mơ hồ, cũng là hư giả hết! Cho nên khi vọng tưởng dấy lên mình buông, không theo, vọng thừa dần cho tới khi suy tư, vọng niệm lặn xuống thì cái "Tâm chân thật" hiện ra!



Cảm Niệm Ôn Thầy

PT

Thiền môn Phước Huệ vắng Thầy

Mây sầu che lối trắng đầy khuyết hao

Lời Thầy giáo huấn ngọt ngào

Âm vang còn đó biết bao nhiêu tình

Phù du trong kiếp nhơn sinh

Dung nghi đức độ an bình Thầy trao

Đất bằng sóng dậy ba đào

Vô thường chia cắt buồn đau khôn cùng.

Núi cao biển rộng đức Thầy

Tâm từ độ chúng nơi này xứ kia

Bắc nam chẳng ngại phân chia

Vạn duyên Phật sự chẳng lìa bản tâm

Ôn Thầy gây dựng bao năm

Xây chùa độ chúng tông lâm vững vàng

Oai nghi đi đứng nghiêm trang

Gương soi đệ tử muôn vàn nhớ thương

Ôn Thầy dạy dỗ bao năm

Xả ly trần thế biệt tâm xa rồi

Trọn đời vì đạo cứu đời

Chúng sanh phổ độ biển trời bao la

Dung nghi bi nguyện thiết tha

Sanh linh độ chúng Ta bà khổ đau

Thầy về cõi Phật tiêu dao

An nhàn tự tại phẩm cao liên đài

Tổ Đình Phước Huệ đêm ngày

Không thầy dạy dỗ đêm dài tối tăm

Nghĩ tình sư đệ cao thâm

Trọn đời ghi nhớ ngàn năm vẫn còn.

Tâm này là Tâm Giác, là Bản Lai Diện mục của chúng ta. Đây là nguyên tắc, trên thực tế hành thiền cần phân biệt ra 2 thứ tâm để lựa chọn:

Cái tâm chạy theo cảnh, sanh ra yêu ghét, hơn thua, phải quấy, thay đổi liên tục, có sanh, có diệt, đó là vọng tâm!

Cái tâm không thay đổi, không sanh, không diệt, thường ứng dụng ra 6 căn, biết hết mà không động, là “cái liễu liễu thường tri”, là tâm biết, tính giác, gọi Chơn Tâm, Phật Tánh, tâm này luôn hộ trì cho hành giả sống bình an, tự tại, từ bi. Tâm trên không thể cầu xin ai, chứng tâm này phải bảo nhậm..., để thể nhập,

sống với năng lượng Phật luôn có mặt 24/24 giờ để bảo vệ mình, mà không hay! Đó là Trí Bát Nhã vậy!

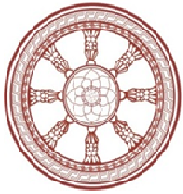
Kuala Lumpur 30/12/16

Khiêm Từ

Tài liệu đã tham khảo gồm:

- Thiền Tông Việt Nam cuối thế kỷ 20 của HT. Thích Thanh Từ ấn hành 1992
- Thiền sư Việt Nam của HT. Thích Thanh Từ ấn hành 1995





Báo Cáo Tổng Kết
Hoạt Động Phật Sự Nhiệm Kỳ VIII (2012 - 2016)
Của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Úc Đại Lợi & Tân Tây Lan

Kính bạch chư tôn Thượng tọa Đại đức Tăng, Ni

Kính thưa quý Đại biểu cùng quý quan khách.

Hôm nay, trong bầu không khí trang nghiêm, đoàn kết, hòa hợp, thương kính, hoan hỷ của Đại hội khoáng đại kỳ 9, tất cả những người con Phật ở các nơi xa xôi đồng câu hội về đây, dưới mái chùa Hoa Nghiêm thân thương ấm cúng, để cùng nhau điểm lại những Phật sự đã được thực hiện trong 4 năm qua của nhiệm kỳ 8 (2012 - 2016) của GHPGVNTN tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan. Sở dĩ gọi Đại hội khoáng đại kỳ 9 là vì nó được tiếp nối của những kỳ Đại hội khoáng đại trước kia, do cố Đại lão Hòa thượng, thượng Phước hạ Huệ khai sáng và đã trải qua 8 kỳ Đại hội. Nhìn lại, trong suốt thời gian qua kể từ khi thành lập GH cho đến hôm nay, mọi hoạt động Phật sự của GH, tuy có nhiều sóng gió khó khăn thử thách, từ nội và ngoại tại, nhưng nhờ vào đức độ và sự lãnh đạo anh minh tài ba khéo léo léo lách của cố HT, nên hôm nay chúng ta mới có được cơ hội thừa hưởng những thành quả tốt đẹp như thế này. Đó là một ân đức rất lớn lao mà chúng ta không thể nào quên được. Chính vì không quên được đó, nên chúng ta đã cùng nhau cố gắng quyết tâm duy trì và phát triển những gì trong khả năng tầm tay của chúng ta. Do đó, mà chúng ta mới có được những thành quả một cách khiêm tốn. Theo lệ thường của những kỳ Đại hội khoáng đại, mọi thành quả Phật sự đạt được trong nhiệm kỳ qua, văn phòng Giáo hội Trung ương sẽ được trình lên một cách khái quát để Đại hội theo dõi tường tri.

1. Việc tu chính Hiến chương và di chuyển trụ sở

Ai cũng biết, hiến chương là một văn kiện tối thiết yếu mang tính quy chế pháp định, mọi hoạt động Phật sự của GH đều được đặt định trên nền tảng của quy chế pháp định này. Nó được xem như là một cương lĩnh chỉ đạo trong mọi cơ cấu hệ thống tổ chức hoạt động. Vì tính chất quan trọng như thế, nên trong kỳ Đại hội 8, bản hiến chương đã được tu chính cho phù hợp với hiện tình sinh hoạt của GH cũng như đối với xã hội trong thời đại mới. Bản hiến chương này đã được luật pháp ở Úc chấp thuận cho phép và đã được ban hành vào ngày 31/10/2012. Đó là một thành quả bước đầu mà Giáo hội đã đạt được. Tuy nhiên, bản hiến chương này có những điều khoản sẽ được tu chính thêm hoặc bớt cho thích hợp tùy theo nhu cầu thiết yếu, nếu xét thấy cần, nhưng phải được quyết định chung của Đại hội.

Về trụ sở, thì sau kỳ Đại hội 8, trụ sở của GHTU đã được dời về trụ sở mới đặt tại chùa Quang Minh số 18 Burke ST Braybrook Vic ... Đây là trụ sở văn phòng chánh thức của Giáo hội. Trên danh nghĩa là như thế, nhưng trên thực tế, thì cho đến nay, văn phòng cụ thể chánh thức của GH cũng chưa được thiết lập. Bởi Chùa tuy rộng lớn, nhưng phòng ốc thì lại có giới hạn, nên muốn tìm một chỗ đặt văn phòng cho thích hợp tương xứng cũng không phải là chuyện dễ dàng. Do đó, mà Ban thư ký chúng tôi chỉ làm việc liên lạc qua hệ thống máy điện toán nơi chỗ cư trú của mình. Việc làm này xét thấy cũng tiện lợi chứ không có gì là trở ngại. Tuy nhiên, trong nhiệm kỳ tới, hy vọng sẽ có một văn phòng chánh thức để hoạt động.

2. Các cơ sở trực thuộc

Dựa trên cơ bản hệ thống hành chánh của Giáo

hội, ngoài những cơ sở ở quốc nội ra, Giáo hội còn có hai cơ sở trực thuộc ở hải ngoại. Đó là chùa Thiên Thai ở Wellington New Zealand và chùa Nam Hải Phổ Đà ở Noumea New Caledonia. Nếu tính chung thì hiện nay gồm có 12 cơ sở trực thuộc Giáo hội:

1. Chùa Quang Minh.
2. Chùa Hoa Nghiêm
3. Chùa Phước Huệ
4. Chùa Liên Trì
5. Tu viện Phước Huệ
6. Đại Tòng Lâm Phật Giáo.
7. Ni viện Thiện Hòa
8. Chùa Thiên Phước
9. Chùa Viên Giác
10. Chùa Phước Huệ Wollongong
11. Chùa Thiên Thai Wellington New Zealand
12. Chùa Nam Hải Phổ Đà Noumea New Caledonia

Trong 12 cơ sở này, thì có ba cơ sở có tầm cỡ lớn ở Úc đó là: Quang Minh, Phước Huệ và Hoa Nghiêm. Nhờ cơ sở lớn nên mọi hoạt động Phật sự tại ba nơi này từ trước tới nay đều phát huy mạnh mẽ rộng rãi.

3. Về số lượng Tăng, Ni hiện nay của Giáo hội.

Theo thống kê của Ban Tăng Sự cho biết, với con số Tăng, Ni hiện nay trong các cơ sở trực thuộc Giáo hội, thì có khoảng 50 vị. Đây là con số được căn cứ vào danh sách tác bạch an cư năm nay tại Tổ Đình Phước Huệ. Theo danh sách này thì:

- Tổng số bên chư Tăng 16 vị
- Tổng số chư Ni 35 vị
- Sa di 1 vị
- Thức xoa ma na 5 vị
- Sa di ni 3 vị.

Ngoài ra, không biết có còn thiếu sót vị nào nữa hay không? (vì có vị trong ngày tác bạch an cư vắng mặt không có gởi dục). Nếu có, kính nhờ Đại hội bổ túc thêm.

4. Về nhân sự

Có thể nói, nhân sự là một yếu tố rất quan trọng trong một tổ chức. Muốn phát huy mạnh mẽ trong mọi lĩnh vực hoạt động của Giáo hội tất nhiên, nhân sự đóng một vai trò then chốt

rất quan yếu. Thiếu yếu tố nhân sự thì mọi hoạt động của GH chắc chắn là không thể nào phát huy mạnh mẽ được. Nhìn lại, trong 4 năm qua, phải thành thật mà nói, Giáo hội không đủ nhân sự để có thể cung ứng đúng theo nhu cầu cấp thiết trong các ban ngành cũng như trong những công việc Phật sự cần thiết trong Giáo hội. Hơn nữa, trong hoàn cảnh hiện tại ở xứ sở này, ai cũng biết cái cảnh nhứt tăng, nhứt tự, thật cũng khó có thời giờ hoạt động như ý muốn. Do đó, trong kỳ Đại hội này, chúng tôi mong rằng sẽ tìm và bổ sung thêm những nhân sự vào các Ban Ngành cho thật đầy đủ. Và nhất là những vị tương đối còn trẻ có nhiệt tâm, nhiệt thành muốn chung sức đóng góp cho Giáo hội. Không phân biệt xuất gia hay tại gia, nam nữ phái tính, miễn có tinh thần phục vụ chung là tốt. Thời gian qua, tuy có thiếu nhân sự, nhưng Giáo hội cũng đã cố gắng quyết tâm nỗ lực thực hiện không ngừng qua một vài công tác Phật sự cụ thể đáng kể.

5. Về việc tổ chức các khóa tu học

Sinh hoạt tu học là một nhu cầu thiết yếu cấp bách của đời sống tâm linh. Dù xuất gia hay tại gia nhu cầu này vẫn phải luôn được duy trì thực hiện như một truyền thống xưa nay. Thiếu chất liệu tu học, thì mọi nhu cầu hoạt động khác sẽ trở thành vô ý nghĩa. Vì thế, trong các ngôi tự viện nơi nào cũng có tổ chức những đạo tràng tu học. Ngoài việc tổ chức thọ bát Quan Trai giới định kỳ cho hàng phật tử tại gia cư sĩ dự tu ra, thỉnh thoảng các tự viện còn có mở ra các khóa tu học đặc biệt như: Kết kỷ niệm Phật, Xuất gia ngắn hạn, khóa tu Tịnh Nghiệp, khóa tu Báo ân v.v... Nhất là ở những cơ sở lớn có nhiều tiện nghi sinh hoạt, như Quang Minh, Phước Huệ và Hoa Nghiêm. Đây là những nơi quy tụ số đông Phật tử về tu học. Riêng Quang Minh và Phước Huệ vào những dịp lễ vía Bồ tát Quán Thế Âm, đều có tổ chức các khóa tu ngắn hạn. Ngoài ra, còn có các thời thuyết giảng của các vị giảng sư từ những quốc gia khác đến. Đặc biệt là hai cơ sở Thiên Thai ở New Zealand và Nam Hải Phổ Đà ở Noumea, hiện nay mặc dù chưa có Tăng, Ni trụ trì, nhưng Phật tử vẫn thường xuyên tới chùa sinh hoạt tu học đều đặn.

Điểm nổi bật nhất trong việc tu học của chư

Tăng, Ni là vào các dịp an cư. Trong suốt 4 năm qua, không mùa an cư nào mà Giáo hội không tổ chức 10 ngày tu học dành riêng cho chư Tăng, Ni. Sau khi tác pháp an cư, Tăng, Ni phải ở lại một trú xứ để tham gia dự tu 10 ngày. Trong các khóa an cư tu học ngắn hạn đó, theo một lịch trình thời gian đã được ấn định như sau:

- Khóa 1 từ ngày 25/5 đến ngày 3/6/2013, tổ chức tại Chùa Quang Minh.
- Khóa 2 từ ngày 14/5 đến ngày 23/5/2014, tổ chức tại Chùa Quang Minh.
- Khóa 3 từ ngày 1/6 đến ngày 10/6/2015, tổ chức tại Chùa Quang Minh.
- Khóa 4 từ ngày 21/5 đến ngày 30/5/2016, tổ chức tại Tổ Đình Phước Huệ.

Trong mỗi khóa tu học ngắn hạn này đều có các Phật tử tại gia tham dự rất đông. Và có một số ít phát nguyện thể phát thọ giới Sa di trong suốt thời gian dự tu mười ngày.

Về lịch trình tác pháp An cư và lễ Tự tứ, thì xoay vần ở 3 chùa: Quang Minh, Phước Huệ và Hoa Nghiêm. Như lễ Tự tứ năm nay (2016) chư Tăng, Ni quy tụ về chùa Hoa Nghiêm để làm lễ Tự tứ. Và trong tương lai, nơi nào làm lễ Tự tứ, thì nơi đó sẽ làm lễ tác pháp an cư và tu học 10 ngày. Cứ thế xoay vần 3 cơ sở chính của Giáo hội. Đó là quyết định chung của Giáo hội.

Cần nói thêm, trong 4 năm qua, đã bao lần Giáo hội dự định là sẽ tổ chức một khóa tu học chung có tính cách quy mô để cho các thành viên Tăng, Ni trong Giáo hội cũng như các Phật tử khắp nơi về tham dự. Nhưng, vì công việc Phật sự đa đoan, quý thầy luôn bận rộn, nên chưa có thể thực hiện được. Ấu đó cũng là một khiếm khuyết của Giáo hội, nhưng lực bất tòng tâm, không biết phải nói sao hơn! Hy vọng, trong nhiệm kỳ tới Giáo hội sẽ cố gắng thực hiện cho kỳ được vấn đề này. Vì đó là ước muốn chung của Tăng, Ni và Phật tử.

6. Các lễ hội Phật giáo

Hằng năm, vào các dịp đại lễ Phật Đản, Vu Lan và Tết Nguyên Đán được tổ chức tại các cơ sở tự viện ra, Giáo hội còn có công cử các thầy đến những nước khác để chứng minh và

tham dự. Tiêu biểu như:

- Chùa Nam Hải Phổ Đà ở Noumea, năm nào Giáo hội cũng công cử hai thầy: Thích Phước Thái với tư cách là Chánh thư ký và thầy Phước Viên Phó thư ký sang bên đó để chứng minh và tham dự hai kỳ Đại lễ Phật đản và Vu lan. Ngoại trừ, khi nào Phật tử bên đó có thỉnh được vị thầy nào khác thì mới không sang.

- Chùa Thiên Thai ở Wellington New Zealand, do hai thầy Phước Tấn hoặc thầy Phước Thiện sang bên đó để chứng minh và tham dự.

- Đặc biệt trong năm qua (2015) chư tôn giáo phẩm trong HĐDH, cùng chư tôn đức Tăng, Ni và một số đông Phật tử sang chùa Nam Hải Phổ Đà ở Noumea để tham dự đại lễ khánh thành hội trường đa dụng. Đại lễ bắt đầu từ ngày 31/7 đến ngày 2/8 năm 2015. Buổi lễ dưới sự chứng minh của Thượng tọa chủ tịch và chư Tôn Đức trong HĐDH, kết quả thành công viên mãn tốt đẹp.

- Cũng trong năm qua, vào ngày 27/7/15 tại Ni viện Thiện Hòa do sư cô Phước Hoàn trụ trì, có tổ chức buổi lễ đặt đá để xây dựng Ni Viện Thiện Hòa cho thêm phần khang trang và rộng rãi hơn. Nhân dịp này, sư cô trụ trì có thỉnh cầu chư tôn giáo phẩm trong Giáo hội đến chứng minh và tham dự. Thay mặt Giáo hội, Thượng tọa chủ tịch và chư Tôn Đức trong HĐDH đồng đến chứng minh tham dự.

- Vào ngày 24/7/ 2016, Thượng tọa chủ tịch và chư tôn Đức trong HĐDH đồng đến chứng minh và tham dự đại lễ khánh thành của Ni Viện Thiện Hòa. Buổi lễ kết quả thành công viên mãn tốt đẹp.

- Nhân dịp Đại hội Liên Hữu Phật giáo thế giới được tổ chức tại Nam Hàn vào các ngày 26 - 30/9/2016. Thượng tọa Thích Phước Tấn với tư cách là Phó chủ tịch của Giáo hội và cũng là đương kim phó chủ tịch trong Ban Chấp Hành của Liên Hữu Phật Giáo Thế Giới. Thượng tọa thay mặt Giáo hội đi tham dự Đại hội suốt thời gian Đại hội diễn ra một cách rất tốt đẹp.

- Đại lễ Phật Đản Vésak Liên Hiệp Quốc hằng

năm được tổ chức tại trung tâm thành phố Melbourne, Thượng tọa Thích Phước Tấn với tư cách là Phó chủ tịch Ban Chấp Hành Liên Hữu Phật Giáo Thế Giới và cũng là thay mặt cho Giáo hội đã đứng ra tổ chức, hợp tác cùng với Buddhist Council cùng với một số các chùa Nam, Bắc tông Phật giáo trong tiểu bang Victoria, chủ yếu là chùa Quang Minh để tích cực hỗ trợ cho ngày Đại lễ Phật đản trọng đại này. Đây là một cơ hội tốt để các truyền thống Phật giáo trưng bày trình diễn những sắc thái văn hóa nghệ thuật hay đẹp của truyền thống văn hóa mình.

- Dựa trên tinh thần hiếu đạo, tri ân và báo ân là hai đức tánh đạo đức căn bản của con người. Dù ngoài đời hay trong đạo cũng thế. Để tỏ lòng tri ân với một bậc Thầy đã dày công xây dựng cho nền Phật giáo tại Úc Châu nói riêng và hải ngoại nói chung, nhất là đối với việc khai sáng thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan, nên sau ngày cổ Đại lão Hòa thượng, thượng Phước hạ Huệ viên tịch, Giáo hội luôn kết hợp với hàng tông môn của Tổ Đình Phước Huệ đều có tổ chức những buổi lễ tri ân tưởng niệm.

- Mỗi khi nhận được tin các bậc tôn túc viên tịch ở hải ngoại, Giáo hội đều có cử người đi hoặc gọi điện thư phân ưu. Như khi hay tin Hòa thượng Minh Tâm viên tịch ở Pháp, Giáo hội liền cử thầy Phước Thiện sang Pháp quốc thay mặt Giáo hội để bày tỏ phân ưu. Hòa thượng Hộ Giác khi viên tịch thì GH gọi điện thư phân ưu. Riêng ở Úc, khi Hòa thượng Như Huệ lâm trọng bệnh thì Thượng tọa Thiện Tâm có đến viếng thăm và khi ngài viên tịch tại chùa Pháp Hoa Nam Úc, hai vị Thượng tọa chủ tịch và phó chủ tịch cùng một số Tăng, Ni và Phật tử đến tận nơi để góp phần cầu nguyện và phân ưu. Đó là một nghĩa cử giao tình rất đẹp trong tinh thần tôn kính đối với các bậc sư trưởng dù trong Giáo hội hay ngoài Giáo hội cũng thế.

7. Công tác từ thiện xã hội

Công tác từ thiện xã hội cũng là một công tác không kém phần quan trọng, vì nó được thể hiện xuất phát từ tấm lòng từ bi thiết yếu của

người Phật tử. Do đó, nên không luận xuất gia hay tại gia đều có thể tham gia vào những công tác hoạt động hữu ích này. Thực hiện việc làm này, tất nhiên là có nhiều cách thức. Sau đây, chúng tôi xin được nêu ra một cách tóm tắt những việc làm mang tính từ thiện tiêu biểu như sau:

a. Cứu trợ thiên tai Nepal

Ai cũng biết, trận thiên tai đã xảy ra tại Nepal gây thiệt hại tổn thất rất nặng nề về sinh mạng cũng như tài vật. Được tin đó, Giáo hội liền đứng ra kêu gọi hợp tác cùng với một số các chùa trong Giáo hội để hỗ trợ tích cực gây quỹ. Công cuộc gây quỹ được thực hiện tại nhà hàng Happy Reception. Với tổng số tiền thu được qua sự tổ chức gây quỹ của các chùa, lát nữa đây, quý vị sẽ nghe thủ quỹ báo cáo tường tận hơn. Với số tiền này, Giáo hội đã chia ra cứu trợ thành hai đợt:

- Đợt 1, Giáo hội công cử hai thầy: Phước Thế và Linh Tấn lên đường vào ngày 18/7/15 sang tận nơi để cứu trợ cho các nạn nhân.

- Đợt 2, từ ngày 13 - 19/9/2015 Giáo hội công cử ba thầy: Thiện Tâm, Phước Thế và Linh Tấn nhận trách nhiệm đến tận nơi để quan sát tình hình và cứu trợ. Trong thời gian này, kết quả đã thể hiện được những việc làm tốt đẹp cụ thể như sau:

- Cứu trợ tại Dholu: Khoảng 55 gia đình từ Himalaya, vì bị thiên tai đến đây lập nghiệp trong hoàn cảnh chật chội túng thiếu.
- Xây dựng trường học tại Ramechap: Vì nhà trường không an toàn nên cần phải tân trang sửa sang lại, để bảo đảm an toàn cho các em học sinh nghèo.
- Xây dựng Hội Trường cho cộng đồng Phật giáo: Tín ngưỡng là một nhu cầu thiết yếu cần có cho người dân miền núi, nên việc xây dựng lại một Hội trường để mọi người có nơi sinh hoạt chiêm bái hành lễ là một điều cấp thiết yếu nên làm.
- Xây dựng 26 căn nhà tại Dholu: Phái đoàn đã nghiên cứu tìm hiểu tường tận về những công việc cần được cứu trợ ở nơi đây.

Về tổng số tiền chi phí trong đợt 2 này, theo

bản tin cho biết: tổng chi phí là \$52,510 AUD.

b. Giúp đỡ bệnh viện Sunshine

Được biết, Ban Xã Hội - Vận động Tài Chánh của Giáo hội kết hợp với chùa Quang Minh đã tổ chức thành công đêm ca nhạc gây quỹ giúp bệnh viện Sunshine vào ngày 18/10/2015 tại nhà hàng Happy Reception.

c. Giúp đỡ mổ mắt cho các đồng bào nghèo

- Hằng năm, Ban Xã hội Giáo hội phối hợp cùng với quý Phật tử và các nhà hảo tâm mạnh thường quân, cũng như một vài bác sĩ thiện nguyện, dưới sự hướng dẫn của Thượng tọa Thích Phước Tấn, tổ chức các chuyến đi về Việt Nam để thực hiện những công tác từ thiện như: khám bệnh, mổ mắt cườm và giúp đỡ tài vật cho các đồng bào nghèo. Cứ mỗi chuyến đi như vậy, đoàn từ thiện gặt hái rất nhiều thành quả tốt đẹp. Để hiểu rõ thêm chi tiết qua hai việc làm nói trên, sau đây quý vị sẽ nghe Ban xã hội - Vận động tài chánh sẽ trình bày chi tiết cặn kẽ hơn.

8. Công tác xây dựng cơ sở Giáo hội

Sau khi Giáo hội đã tạo mãi được một thửa đất ở Cairnlea, công tác được thực hiện đầu tiên là tổ chức lễ đặt đá. Buổi lễ đặt đá diễn ra vào ngày 25/10/15. Đây là một buổi lễ khá quan trọng, nó nói lên được cái tính chất đặc thù của Giáo hội. Bởi từ trước tới nay, Giáo hội chưa có một cơ sở độc lập nào để sinh hoạt cũng như chưa có xây dựng được một khu tịnh dưỡng đặc biệt nào dành cho các Tăng, Ni trọng tuổi. Do đó, muốn thực hiện công trình hữu ích chung này, trước tiên là Giáo hội cần phải có ngân quỹ tài chánh. Nghĩ thế, nên Giáo hội đứng ra kêu gọi và hợp tác với một vài chùa để cùng nhau tổ chức gây quỹ.

- Giáo hội kết hợp với Tổ Đình Phước Huệ tổ chức 3 kỳ văn nghệ trên Sydney:

- Kỳ 1 ngày 5/12/2014 tại nhà hàng Liberty Palace Bankstown.
- Kỳ 2 ngày 4/12/2015 tại nhà hàng Liberty Palace Bankstown.
- Kỳ 3 ngày 2/12/2016 tại nhà hàng Crystal Palace Canley Heights.
- Giáo hội kết hợp với chùa Quang Minh tổ chức 2 kỳ.

- Giáo hội kết hợp với chùa Hoa Nghiêm tổ chức 1 kỳ.

Tóm lại, trước sau gồm có 6 kỳ tổ chức văn nghệ tiệc chay gây quỹ. Buổi gây quỹ nào cũng được đông đảo đồng hương Phật tử hưởng ứng tới tham dự đông đủ. Về số tiền thu được trong những kỳ gây quỹ này, chúng ta sẽ nghe thủ quỹ báo cáo sau.

Tính ra, từ buổi lễ đặt đá cho đến hôm nay vừa tròn một năm. Trong một năm qua, Giáo hội đã cực lực vận động tài chánh cũng như những công việc khác có liên hệ đến pháp lý và công trình xây cất. Người chủ động trong việc vận động kiến tạo này, phải công tâm mà nói, chủ chốt vẫn là hai vị Thượng tọa chủ và phó chủ tịch. Cụ thể nhứt mà tất cả chúng ta đã chứng kiến tận mắt là một buổi lễ khởi công đã diễn ra ngày hôm qua (28/10/16). Tuy nhiên, việc thiếu hụt tài chánh để thực hiện công trình cho đến khi hoàn tất, vẫn là niềm ưu tư lớn nhứt của Giáo hội nói chung và của hai thầy chủ chốt nói riêng. Ngạn ngữ ta có câu: "*Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao*". Mong sao các đại biểu có mặt hôm nay và quý Phật tử gần xa hoan hỷ tích cực đóng góp hỗ trợ cho công trình xây dựng chung này sớm được thành tựu như ý muốn. Để hiểu rõ hơn chi tiết trong công cuộc xây dựng, lát nữa đây, quý vị sẽ nghe Kiến trúc sư Lê Đình Châu là người chịu trách nhiệm liên hệ mọi việc làm trong công trình xây cất trình bày chi tiết rõ ràng hơn.

9. Công tác Văn hóa - Giáo dục

Có lẽ vì hoàn cảnh và nhất là vì thiếu nhơn lực, nên Ban văn hóa giáo dục chưa có một hoạt động công tác nào thành tựu đáng kể. Ngoài những ngôi trường Bồ Đề Việt Ngữ ở các cơ sở lớn như: Phước Huệ, Quang Minh và Hoa Nghiêm, đã và đang hoạt động ra, đến nay chưa thấy có một ngôi trường nào khác. Đặc biệt, tại cơ sở Hoa Nghiêm có thêm một ngôi trường tiểu học vừa mới sáng lập. Đây là một ngôi trường kiểu mẫu đầu tiên của Phật Giáo tại Úc. Được biết, ngôi trường tiểu học này hiện đã và đang hoạt động rất tốt. Người đứng ra điều hành công việc của trường là một sư cô trẻ. Tuy tuổi còn trẻ mà tài lại cao, đó là sư cô Phước Uyển.

Sự kết hợp hoạt động của các trường Việt Ngữ, là một tiêu chí nêu cao tinh thần duy trì, bảo vệ và phát huy ngôn ngữ Việt. Nếu tiếng Việt còn là văn hóa Việt Nam còn. Mà văn hóa Việt Nam còn, tất nhiên là đất nước Việt Nam còn. Do đó, việc nâng cao và hỗ trợ cho các trường Việt ngữ hoạt động hiện nay, đó là một việc làm cần thiết và rất quan trọng đối với Ban văn hóa Giáo dục. Chúng tôi thiết nghĩ, trong kỳ Đại hội này, chúng ta nên chú tâm và tìm phương cách hỗ trợ tích cực của chuyên ngành giáo dục này. Được biết, hiện nay, Giáo hội có được 5 trường Việt Ngữ hiện đang hoạt động khởi sắc. Tuy tầm hoạt động có phần cục bộ, không theo một hệ thống chung nào, nhưng công việc tổ chức và điều hành ở mỗi địa phương rất thành công tốt đẹp.

10. Cụ thể công tác hoằng pháp

Hoằng pháp độ sinh là nghĩa vụ và trách nhiệm thiêng liêng vô cùng cao cả của "Sứ giả Như Lai". Có thể nói, mọi hoạt động công tác của Giáo hội, thì công tác hoằng pháp phải được đặt lên hàng đầu. Tuy nhiên, từ trước tới nay, việc triển khai hoằng pháp cho có hiệu quả, thì chúng ta chưa có thể thực hiện đúng mức theo nhu cầu được. Bởi có nhiều lý do, theo chúng tôi, thì có 3 lý do đáng được chú ý như sau:

- Thứ nhất, khó khăn vì hoàn cảnh.

Ai cũng biết, hoàn cảnh hiện tại rất khó khăn. Vì chư Tăng, Ni ai cũng có những cơ sở hoạt động lớn nhỏ riêng. Đã có cơ sở, tất nhiên là phải giải quyết mọi vấn đề cần thiết theo nhu cầu tín ngưỡng của quần chúng Phật tử. Như những công việc quan hôn tang tế v.v... Nhất là đối với công việc ứng phó đạo tràng, đám sấm cầu an, cầu siêu và mọi lễ nghi khác, gần như muốn chiếm hết thời giờ. Nếu là người có tuổi thì càng thêm mệt mỏi. Thế là đâu còn nghĩ gì đến công việc hoằng pháp chung. Có chăng cũng chỉ là tồn đọng trong khái niệm tu tướng mà thôi.

Thứ hai, khó khăn vì nhân sự.

Đây là điều khó khăn chính yếu. Xét về nhơn sự, hiện Giáo hội chưa có một đội ngũ thiện chiến, sai đâu đánh đó. Khả năng Tăng, Ni có được để đảm trách phần vụ này, thì phải thành thật mà nói, rất thưa thớt như lá mùa thu trên

cành. Người có khả năng, phần thì trọng tuổi, phần thì bận rộn đảm trách quá nhiều công việc Phật sự. Do đó, nên cũng khó chuyên tâm hoặc bỏ thời giờ để chăm lo công việc hoằng pháp. Còn Tăng Ni trẻ, vì chưa được huấn luyện đào tạo kỹ càng, nên cũng còn nhút nhát, e ngại, rụt rè không dám ra quân. Về Tăng, Ni trẻ hiện nay, trong Giáo hội cũng không được mấy người. Phần nhiều là quý vị đó chỉ lo phụ giúp những công việc Phật sự ở chùa. Thế là không còn thời giờ để trao đổi thêm phần vụ chính yếu này. Hoằng pháp không phải chỉ có khả năng về mặt học lực trình độ Phật pháp không thôi, mà nó còn đòi hỏi ở nhiều phương diện thế học khác nữa, nhất là về phần nghệ thuật diễn giảng.

Thứ ba, khó khăn về môi trường hoạt động.

Xét về môi trường, thì mỗi nơi đều có tổ chức những khóa tu học riêng. Phần lớn, trong các cơ sở tự viện của Giáo hội hiện nay là như thế. Chính vì thế, nên muốn đào tạo người có khả năng thuyết giảng cũng khó phát triển. Vì thiếu sự giao lưu nhất là không gian di chuyển qua lại. Có những đạo tràng cần có người thuyết giảng, nhưng tương đối người có khả năng đảm trách thì không phải dễ tìm. Do đó, mà công việc hoằng pháp lâu nay hay bị ngưng trệ là thế. Và lại, hiện Ban hoằng pháp cũng chưa có danh sách những vị giảng sư cụ thể. Và cũng chưa có tổ chức một khóa học nào đào tạo chuyên ngành diễn giảng. Điều này, tất nhiên, không phải lỗi ở nơi Ban hoằng pháp, mà chỉ vì thiếu người để có thể tham dự khóa học chuyên ngành này. Chính vì thế mà Ban hoằng pháp không thể quy tụ được một số Tăng Ni tập trung một nơi để có thể thực hiện được. Điều này, thiết nghĩ Giáo hội cần phải có kế hoạch, nghiên cứu và thúc đẩy nhằm củng cố tổ chức thực hiện một chương trình hoằng pháp rộng rãi.

Ngoài những khó khăn tạm nêu ra ở trên, thiết nghĩ, chúng ta cũng nên phân ra những đối tượng cụ thể để hoằng pháp. Đối tượng ở vào thế hệ lớn, thì việc tu học tương đối đã có nề nếp. Dù sao họ cũng được hấp thụ nhiều về giáo lý do các bậc thầy tổ truyền đạt. Đối tượng này họ không bị trở ngại về vấn đề Việt Ngữ. Hiện đối tượng này là đại bộ phận đông

nhứt ở các chùa sinh hoạt hiện nay. Ngược lại, đối tượng trẻ, thì không thích hợp mấy với người hoằng pháp trọng tuổi. Bởi lẽ, rất trở ngại vấn đề ngôn ngữ truyền đạt. Đó là chưa nói đến vấn đề tâm lý tuổi tác. Vì thế, đối tượng này rất thích hợp với người hoằng pháp trẻ tuổi. Vì tuổi trẻ nên dễ gần gũi, hiểu biết thông cảm nhau hơn. Nói thế, để chúng ta thấy rằng, Giáo hội cần phải có một đội ngũ Tăng Ni trẻ để hoằng pháp. Việc hoằng pháp không thể giới hạn cục bộ trong một sắc tộc, mà nó cần phải được mở rộng đến các sắc tộc khác. Muốn thế, thì sinh ngữ Anh văn hay bất kỳ ngôn ngữ nào khác cũng đều quan trọng cả. Chính ngoại ngữ là một lợi khí sắc bén để giúp cho người hoằng pháp có nhiều lợi thế nhứt. Nêu ra vấn đề này, để Đại hội suy tư và tìm ra một hướng đi mới cho công cuộc hoằng pháp. Về nghĩa rộng của hai chữ hoằng pháp, không phải chỉ có thuyết giảng không thôi, mà nó còn có nhiều hình thái khác nữa. Như dịch kinh, viết sách, ấn hành kinh sách, sang băng đĩa,

phổ biến bằng phương tiện truyền thông, báo chí, bổ thí, cúng dường hay thiết bị sử dụng bất cứ những dụng cụ nào khác cũng đều gọi chung là hoằng pháp cả. Hoằng pháp theo nghĩa sâu là khai thị mở rộng tâm thức để vươn tới đỉnh cao giác ngộ và giải thoát vậy.

Trên đây, chỉ là những báo cáo tổng quát và góp một vài ý kiến thô sơ, kính mong Đại hội lưu tâm và hoan hỷ cho.

Chân thành cảm ơn Đại hội và kính chúc Đại hội khoáng đại kỳ 9 này đạt được nhiều thành quả tốt đẹp.

Trân trọng kính chào

TM. Văn phòng HĐĐH

Chánh thư ký

Tỳ kheo Thích Phước Thái

Hôm nay là ngày
Mồng sáu tháng một
Chúng con tụ họp
Đồng tưu về đây
Đạo tục sum vầy
Đánh lễ bậc Thầy
Công ơn tế độ
Ơn Thầy dạy dỗ
Chẳng biết nhọc lao
Năm tháng dôi trao
Lời Thầy trước sau
Con đều ghi tạc
Sống trong thời mạt
Nghiệp chướng sâu dày
Nếu không có Thầy
Biết ai chỉ dẫn
Lòng thành con khấn
Bộc bạch đôi lời
Thanh tịnh sáng ngời
Tòng Lâm Tịnh xứ
Cung duy phụng thờ
Bảo tháp trang nghiêm
Kính cẩn dâng lên
Lòng thành cung niệm
Tâm hương một nén
Tắc dạ chí thành
Đề đầu đánh lễ

Ân sâu rộng bể
Đức độ cao vời
Pháp tướng uy nghi
Từ bi rộng độ
Đôi lời thổ lộ
Chút nghĩa thâm ân
Giáo huấn ân cần
Con nguyện ghi tạc
Cao phong giáo pháp
Thừa tự Thiên Thai
Truyền bá lâu dài
Khắp nơi cùng chỗ
Ta bà phổ độ
Tứ chúng đồng tu
Sớm tối công phu
Ba ngày Tịnh nghiệp
Tu hành nề nếp
Học hạnh xuất gia
Tổ chức đề ra
Hai tuần mãn khóa
Chúng con một dạ
Ai nấy tinh cần
Kính cẩn tỏ phân
Ngưỡng vọng Tôn Sư
Thùy từ chứng giám
Nam Mô Chứng Minh Sư Bồ
tát Ma ha tát.

Ấn Sư
Cung Niệm

Thanh Trì

(nhân dịp Lễ Hỷ Nhựt
lần thứ năm Đức Tông
Trưởng Phước Huệ Sơn
Môn Học Phái)





Một Cái Nhìn Về Đại Hội Khoáng Đại Kỳ 9



Đại hội Khoáng đại kỳ 9 của GHPGVNTN tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan, đã diễn ra vào các ngày 28, 29, 30 /10/2016 tại Chùa Quang Minh và Hoa Nghiêm. Riêng ngày 28 tức ngày đầu Tiên hội nghị, một số các đại biểu đã câu hội về Chùa Quang Minh vào lúc 2 giờ chiều để thảo luận qua một số vấn đề cần thiết cho Đại hội. Qua ba ngày Đại hội, dù nhìn ở góc độ nào, ta cũng có thể đánh giá, đây là một Đại hội thực sự đã trưởng thành trong sự chuyển mình. Trưởng thành trong nhiều cách thể và nhiều mặt. Nếu đứng trên bình diện tương đối mà xét, thì trong hàng ngũ lãnh đạo Giáo hội hiện nay, số người thực sự có khả năng, tuy không nhiều, nhưng họ đã có một quyết tâm rất lớn. Nhờ có chút ít kinh nghiệm trong quá khứ, nên những việc làm của họ có phần già dặn và vững chắc hơn. Đó là họ đã trưởng thành trong việc học hỏi kinh nghiệm.

Nếu Đại hội Khoáng đại kỳ 8 nhằm chuẩn bị cho mọi sự chuyển mình, thì Đại hội Khoáng đại kỳ 9, quả thật đánh dấu một bước tiến rất khả quan. Cứ nhìn vào các bản báo cáo hoặc phúc trình của các cơ sở Giáo hội, ta thấy rất rõ điều đó. Điển hình, như trong bản báo cáo tổng kết của văn phòng Giáo hội Trung ương, đã nêu ra một số vấn đề thiết yếu mà Giáo hội đã đạt được. Như việc tu chính và ban hành bản Hiến Chương vào ngày 31/10/2012, cũng như đã di chuyển trụ sở từ Chùa Phước Huệ ở Sydney về lại Chùa Quang Minh ở Melbourne. Đây chỉ là trụ sở tạm thời và trong tương lai gần, Giáo hội sẽ di chuyển về cơ sở chính thức của Giáo hội tại vùng đất hứa Cairnlea.

Về các cơ sở trực thuộc Giáo hội hiện nay, gồm có 12 cơ sở. Theo Ban Tăng Sự cho biết, tổng số chư Tăng, Ni trong Giáo hội hiện nay khoảng 50 vị, kể cả các vị Sa di và Sa di ni trẻ tuổi. Ngoài ra, Giáo hội cũng luôn quan tâm đến những vấn đề hoằng pháp, tu học. Vì công việc hoằng pháp là nhiệm vụ chính yếu của người tăng sĩ. "Hoằng pháp thị gia vụ, lợi sanh

vi bản hoài". Nếu thiếu vắng đi công việc hoằng pháp tu học này thì, Phật giáo sẽ trở thành một cái vỏ hình thức khô cứng. Do ý thức như thế, nên trong những năm qua, các cơ sở trực thuộc Giáo hội đã cực lực tổ chức nhiều khóa tu học và luôn khuyến tấn các Phật tử tại gia về chùa thọ bát tu học. Một số các chùa thường tổ chức thọ bát hằng tuần hoặc hai tuần một lần. Chương trình thọ bát luôn được thực hiện một cách đều đặn. Ngoài ra, còn có các buổi giảng pháp do chính chư Tăng, Ni ở các tự viện sở tại phụ trách, hoặc cung thỉnh một vài vị giảng sư ở những nơi khác đến giảng. Bên cạnh công việc tu học và mở rộng hoằng pháp này, Giáo hội còn quan tâm chú ý đến vấn đề giáo dục. Hiện tại một số chùa đều có tổ chức các trường Việt ngữ Bồ Đề. Tiêu biểu như Quang Minh, Phước Huệ và Hoa Nghiêm. Đây là những ngôi chùa lớn có kích thước tầm cỡ ở Úc và đã mở ra nhiều lớp học Việt ngữ. Được biết, các em học sinh người Việt, cuối tuần về chùa tham dự học hỏi rất đông. Sự hoạt động của liên trường Việt ngữ suốt trong mấy năm qua, đã đạt được hiệu quả rất cao. Trong số các trường Việt ngữ này, có một ngôi trường tiểu học do chùa Hoa Nghiêm vừa mới thành lập, giảng dạy đúng theo chương trình của Bộ Giáo Dục ở Úc đề ra. Có thể nói, đây là một ngôi trường tiểu học kiểu mẫu tiêu biểu của Phật giáo. Một ngôi trường đầu tiên xuất hiện tọa lạc ở vùng Springvale - Đông Nam Melbourne. Số lượng học sinh không phân biệt Việt - Úc ghi tên tham dự học hỏi rất đông. Ngoài ra, một số tăng ni còn trực tiếp hướng dẫn giảng dạy giáo lý cho các em học sinh ở một số trường tiểu học ở Úc. Đó cũng là một vinh dự lớn lao cho Phật giáo ở Úc nói chung và Giáo hội nói riêng.

Song song với những công việc hoằng pháp và giáo dục này, Giáo hội còn quan tâm đặt nặng hơn nữa, trong việc tạo cơ hội để quy tụ Tăng, Ni tập trung về một trú xứ để chuyên tâm tu học. Đó là hằng năm Giáo hội đều có tổ chức

các khóa an cư. An cư là một truyền thống lâu đời của Phật giáo. Truyền thống này bắt nguồn từ thời Đức Phật còn tại thế. Do đó, dù Phật giáo Bắc tông không ôm bắt đi khất thực như Phật giáo Nam tông, nhưng từ trước tới nay vẫn luôn duy trì cái truyền thống quý giá cao đẹp này. Vì thế, hằng năm vào ngày 16 tháng tư âm lịch, Giáo hội ra thông tư quy tụ Tăng, Ni về một trú xứ (Quang Minh, Phước Huệ hay Hoa Nghiêm) để cùng nhau làm lễ tác pháp an cư và dự tu học trong thời gian 10 ngày. Sau đó mỗi người sẽ trở lại nơi trú xứ của mình mà tiếp tục tu hành theo luật định cho Tăng Ni tùy thuận an cư trong ba tháng.

Trong các kỳ đại lễ như Phật đản và Vu Lan, ngoài việc các chùa tự động tổ chức ra, Giáo hội còn quan tâm đến một vài cơ sở mà hiện nay chưa có tăng ni làm trụ trì. Như chùa Nam Hải Phổ Đà ở Noumea và chùa Thiên Thai ở Wellington - New Zealand. Năm nào Giáo hội cũng công cử một hoặc hai thầy trong Giáo hội đến hai nơi đó để chứng minh và chủ trì cho các buổi đại lễ quan trọng này. Điều đáng chú ý hơn nữa, là trong những kỳ đại lễ Phật đản Vesak Liên Hiệp Quốc, Giáo hội hợp tác cùng một số các chùa Nam, Bắc tông Phật giáo để đứng ra tổ chức và điều hành buổi lễ một cách rất trọng thể.

Về mặt kiến thiết, trong những năm qua, nhất là trong thời gian gần đây, một số cơ sở trực thuộc Giáo hội, đã nỗ lực tích cực tạo dựng một vài cơ sở có tầm vóc quy mô khang trang và rộng lớn. Như Quang Minh, Hoa Nghiêm, đặc biệt là ngôi bảo tháp ở Hoa Nghiêm. Một ngôi bảo tháp đứng sừng sững giữa trời đất bao la và từ xa nhìn vào thật là trang nghiêm hùng vĩ. Ngôi bảo tháp này, nếu so với ngôi bảo tháp ở Phước Huệ - Sydney, thật cũng không thua kém gì nhau. Để kính mừng ngôi bảo tháp vừa mới hoàn thành, một buổi lễ khánh thành và an vị các tôn tượng Phật ở trong bảo tháp rất là trang nghiêm trọng thể. Theo lời cung thỉnh, quý đồng hương Phật tử khắp nơi về chùa tham dự rất đông. Về phía chư Tăng Ni, ngoài chư Tôn Đức Tăng Ni ở Úc Châu ra, còn có một số chư Tôn thiện đức ở các nước khác cũng đến tham dự. Đó là đánh dấu một bước tiến khá lớn trong tổng công

trình xây dựng của Chùa Hoa Nghiêm nói riêng, và Giáo hội nói chung.

Như đã nói, Giáo hội còn dự án cho một công trình xây dựng cơ sở của Giáo hội trong tương lai gần đây. Theo dự tính thì tổng công trình này có thể thực hiện hoàn tất trong vòng thời gian một năm. Tuy nhiên, với điều kiện là phải có đầy đủ phần tài chánh để trang trải cho mọi kinh phí xây cất. Dĩ nhiên, công trình sẽ được thực hiện qua từng khu vực và từng đợt một. Đó cũng là một sự nỗ lực thật đáng kể của Giáo hội Trung ương. Ngoài ra, còn một vài cơ sở khác, tuy không quy mô nhưng cũng không đến nỗi chật hẹp lắm. Như Ni Viện Thiện Hòa ở Sydney, cơ sở này vì khuôn viên chật hẹp, nên phải xây thêm lầu và đã hoàn thành nhìn cũng khá khang trang đẹp mắt. Cơ sở Nam Hải Phổ Đà, sau khi hoàn thành hội trường đa dụng Hoa Đăng, nay lại xây thêm mở rộng một số các tiện nghi khác. Như nói rộng khu nhà bếp và xây thêm 4 nhà tắm cùng toilet. Cần nói thêm, theo Ban trị sự cho biết, là nhờ có khóa tu học do quý thầy hướng dẫn một số quý liên hữu Phật tử của hai đạo tràng Quang Minh (Melbourne) và Phước Huệ (Sydney) sang đây, nên Chùa mới tạo thêm một vài tiện nghi thích hợp hầu để đáp ứng phần nào đúng theo nhu cầu. Và cũng nhờ đó mà Chùa mới có được như thế. Đó là lời tâm sự chân thành của Ban trị sự và quý Phật tử bên đó. Và việc này, chúng tôi cũng có thay mặt đoàn đã ngỏ lời cảm ơn tất cả quý vị bên đó. Khóa tu học bắt đầu từ ngày 20/12 đến ngày 25.12 năm 2016.

Cơ sở Thiên Thai ở Wellington - New Zealand, thì cũng đang tiến hành dự án xây Chánh điện. Dự án này sẽ được thực hiện trong một tương lai không xa. Cơ sở chùa Liên Trì ở Victoria cũng đang lên kế hoạch đồ án xây cất. Hy vọng, nếu không có gì trở ngại, thì dự án công trình xây cất này sẽ được hoàn tất sớm hơn dự định. Riêng Chùa Quang Minh là một cơ sở lớn và hiện đang xúc tiến một số công trình dự định xây dựng trong tương lai. Các công trình đó là, xây ngôi đại bảo tháp và tăng xá. Chùa Phước Huệ cũng đang dự định lên lầu ở ngôi giảng đường hiện nay và sẽ tân trang mở rộng thêm một vài tiện nghi thích hợp khác. Đó là những thành quả đã đạt được và trong tương

lai sẽ còn có nhiều thành quả kiến tạo khác khỏi sắc thích nghi hơn.

Về mặt công tác từ thiện xã hội, trong thời gian qua, Giáo hội đã kết hợp cùng một số các tự viện trong và ngoài Giáo hội, đứng ra thực hiện vận động nhiều cuộc gây quỹ để cứu trợ cho những nạn nhân thiên tai khắp nơi. Nhất là qua hai trận thiên tai kinh hoàng: ở Nepal trong năm qua (2015), và trận thiên tai bão lụt vừa mới xảy ra vào khoảng đầu tháng 10 năm nay (2016) ở 4 tỉnh miền Trung gây thiệt hại tổn thất rất nặng nề về sinh mạng cũng như tài sản. Ngoài ra, còn có những công việc từ thiện khác, như Thượng tọa Thích Phước Tấn hướng dẫn đoàn bác sĩ và một số Phật tử về Việt Nam mổ mắt cườm và trị bệnh cho những đồng bào nghèo ở rải rác khắp nơi trên mọi miền đất nước. Đó là chưa kể một số công tác từ thiện khác cũng không kém phần quan trọng. Bác sĩ Phạm Phúc Nhân với tư cách là Trưởng ban Xã hội -Vận động tài chánh của Giáo hội đã kết hợp với Chùa Quang Minh đứng ra tổ chức đêm ca nhạc gây quỹ giúp cho bệnh viện Sunshine tại nhà hàng Happy Reception rất thành công tốt đẹp.

Qua những công tác từ thiện mang tính xã hội vừa nêu, tuy đó là những việc làm khiêm tốn, nhưng cũng đã nói lên được tấm lòng từ bi vị tha của người con Phật. Những việc làm này, tuy nhỏ bé nhưng cũng đã góp phần hữu ích tạo thành tiếng vang tốt đẹp cho Phật giáo và Giáo hội.

Tưởng cũng nên thưa rõ, nội dung của bài viết này không mang tính cách tường thuật đi sâu vào chi tiết của từng công việc qua các lĩnh vực của các bản phúc trình hay báo cáo. Nhất là những gì đã xảy ra trong Đại hội. Ở đây, chúng tôi chỉ muốn nêu lên một cách khái quát qua cái nhìn tổng thể để đánh giá một vài nét trong những việc làm của Giáo hội. Dù đây cũng chỉ là một sự đánh giá nhận xét cá nhân. Đã là cá nhân chắc chắn chúng tôi không sao tránh khỏi cái lỗi chủ quan. Nếu có, thì đó cũng chỉ là nhận xét về hướng tích cực vì lợi ích chung mà thôi. Tuy là chủ quan, nhưng nhìn vào thực tế qua những gì trình bày, thiết nghĩ, cũng không phải là vượt quá sự thật. Nếu

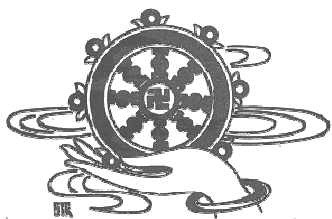
như những gì trình bày qua cái nhìn nhận xét khái quát này, không được đầy đủ chi tiết, thì chúng tôi cũng mong quý đại biểu của các cơ sở trực thuộc Giáo hội, cũng như quý độc giả khắp nơi rộng lòng hỷ xả bỏ qua cho những gì thiếu sót.

Người viết xin chân thành đa tạ. Và chân thành lắng nghe những đóng góp ý kiến và sự chỉ giáo chân tình của chư Tôn liệt vị.

Trân Kính

Tịnh Đức





Bốn Trái Núi

Trong Kinh Pháp Cú ở Phẩm Đạo Trượng thứ mười, câu 135, Phật có dạy: *"Như với chiếc gậy, người chần trâu xua trâu ra đồng; sự già, sự chết cũng thế, thường xua chúng sanh đến tử vong"*.

Pháp cú này, Phật dạy tại Pubbàrama, liên quan đến bà Tỳ xá khứ và các nữ cư sĩ trong ngày thọ Bát quan trai giới.

Theo truyền tích kể lại, tại Xá Vệ, ngày đại lễ trai giới, năm trăm phụ nữ tuân giữ giới luật trai giới và đến tinh xá. Tỳ xá khứ hỏi họ vì mục đích gì mà giữ giới luật.

Người già nhất trả lời:

- Chúng tôi mong phước báo cõi trên.

Người trung niên:

- Để thoát khỏi quyền lực của chồng.

Người trẻ:

- Chúng tôi muốn có con.

Thiếu nữ mới lớn:

- Chúng tôi muốn có chồng.

Tỳ xá khứ dẫn tất cả đến gặp Phật kể lại các câu trả lời, và được Phật dạy:

- Tỳ xá khứ! chúng sanh trong thế gian đều bị sanh, già, bệnh, chết, giống như mục đồng cầm gậy trong tay. Sanh đuổi đến già, già đuổi họ đến bệnh, và bệnh đuổi họ đến chết. Bốn khổ này như rìu cắt ngăn đời sống. Tuy thế, chẳng ai muốn dừng tái sanh. Tái sanh là mong ước của mọi người" (Trích nguyên văn tích truyện Pháp Cú tập II, Viên Chiếu, tr 180).

Sanh, già, bệnh, chết là một quy trình sinh diệt luật định bất di bất dịch. Đã có thân không một ai thoát khỏi sanh tử. Cũng như mùa đông không ai tránh khỏi giá lạnh. Sanh tử hay mùa đông là lẽ thường nhiên. Đã thế, thì dù cho ta có lo sợ cũng không tránh khỏi. Sanh, già, bệnh, chết giống như bốn mùa: Xuân sanh, hạ trưởng, thu liễm, đông tàn. Đời người cũng thế. Theo thời gian mà sinh diệt, diệt sinh.

Pháp cú trên Phật nêu ra một hình ảnh thí dụ cụ thể: kẻ chần trâu lừa trâu ra đồng, con này chạy trước, con kia chạy sau. Con chạy sau đuổi theo con chạy trước. Phật so sánh sự

sanh, già, bệnh, chết của con người đuổi theo nhau cũng như thế.

Thời tiết xoay vần xuân đến thu

Cái già sông sọc đã lên đầu

Giàu sang nghĩ lại trơ tràng mộng

Năm tháng mang theo chất học sâu

Nẻo khổ vành xe lăn lóc khắp

Sông yêu bọt nước mắt còn đâu

Trường đời nếu chẳng sờ lên mũi

Ngàn thuở lương duyên chỉ bóng màu

(Tuệ Trung Thượng Sĩ - Trúc Thiên Dịch)

Trong Khóa Hư Lục, Thiền sư cư sĩ Trần Thái Tông có nêu ra đề giảng về bốn trái núi. Bốn núi là dụ cho bốn tướng sanh, già, bệnh, chết. Trong Hán Tạng, Kinh Tạp A Hàm bài Kinh 1147 có nói về bốn núi. Tạng Pali Kinh Tương Ưng Bộ bài 136 (cổ Hòa thượng Minh Châu dịch) cũng có đề cập về bốn trái núi. Nguyên do Phật nêu ra bốn trái núi, là vì nhằm cảnh tỉnh vua Ba tư nặc.

Vua Ba tư nặc, sau khi hành quân thắng trận trở về, ghé thăm Phật, nhà vua lộ vẻ kiêu ngạo trên sắc diện, nhân đó, Phật mới nói bài kinh này. Phật nêu ra từng trái núi một để hỏi nhà vua. Phật nói: giả như mỗi phương: Đông, Tây, Nam, Bắc đều có một trái núi to đang lăn đến Đại vương. Trên đường lăn đến, nó nghiền nát sỏi đá cỏ cây và người vật. Như vậy, Đại vương có thể cử đội binh hùng mạnh nào có thể ngăn được bốn trái núi lớn đó chăng? Vua Ba tư nặc trân trọng thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! không có binh hùng tướng mạnh nào mà có thể ngăn chặn được bốn trái núi đó.

- Phật nói: "cũng thế, bốn trái núi sanh, già, bệnh, chết đang lăn đến Đại vương. Nghe xong, nhà vua không còn kiêu khí nữa".

Câu chuyện tuy đơn giản, nhưng ngẫm kỹ lại, thật là chí lý. Thử hỏi trong chúng ta có ai thoát khỏi bốn trái núi lớn: sanh, già, bệnh, chết đang lăn tới nghiền nát chúng ta không? Đã không ngăn được, thì chúng ta phải đối diện. Đối diện bằng cách nào? Đối diện không

có nghĩa là nhìn ngó để mà chơi. Đối diện, để chuẩn bị khi núi lặn đến. Chuẩn bị bằng cách nào? Thiết nghĩ, câu hỏi này, tốt nhất là hãy để mỗi người trong chúng ta hãy tự trả lời lấy.

Như mùa đông đến ta biết là lạnh. Nếu biết sợ lạnh, thì ta hãy chuẩn bị cho cái lạnh đến. Chuẩn bị áo ấm, lò sưởi v.v... Sau khi chuẩn bị thật kỹ càng rồi, thì ta không còn lo âu sợ hãi mùa đông nữa. Cũng thế, ta biết ai rồi cũng phải chết, vì đó là cuối nẻo đường trần, ai rồi cũng phải đến nơi. Nhưng một khi ta đã chuẩn bị cho tích lũy nghiệp tu hành làm lành lánh dữ rồi, thì ta không còn lo sợ nữa. Hành trang tư lương cho cuộc hành trình xa, ta cần phải nghĩ đến, vì đó là một cuộc hành trình đơn độc nhất, mà ta cần phải chuẩn bị cho ta thật kỹ càng và chu đáo. Chuẩn bị xong, ta cứ vui vẻ mà tiến bước lên đường. Lên đường một cách an nhiên tự tại. Ta biết chắc mục tiêu ta đến, chỉ có hoa và trái hạnh phúc mà thôi. Thế là ta yên tâm mà vui sống với đất trời. Ta không còn ngờ vực và hết lo âu sợ hãi mong lung.

Nhìn vào kiếp sống của con người, thật quá ngắn ngủi mỏng manh vô thường, khác nào:

*Con người kiếp sống tựa phù du
Thọ yếu trời người chớ vọng cầu
Bóng ngã nương dâu chiều sắp đến
Thân như bọt liêu tạm qua thu
Phan Lang thuở nọ còn xanh tóc
Lữ Vọng ngày nay đã bạc đầu
Cuốn cuộn việc đời trôi chẳng đoái
Vàng ô gác núi nước trôi xuôi
(Thiền sư cư sĩ Trần Thái Tông)*

Hay:

Thân như bọt nước hợp rồi tan
Chìm nổi lênh dênh khốc khổ than
Mấy kẻ nhận ra mình bọt nước
Bao người biết rõ cảnh hoa tàn
Hơn thua phải trái tranh nhau mãi
Cầu xé bon chen lệ ướt tràn
Này hỏi ai ơi! mau tỉnh giấc
Chóng lo niệm Phật vắng Tây phang
(Thích Phước Thái)

Đời người ngắn ngủi như hạt sương mai, thoáng qua rồi mất. Tan hợp bất thường khác gì bọt nước. Từ sanh đến tử, nhìn lại như giấc mộng đêm qua. Tất cả chỉ là ảo mộng. Vui cười, buồn khóc, chìm nổi, vinh nhục, thăng trầm, thành bại... tất cả chỉ là trò đùa, là hoa

đốm, là huyễn ảo, là bọt nước chiều hôm! Biết thế, mà con người còn một hơi thở tàn vẫn còn tranh chấp phải trái hơn thua. Nhưng người ta quên rằng, cuối cuộc đời, chỉ còn lại một nắm tro tàn, một vùa hương lạnh, một tấm hình lốm đốm phai màu. Cái thân xác mà khi còn sống, thì bon chen danh lợi, hơn thua tranh chấp, đầu đá tàn hại chém giết lẫn nhau, bây giờ đã đi đâu mất rồi?! Phải chăng, nó đã trở về nguyên quán của nó là: đất, nước, gió, lửa.

Sống là vay mượn. Đã có vay mượn là phải có trả. Còn vay, còn mượn, thì tạm gọi là còn sống. Hết vay, hết mượn, thì gọi là chết. Nhưng chết chỉ là chấm dứt của sự vay mượn thân này, nhưng vẫn tiếp tục vay mượn của thân khác nữa. Thế thì, cuộc đời rút lại, chỉ có hai chữ mượn trả. Mượn suông sê, trả thông suốt, thì đó là hạnh phúc nhất của đời người. Ngược lại, thì đau khổ nhất của đời người. Thật là:

*"Tuồng huyễn hóa đã bày ra đây
Cảnh phù du trông thấy mà đau
Trăm năm thoáng chốc sương bào
Vui lòng mượn trả tựa hào còn lâu"*

Nhìn lại, mỗi người chỉ sống bằng cách mượn trả, trả mượn mà thôi. Nếu không còn mượn trả không khí của đất trời, thì ngang đó, đời ta sẽ hóa ra người thiên cổ. Như vậy, có gì mà tựa hào: giàu sang danh vọng, chức tước quyền cao, cỡ nào rồi cũng trở thành một nắm xương tàn lạnh tanh mà thôi! Bởi vì:

*"Thông minh tài trí anh hùng
Si mê đại đột cũng chung một gò
Biển trần nhiều nổi gay go
Mau mau nhẹ gót qua đò sông mê..."*

Nghĩ thế, không có nghĩa là ta bị quan chán đời, buông xuôi phó mặc cho định mệnh an bày tới đâu hay đó, mà nghĩ thế, để ta đủ thời gian chuẩn bị cho ngày ra đi của ta sẽ được an nhàn giải thoát. Có thiền quán như thế, ta mới thấy rõ được sự thật của cuộc đời. Từ đó, mọi hơn thua tranh chấp thị phi, ta xem như trò đùa, ảo huyễn, như mây nổi, như gió thổi, như chiêm bao. Ta không còn mê chấp đắm mình theo cảnh mờ trắng dưới nước hay bắt bóng trong gương.

Đời ta, rút lại chỉ là kẻ đáng thương hại, nếu ta không biết lo tu hành, ăn chay, niệm Phật, để

một mai kia, thần chết kéo lôi, chừng đó ta có ăn năn thì cũng đã muộn màng lắm rồi! Nếu ta biết thương ta, thì ta hãy tự lo cho mình trong lúc còn khỏe mạnh, đừng đợi đến lúc nước tới chân, rồi mới lo nhảy. Than ôi! sẽ không còn kịp nữa đâu! Không ai thương mình bằng mình tự thương lấy mình. Không ai thay thế nỗi khổ niềm đau cho mình. Dù đó là người thân nhất đời mình, tất cả cũng chỉ vì họ mà thôi. Thí như khi ta tạo nghiệp ác, vi phạm luật pháp chẳng hạn, bị luật pháp bắt bớ giam cầm, thử hỏi có ai thay thế tù tội cho ta được không? hay tất cả đều do ta tự lãnh lấy. Ai ăn nấy no, ai vay nấy trả, Ai gây nấy chịu, không ai thay thế cho ai. Biết thế, thì mỗi người chúng ta nên tự lo lấy mình là hơn!

Qua câu chuyện ngắn trích dẫn trên, cho ta thấy rằng, cùng một sự việc mà mỗi người có những nhận thức hiểu biết khác nhau. Tùy theo căn cơ trình độ nghiệp thức của mỗi người mà có ra những nhận định sai khác. Như cùng thọ giới Bát quan trai, nhưng có người thì muốn hưởng phước báo cõi trời. Có người thì chỉ muốn thoát khỏi quyền lực của chồng. Điều muốn này, có nghĩa là họ đã bị sự hành hạ, bạc đãi, đánh đập của ông chồng một cách tàn nhẫn, cho nên khi tu tập, họ không mong gì hơn là chỉ muốn thoát khỏi vòng tay quyền lực uy hiếp hà khắc của ông chồng mà thôi.

Thời xưa, nam trọng nữ khinh, vấn đề này không phải là không có. Thời nay, mặc dù giới phụ nữ đã đứng lên đòi hỏi nam nữ phải bình quyền, nhưng trường hợp bạo hành đánh đập trong gia đình thỉnh thoảng cũng vẫn còn xảy ra. Tình trạng này, không riêng gì quốc gia nào, văn minh hay lạc hậu, tiên tiến hay chậm tiến, ta thấy cũng vẫn còn xảy ra nhan nhản hằng ngày. Nhất là ở những nước mà người dân chưa ý thức cao về giá trị nhân phẩm đạo đức của con người. Do đó, mới có những hành động vũ phu hiếp đáp ngược đãi người phụ nữ chân yếu tay mềm. Việc chồng chúa vợ tôi đã xảy ra như trấu trong thời đại phong kiến. Nói chi thời đại xa xưa, hiện nay trong thế kỷ 21 này, ta thấy một vài quốc gia Trung Đông, người phụ nữ vẫn còn bị áp bức đè nặng khinh thường, bởi những tập quán xã hội. Đó là một sự thực không thể chối cãi được.

Có người thì chỉ mong muốn duy nhất là cầu

trời khản Phật cho mình được có con. Đối với người phụ nữ điều này, tuy là việc làm mê tín, nhưng đó là cả một tâm tư nguyện vọng tình cảm thiết thực của họ. Người mong muốn như thế là vì họ hiếm con. Họ chỉ cầu mong có được một mụn con thôi. Điều này có lẽ thời nào cũng có. Có người họ đến chùa lạy Phật chỉ cầu khản van xin Phật, Bồ tát gia hộ cho họ sanh được một đứa con, nhất là con trai để nối dõi tông đường. Đây cũng là một quan niệm tuy lỗi thời, nhưng điều ước mong đó, phát xuất từ một niềm tin thuần phất của một con người. Tuy đó chưa phải là chánh tín, nhưng dù sao họ cũng biểu lộ được tấm lòng tình cảm cầu mong thiết tha của họ. Ta chớ vội kết án cho họ là quá mê tín.

Đối với cô thiếu nữ trẻ đẹp đang độ xuân thì, thì chỉ muốn có chồng. Nếu như thời này, đến chùa thọ bát mà chỉ cầu cho mình sớm được có chồng, chắc là người ta sẽ xúm nhau lại mà chê cười xấu hổ. Họ cho người con gái đó là đồ hư thân mất nết. Nhưng họ đâu có biết rằng, mỗi thời mỗi khác và mỗi người lại có mỗi hoàn cảnh khác nhau. Làm sao ta có thể hiểu thấu được tâm tư và hoàn cảnh của mỗi người.

Ta không thể đem thời đại văn minh tân tiến ngày nay mà chê bai thời đại xa xưa lạc hậu. Đừng nghĩ thời xưa không có văn minh và văn hóa cao đẹp. Có thể cái văn minh của thời xưa khác với nền văn minh kỹ thuật máy móc hào nhoáng của thời nay. Văn minh Đông phương là một thứ văn minh tĩnh, nền văn minh hướng nội, lấy đạo đức con người làm gốc. Khác với nền văn minh hiếu động trực vật hướng ngoại của Tây phương. Tuy nhiên, nền văn minh nào cũng có cái hay đẹp của nó. Đó là điều ta cần học hỏi để bổ túc cho nhau. Nói một cách nghiêm khắc hơn là, tùy theo môi trường xã hội và sự tiến bộ văn minh của loài người mà con người sống trong mỗi thời đại có những tư tưởng, tập quán khác nhau. Ta không thể đánh giá cho đó là một trình độ thấp hèn hay lạc hậu. Tùy môi trường sống xã hội mà người ta có ra những nhon sinh quan dị biệt. Hiểu thế, thì ta không còn đánh giá sai lầm và rất cảm thông trong dòng sống cộng và biệt nghiệp của mỗi thời và mỗi người vậy.

Thanh Trì

Ba Màu Phượng Vĩ



Bên quê nhà hàng năm cứ cuối mùa xuân, hoa mai bắt đầu rơi rụng, mùa hè sang với nắng nóng chói chang, tiếng ve sầu bắt đầu rên rỉ bi ca. Đầu đường Hùng Vương, gần công viên Dân Chủ của thành phố Mỹ Tho có những cây phượng cổ thụ. Hè về phượng nở rộ màu đỏ ối, lòng tôi có những nỗi buồn man mác. Ngắm nhìn những cây phượng với những chùm hoa màu đỏ thắm, rung rinh trước gió đưa hương thoang thoảng nồng nàn, như có tiếng khe khẽ của ai hát bài “Phượng Hồng” của nhạc sĩ Vũ Hoàng:

*“...Những chiếc ghế xe chở đầy hoa phượng
Em chở mùa hè của tôi đi đâu
Chùm phượng vĩ em cầm tuổi tôi mười tám
Thuở chẳng ai hay thăm lặng mối tình đầu...”*

Tâm trí tôi vẫn còn tồn đọng bài thơ “Mùa phượng đỏ”. Bài thơ này tôi viết thuở còn lứa tuổi mười lăm:

*Hè về nhạt cánh phượng rơi
Tiếng ve réo gọi để mời hạ sang
Trời cao mây trắng lang thang
Vi vu gió thổi âm vang sáo diều*

*Sáo diều lẫn tiếng ve kêu
Lòng buồn vì cách bạn yêu thầy hiền
Nụ cười rạng rỡ nét duyên
Ngượng ngùng phượng đỏ hồn nhiên một thời*

*Tìm trong nhung nhớ hạ ơ!
Tiếng chuông cổ tự buông lời xa vời
Mơ kinh tỉnh thức người đời
Nâng niu cánh phượng buồn ơ trong lòng*

*Ai ơi còn nhớ phượng hồng
Sân trường thuở ấy, nỗi lòng ngày xưa
Thương sao nói mấy cho vơi
Bên hàng phượng đỏ ai chưa thấy về*

*Hè về lại nhớ đến quê
Nhớ vắn thơ cũ đề mê một mình
Ngày qua tường vắng lặng thình
Còn đâu phượng đỏ, cuộc tình phơi pha.*

Màu phượng đỏ là màu của tuổi học trò đầy hăng say, rạo rực yêu thương. Vào đầu thập niên 70 ở quê nhà, nhất là mùa hè đỏ lửa 1972 khi phượng đỏ nở rộ thì máu đỏ và nước mắt rơi nhiều hơn trên quê hương Việt Nam. Màu đỏ thường là biểu tượng của sự nóng giận, hận thù tạo ra chia ly và tang tóc. Màu đỏ của cuồng ngồng của vọng tâm, cuồng tín, ảo ảnh của ý thức hệ, hư vô và phi lý.

Bây giờ tôi ở đây, thành phố Melbourne, Úc Đại Lợi. Mùa hè đã về miệt dưới này. Sau những ngày mừng giáng sinh rồi đón chào năm mới thật từng bừng; bây giờ thành phố ở Úc trở nên yên tĩnh hơn. Ngoài đường phố xe cộ không nhộn nhịp như những ngày trước Tết Tây. Những cây thông cao su với những cỗ xe của các ông già Noel chạy trên tuyết làm bằng giấy còn đây đó. Không khí nóng của thành phố Melbourne như trong lò nướng bánh mì. Có ngày nhiệt độ ở đây lên đến gần 40 độ bách phân.

Tôi ngồi ngắm nhìn những cây phượng tím ngoài đường. Hoa phượng tím nở rộ như thắp thức cùng ánh nắng như thiêu đốt ở miền nam bán cầu này. Hoa phượng ở Úc nở ra nhẹ nhàng và lãng mạn. Màu tím của phượng biểu tượng cho sự quý phái, sang trọng của đất nước trẻ đẹp, giàu có này với tài nguyên phong phú. Màu tím xưa nay đều tượng trưng cho hoàng gia và quý tộc. Trong xã hội Tây phương, điều này được quy định bởi pháp luật, từ đến thể chế La Mã cổ đại, cho đến thời nữ hoàng Elizabeth I của nước Anh: đạo luật cấm tất cả mọi người, nếu không có gốc gác hoàng tộc không được phép mặc trang phục màu tím. Màu tím thể hiện sự lãng mạn và tạo cảm giác nhung nhớ, như chính mình đang nhớ về quê hương và chuyến đi thăm đất nước Tân Thế

Giới vừa mới trở về mấy hôm nay.

Chuyến của phái đoàn tăng ni Phật tử Melbourne đi thăm Tân Thế Giới dự trù sẽ đến Nouméa vào khoảng 4 giờ chiều ngày 19/12/2016. Nhưng công nhân của hãng máy bay Aircalin đình công nên phi cơ phải dời lại và cất cánh lúc 1 giờ rưỡi sáng ngày 20/12/2016. Suốt đêm không ngủ, đặt chân xuống phi trường Nouméa cảm thấy như mình còn đang ở trên mây. Phái đoàn gồm Thầy Thích Phước Nguyên, Sư Cô Thuần Nghiêm và hơn 26 Phật tử. Sau khi nhận hành lý ra ngoài khoảng 6 giờ sáng.

Đoàn Melbourne được quý đạo hữu chùa Nam Hải Phổ Đà chào đón và choàng lên cổ mỗi người một vòng hoa sắc sỡ. Riêng quý tăng ni được choàng vòng hoa màu vàng màu y giải thoát. Một mối của đoàn sau một đêm không ngủ gần như tan biến khi nghe những lời thăm hỏi chân tình của các đạo hữu ở Nouméa.

Khoảng 45 phút đoàn đã đến chùa Nam Hải Phổ Đà. Ngôi chùa này xây dựng theo phong cách Việt Nam nằm ở lối vào Tina, gần sân bay nội địa Magenta. Nouméa của Tân Thế Giới (New Caledonia) cách nước Úc khoảng 1.200 cây số về hướng Đông. Thủ đô là Nouméa còn được mệnh danh là “Paris ở Thái Bình Dương”. New Caledonia, hòn đảo có hình dáng một ổ bánh mì vàng óng nằm giữa vùng biển xanh biếc của Nam Thái Bình Dương, thơ mộng và hữu tình.

Người Việt đã có mặt ở Tân Thế Giới từ những năm đầu thập niên 1930, do người Pháp mộ phu sang khai thác mỏ ni-kê. Tân Thế Giới bao gồm một trong những đảo lớn nhất trong Thái Bình Dương là Grande Terre và nhiều hòn đảo nhỏ. Diện tích của Tân Thế Giới khoảng 19.000 cây số vuông, với 2.254 cây số bờ biển. Nhà thám hiểm người Anh, James Cook tìm thấy Grande Terre năm 1774 và đặt tên là New Caledonia. Năm 1853, Pháp lấy Tân Thế Giới làm thuộc địa. Trong suốt 40 năm kể từ 1864, họ lấy đó làm nơi đầy tội phạm. Kể từ năm 1956 Tân Thế Giới trở thành lãnh thổ hải ngoại của Pháp. Bây giờ dân số Tân Thế Giới có thể tới 300.000 người. Người

Kanak bản xứ chiếm 42,5%, người da trắng đến từ Âu châu chiếm khoảng 37%, còn lại là các sắc dân khác mà nhiều hơn hết là Wallisian, Polynesian, Indonesian, và người Việt, chiếm 1,6% dân số. Người Việt đa số là con cháu người “chân đấng” (còn rất ít, với tuổi đời 93 trở lên). Người Việt sống ở Nouméa làm nhiều nghề nghiệp khác nhau: bán tạp hóa, thực phẩm, nhà hàng, may mặc, kinh doanh ở chợ v.v. Nhiều người sống ở ngoại ô có các trang trại lớn trồng rau quả, chăn nuôi gia súc.

Thầy giáo thọ Thích Phước Thái hướng dẫn một phái đoàn gồm Sư cô Phước Liễu, sư cô Phước Thọ và 3 Phật tử ở tổ đình Phước Huệ đã đến chùa Nam Hải Phổ Đà từ ngày hôm trước. Đoàn ở Melbourne chưa an dinh hạ trại xong thì ba hồi keng vang lên. Thầy giáo thọ báo cho biết mọi người phải vân tập lên chánh điện để thọ giới bát quan trai 6 ngày 5 đêm.

Tôi nhìn chung quanh ngôi chùa Nam Hải Phổ Đà hoa tươi nở rộ như chào đón những người khách từ phương xa. Đặc biệt từ cổng đi vào hai hàng đầy hoa trang màu vàng ngay hàng thẳng lối. Bên hông chánh điện có thêm một hàng hoa phượng màu vàng đang rộ nở. Tôi chưa từng thấy hoa phượng màu vàng. Vài ngày sau chị Tâm Minh, thân mẫu thầy Phước Quảng ở tổ đình Phước Huệ cho biết, thầy lúc còn tuổi mười ba, thầy phụ với các chú bác trồng tổng cộng 9 cây phượng vàng. Sau đó máy cắt cỏ đã làm mất hết 2 cây nay chỉ còn 7 cây mà thôi. Phượng màu vàng biểu trưng cho năng lực chánh niệm, làm nền tảng để thành tựu định huệ. Màu vàng chính là màu của tuệ giác, tượng trưng cho sự siêu việt thế gian, buông bỏ, xả ly, không chấp thủ và thành tựu giải thoát. Màu vàng là màu tượng trưng cho sự cao quý. Phật giáo từ Bắc tông cho đến Nam tông đều sử dụng tám y có màu vàng để khoác lên người. Phượng màu vàng biểu trưng cho ánh đạo vàng định hướng con người tiến đến con đường giải thoát, thể nhập từ bi hỷ xả.

Khoá tu kết kỳ niệm Phật này vẫn còn trong vía đức Từ Phụ A Di Đà. Chính thức gồm 26 tu sinh từ Quang Minh đạo tràng ở Melbourne, 3 tu sinh đến từ tổ đình Phước Huệ ở Sydney và 6 tu sinh thuộc chùa Nam Hải Phổ Đà.

Ngoài ra còn một số Phật tử sở tại tùy duyên tòng chúng tu học nên tổng số thường xuyên trên dưới 40 vị.

Ngoài các thời khoá công phu khuya, pháp thoại, pháp đàm tụng kinh Di Đà vào mỗi chiều đặc biệt thầy giáo thọ cho lạy Phật Di Đà mỗi thời 100 lạy và tổng cộng 5 lần. Lạy Phật có từ thời đức Thế Tôn còn tại thế. Khi các đệ tử xuất gia, tại gia, các vua quan, đến dân chúng, mỗi lần được may mắn gặp Đức Phật Thích Ca, đều cúi xuống ôm chân Phật và đặt trán của mình lên chân Ngài để tỏ lòng ngưỡng mộ, tôn thờ một bậc tối thượng, bi trí siêu phàm. Lạy Phật là tỏ ra niềm tôn kính. Lạy Phật A Di Đà là buông xả tất cả vọng niệm, nhất tâm nhất ý đặt vào lòng thành kính và khẩn nguyện vãng sanh về cõi Tịnh Độ của Ngài. Đến lần lạy 100 lạy lần thứ 5 tôi thấy chân tay mỏi rã rời. Nghĩ lại thấy xấu hổ với người xưa. Nhớ lại thiền sư Hư Vân đã tam bộ nhất bái từ Quảng Châu đến Ngũ Đài Sơn với nguyện lực sẽ diện kiến đức Văn Thù Bồ Tát. Vì nguyện lực của thiền sư dũng mãnh nên đã chí nguyện đã được thành tựu.

Trong đêm thứ tư là phần pháp đàm. Bầu không khí đàm thoại Phật pháp thật là thân mật và đầy đạo vị. Tôi bộc bạch đôi điều cùng quý thầy, quý sư cô, cùng đại chúng trong ngày kỷ niệm 30 năm theo thầy giáo thọ tu học. Thời gian 30 năm, nửa đời người. Nhớ lại vào tháng 12 năm 1986 thầy giáo thọ hợp tác với quý thầy trong giáo hội tổ chức khóa tu kết kỷ niệm Phật trên rừng núi Danenong tiểu bang Victoria. Tôi hội đủ duyên lành theo tu học 4 ngày 3 đêm. Từ đó trải qua những thăng trầm, biết bao nhiêu thay đổi. Đến nay tôi vẫn thường xuyên theo tu học, và thọ bát quan trai hàng tuần tại đạo tràng Quang Minh do thầy trụ trì, thầy giáo thọ, cùng với quý thầy khác trong giáo hội hướng dẫn. Thời gian trôi qua như bóng câu qua cửa sổ, tôi nay tuổi đã ngoài lục tuần, tóc đã bạc màu phong sương. Kiểm điểm lại việc học việc tu trong một hành trình dài thì đáng tự mình trách mình. Học trước quên sau, hành trì niệm Phật khi đủ, có lúc thiếu với con số mình đã phát nguyện.

Nhớ lại trong kinh, Đức Bổn Sư dạy có một



Các Liên hữu Phật tử chùa Quang Minh tham dự khóa tu

pháp môn không cần có lòng tin, không cần phải học, không cần phải dụng công nhiều. Pháp môn đó là khi tham, sân, si mình nhận biết mình tham, sân, si và khi không tham, sân, si mình nhận biết mình không tham, sân, si. Pháp tu này mình chỉ là người quan sát tâm hành của mình. Hành trì như vậy mình sẽ tách rời mình với tham sân si. Nếu ai nhận biết như thế phiền não, ma chương sẽ không còn quấy nhiễu nữa. Có vị nói: Khi mình tin có nghĩa là mình chưa biết và biết thì sẽ không tin, Nghĩ cho cùng có ai tin ngày mai mặt trời sẽ mọc bao giờ, Đương nhiên ai ai cũng biết ngày mai mặt trời sẽ mọc, Đây là một sự thật. Đạo Phật là đạo như thật, Phật là giác có là nhận biết sự thật. Tại sao vào năm 2007 ở Thụy Sĩ các tôn giáo khác bầu chọn đạo Phật là đạo hạng nhất trong tất cả tôn giáo trên toàn cầu. Nên nhớ đạo Phật không nhất thần hay đa thần giáo. Đạo Phật lại càng không phải vô thần. Đạo Phật vẫn tin các vị trời, thần linh. . . nhưng các vị này ở trong cảnh giới của họ và không thể ban phước hay trừng phạt ta. Con người chúng ta do nhân duyên nghiệp quả chúng ta tạo và chi phối chúng ta. Bởi vậy có vị nói: không phải "Tận lực tri thiên mạng" mà tận lực tri nghiệp quả" nghĩ lại chúng ta nên thay đổi tư duy về việc này.

Điều nghịch lý con người chúng ta yếu đuối, sợ hãi trước thiên tai họa hoạn, đau khổ chất chồng nên dựng ra những thần linh hay cảnh giới để mong về đó. Thật tế có ai nhận biết rõ ràng thần linh hay cảnh giới mơ hồ nào đó hay chưa? Nếu chúng ta chỉ đến bằng niềm tin, hay mặc khải, tin vào sức mạnh vô hình thì con đường học Phật hạn chế quá.

Người xưa dạy có nghi mới có ngộ, tiểu ngộ rồi đại ngộ thẳng tiến thành Phật quả. Chính đức Bồn Sư dạy nếu vội tin ta mà chưa hiểu ta tức là phản bội ta. Điều này nếu chúng ta vội tin hay chỉ theo xưa bày nay theo thì chưa phải là người con Phật chân chính Thời đại hiện đại không cho phép chúng ta, mà đặc biệt là người trẻ thụ động. Chúng ta phải biết làm cách mạng, không thể tin suông hay cứ theo truyền thống của người đi trước. Nếu chúng ta nghiên cứu bát chánh đạo là con đường tu tập của ba mươi bảy phẩm trợ đạo không có " CHÁNH TÍN ". Trong đó có chánh kiến là tuệ căn, tuệ lực. Chánh tinh tấn là nội dung của tứ chánh cần. Chánh niệm chính là nội dung của tứ niệm xứ. Chánh tư duy là trạch pháp. Chánh định là hỷ, khinh an, định, xả. Chúng ta tu theo bát chánh đạo là cải thiện được hành vi bất chính, tạo cho tự thân, tạo một đời sống chân chánh ích lợi và thiện mỹ. Thế giới quan bên ngoài được hình thành từ tâm niệm, là kết quả của hành vi. Do đó, nếu thực hành theo bát chánh đạo thì có thể tạo được một thế giới toàn mỹ. Bát chánh đạo là nền tảng căn bản đầu tiên cho sự giác ngộ chân chánh. Chúng ta có kiến thức chân chánh không bị mê hoặc và lôi cuốn bởi ngoại đạo tà giáo. Suy nghĩ chơn chánh không bị sa vào lỗi lầm đen tối. Lời nói chân chánh lợi mình lợi người. Hành động chân chánh có ích cho mình và không làm thương tổn người khác. Đời sống chân chánh không bị khinh rẻ, chê bai, được mọi người mến mộ, kính trọng. Siêng năng chơn chánh sẽ thu được nhiều kết quả.. Nhớ nghĩ chân chánh giải tỏa được sự nuôi tiếc. Thiền định chơn chánh trí huệ phát triển và Phật quả viên thành.

Tâm thức, sự vui buồn của con người trôi qua như những giòng sông, duy chỉ có ý thức, cái cố chấp suy nghĩ, nghi ngờ về người khác thì bám chặt không trôi đi. Nói khác hơn cái kiến chấp về người khác khó gột rửa. Bởi vậy mà có câu:

*Thương thì trái ấu cũng tròn;
Ghét thì trái bồ hòn cũng méo.*

Đặc biệt đêm thứ năm thầy giáo thọ hướng dẫn thực tập niệm Phật, thi đua giữ chánh niệm. Sau gần 2 giờ niệm Phật thắng cuộc thuộc về chùa Nam Hải Phổ Đà: liên hữu Tâm Hợp

hạng nhất và liên hữu Tâm Minh hạng nhì. Tu sinh thuộc hai đạo tràng Phước Huệ và Quang Minh đều bị ngồi trong chính giữa nghĩa là bị rút dài. Đặc biệt trong khóa tu chỉ có 5 nam tu sinh Minh Hiễn, Minh Quang, Trí Lạc, Thiện Hỷ và Nguyên Phú. Năm nam tu sinh này đã thất niệm ngay vòng đầu tiên.

Trong cuộc sống hằng ngày ăn uống, nói năng đi đứng nằm ngồi nên giữ chánh niệm. Danh từ chánh niệm nghe quý thầy nhắc nhở rất là thường. Tuy nhiên, thường xuyên giữ chánh niệm không phải là chuyện dễ dàng. Chúng ta thường thân ngồi một nơi mà tâm đi nơi khác. Tôi cũng đã nghe quý thầy dạy muốn có chánh niệm thì mời tâm có mặt ngay nơi đây và ngay bây giờ ở với thân mình. Bước đi mà mỗi bước chân ý thức rõ ràng sáng tỏ là có chánh niệm, thất niệm là chân bước đi mà đầu óc suy nghĩ lung tung. Ăn uống, làm việc; mỗi mỗi cử chỉ tâm đều phải có mặt theo từng động thái. Được như vậy Đức Phật A Di Đà sẽ hiện hiện trong ta . .

Lúc đầu những tu sinh từ 3 đạo tràng khác nhau còn xa lạ, nhưng từ từ gần gũi, hiểu biết nhau nhiều hơn. Mọi người gọi pháp danh với nhau thật là thân thiết nào là Tâm Hợp, Diệu Đức, Diệu Ngọc, Tâm Thể, Thuận Lễ v v. Vì vậy có bữa kia, trong khi chờ đợi quý tăng ni đến chánh điện hành lễ, tu sinh "tâm sự" quá trớn bị thầy giáo thọ quở trách. Đâu cũng là kỷ niệm khó quên.

Thế rồi 6 ngày đi qua, buổi chiều thứ sáu xả giới. Sau đó mọi người chuẩn bị đi qua đảo Des Pins du ngoạn. Thật là thiếu sót khi nói về Tân thế giới lại không kể về nét độc đáo mà thiên nhiên ban tặng cho xứ sở này; đó là vẻ đẹp tuyệt vời, khí hậu lý tưởng, môi trường không khí trong lành. Quốc đảo này không chỉ nổi tiếng với những mỏ ni-ken khổng lồ mà còn bởi vẻ đẹp thần tiên, rất là hoang sơ, nhất là phía Bắc đảo. Sáng sớm xe bus (ở đây người ta gọi là xe ca) chở mọi người xuống bến tàu qua đảo Des Pins.

Hòn Bàn Chải (Des Pins).

Tàu cập bến Des Pins mọi người rất thích thú. Một cảnh thiên đường hạ giới hiện ra. Bờ cát



trắng, nước biển trong xanh, những cây dừa nghiêng nghiêng soi bóng nước. Thấp thoáng những cây phượng vĩ nở đầy hoa trong rừng cây xanh. Đoàn ở trong trại nghỉ mát của quân đội Pháp kế bãi biển. Từ sáng sớm tôi đã xuống bãi biển tắm, trưa đi dạo trong rừng vắng . . . Ngày hôm sau xe bus chở đoàn đến gia đình ông Maurice, một cư dân địa phương lâu đời. Ông Maurice thân quen với anh chị Hồng một Phật tử chùa Nam Hải Phổ Đà. Đoàn được gia đình ông tiếp đón và cùng nhau dùng trưa rất thân mật.

*Thầy Phước Thái đi dạo giữa rừng cây . . .
Gia đình của ông Maurice.*

Tôi có cảm tác bài thơ như sau:

*Đến đảo Des Pins thỏa ước mong,
Núi cao bao bọc, rừng cây thông
Nước trong cát trắng thật êm ả
Lá biếc rừng xanh sống thong dong
Phượng đỏ nở ra màu rực rỡ,
Người đây chào đón tình mặn nồng
Thuyền ai thấp thoáng bên hòn nhỏ
Viễn khách về đây lánh bụi hồng*

Cuộc vui nào rồi cũng qua. Bây giờ trở lại Melbourne nhưng tôi vẫn còn mơ màng về chuyến đi 12 ngày ở Tân Thế Giới. Đêm nay ghi tiếp bài này, hình ảnh của những cây phượng vĩ màu vàng còn đậm nét trong tâm trí. Từng khuôn mặt thân thương của quý đạo hữu chùa Nam Hải Phổ Đà với những nụ cười giọng nói thật dễ thương khó quên. Nhớ lại “từng bữa ăn nghiêm trang, ôi biết bao ân tình”. Nhớ lắm bà “Mẹ Nouméa” tuổi gần 90 hàng ngày nấu “những bát canh rau” cho đại chúng. Cầu mong Phật, Bồ Tát mười phương

gia hộ cho Mẹ và mọi người đạo tràng Nam Hải Phổ Đà luôn vui khỏe và tinh tấn tu hành. Thỉnh thoảng ngắm nghía lại những tấm ảnh của đôi bạn trẻ H&H mà tôi đã chụp trước khi lên máy bay trở về Úc lòng thấy vui vui và hồi thâm:

*Người ơi gặp gỡ làm chi,
Trăm năm biết có duyên gì hay không.*

Bây giờ đã 8 giờ tối nhưng Melbourne vẫn còn mặt trời và rất nóng nhiệt độ đến 34 độ bách phân. Tôi nhớ đến bài thơ của vua Trần Nhân Tông:

*Nắng tắt, hết ngày lại đến đêm.
Đã tối, đường đời càng tối thêm.
Nhà mình đèn có mà không thấp,
Lại nhờ ánh sáng của nhà bên.
Sau núi mặt trời chưa kịp lặn.
Bên hồ trăng sáng đã nhô lên.
Sống chết luân hoàn, đời đã vậy,
Sao không niệm Phật, sớm quy thiên?*

Ôi thôi già biệt phượng vàng Nam Hải. Xin được dùng bút nơi đây tôi xin ghi lại bài thơ tôi viết trước khi lên máy bay từ Nouméa trở về Úc để chấm hết.

*Đến chùa Nam Hải Phổ Đà,
Đây Tân Thế Giới cách xa ngàn trùng
Bạn ơi ta có cùng chung
Một thầy, một đạo có cùng tổ tông
Chúng ta cùng chán cõi hồng
Hân về Tịnh Độ không còn lăm than
Về đây mây trắng thanh thanh
Biển xanh, bao bọc phượng vàng nở hoa
Cùng nhau niệm Phật Di Đà
Xa xôi hội ngộ đậm đà yêu thương
Bây giờ tạm biệt vấn vương
Nhắc nhau tỉnh giấc, vô thường khổ đau
Dù rằng ta có xa nhau
Nhưng tình bạn đạo, đồng bào không quên.*

Ghi xong ngày 8 tháng 1 năm 2017.

Phật tử Minh Quang

(Quang Minh Đạo Tràng
Melbourne, Australia)

Tìm hiểu bí pháp trong Kinh Pháp Hoa



PHẨM HIỆN BẢO THÁP THỨ 11

Bảo tháp là gì? Chữ Bảo là quý báu, Tháp là cái tháp. Vậy Bảo tháp là cái tháp báu hay nơi chứa đồ quý giá. Ở phẩm này cho thấy một cái tháp bằng bảy báu, cao 12 cây số, rộng đến 6 cây số, lại từ đất vọt lên rồi lơ lửng giữa hư không thì quả là một sự kiện hiếm thấy, nên cũng rất khó tin vậy. Hơn nữa, tháp được xây bằng bảy thứ báu: vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, trân châu, mai khôi, để tôn thờ toàn thân đức Phật Đa Bảo. Phật Đa Bảo ngồi trong tháp tượng trưng cho pháp mà tháp từ trong đất vọt lên mà Đất được ám chỉ cho Tâm, cho nên Tâm chính là Pháp và Tâm hàm chứa nhiều công đức tức là của báu hay Tâm là Đa Bảo. Vậy thì tháp bảy báu đó cũng tượng trưng cho cái thân hình thành bằng Thất đại: Đất, nước, gió, lửa, không, thức, kiến và một khi nó nhận ra được tri kiến Phật thì trở thành thanh tịnh hay thất bảo vậy. Thiền sư Vô Ngôn Thông đã ngộ được lẽ đó nên nói kệ truyền cho sư Cảm Thành như sau:

“Tất cả các pháp, Đều do tâm sanh.
Tâm không chỗ sanh, Pháp không chỗ trụ.
Nếu đạt đất lòng, Chỗ làm không ngại.
Không gặp thiện căn, Cẩn thận chớ nói.”
(Lê Mạnh Thát dịch)

Như thế thì tháp báu từ trong tâm chúng ta vọt lên hư không, và tâm ta bây giờ là tâm không. Một khi ta đã có cái tâm không rồi tức là cái tâm không còn dính mắc vào nhị nguyên thì mới thấy được Tri kiến Phật.

Như thế thì khi tháp nổi lên là đã phát huệ thấy pháp rồi mới nghe được kinh Pháp Hoa, chân lý tối diệu, nên trong tháp phát ra tiếng khen ngợi kinh. Vì vậy, Bồ tát Đại Nhạo Thuyết mới đặt vấn đề là muốn thấy toàn thân đức Phật Đa Bảo và được Phật Thích Ca trả lời: Muốn thấy Phật Đa Bảo hay pháp phải nhóm họp tất cả phân thân của đức Phật Thích Ca đang thuyết pháp ở mười phương về một chỗ,

tức là gom góp đầy đủ công đức, bởi vì Phật là tất cả công đức và tất cả công đức họp lại gọi là pháp thân Phật. Vậy thì mọi công đức tức phân thân Phật hiện đang thuyết pháp trong mười phương có nghĩa là mỗi nước là một tâm chúng sanh giống như tâm Phật chứa đủ công đức: Từ, bi, hỷ, xả nhưng còn trong tình trạng hột giống chưa nảy mầm hoàn toàn như ở tâm Phật. Tuy chưa nảy nở hết nhưng ít ra một trong những công đức ấy mạnh mẽ như ở người này giống từ, kẻ kia là giống bi, người nọ là giống hỷ ..v.v. Như vậy hễ có mạnh mẽ là có phát lộ ra ngoài như lời nói từ, việc làm từ,... Nhưng muốn gom góp đầy đủ công đức thì phải có huệ, tức là Phật phóng quang ở giữa hai chặng mây có nghĩa là không dính mắc vào nhị nguyên, cho nên ai có huệ là có pháp thân thanh tịnh và cõi Ta Bà biến thành thanh tịnh. Nhưng những kẻ còn tư tưởng trời, người thì thân kia chưa thanh tịnh. Hơn nữa, cõi Ta Bà vốn đã thanh tịnh, nhưng vì tâm sở xấu của chúng sanh đã làm cho cõi này trở nên nhơ uế, cũng như tấm gương vốn trong suốt bị rầy bùn vào làm cho nó dơ đi. Do đó, nếu tất cả tâm chúng sanh thanh tịnh thì thế giới này thanh tịnh. Thế thì những người tu mong cầu kiếp sau giàu sang hoặc sanh về cõi trời hưởng phước sống lâu sẽ được Phật giải tỏa lòng tham cầu của họ là tu chỉ để thành Phật mà thôi.

Như vậy, sau khi dứt sạch tư tưởng trời người, chúng ta tự hồi lòng mình được an vui chưa, tức là các Phật phân thân sai thì giả đến hỏi báu thân Phật Thích Ca; “Như Lai có được ít bệnh, ít khổ, sức khỏe an vui ...” Một khi có đầy đủ sức khỏe mới đủ thần lực mở cửa tháp tức là mới bắt đầu thấy pháp vậy. Khi chúng ta thấy được pháp, như chứng kiến trời long đất lở và bao nhiêu hiểu sai nghĩ quấy, thành kiến cố chấp, tập quán lâu đời đều đổ vỡ rầm rầm như tiếng vang rền của cửa thành lớn được mở

ra. Pháp ấy vốn bất sanh bất diệt, cho nên toàn thân Phật Đa Bảo tuy tịch diệt trong quá khứ đã lâu, nhưng vẫn còn nguyên vẹn. Như vậy bất sanh bất diệt là ý nói suốt ba đời quá khứ, hiện tại và vị lai, những định luật trong trời đất vẫn y như vậy không hề có sự mất còn. Các vị Tổ sư muốn diễn cái pháp này được rõ ràng nên lưu lại cái nhục thân không hư rã, như tổ Huệ Năng ở Trung Hoa, ngài Từ Hàn ở Đài Loan, thiền sư Vũ Khắc Minh, Vũ Khắc Tường ở chùa Đậu miền Bắc Việt Nam và Bồ Tát Quảng Đức lưu lại quả tim của Ngài.

Đức Phật Thích Ca tu hành đã đạt đến chỗ thể nhập với pháp làm một và hiện thân cho pháp, cho nên được đức Phật Đa Bảo mời Ngài vào tháp và nhường nửa tòa cho Ngài ngồi chung với Phật Đa Bảo. Vậy thì muốn thấy được Phật pháp thân Đa bảo các Hóa thân của Phật Thích Ca phải quy về một chỗ yên lặng với báu thân Phật Thích Ca. Một khi báu thân Phật Thích Ca thể nhập vào Phật Pháp thân Đa Bảo làm một thì các Hóa thân Phật cũng nhập vào Phật Pháp thân Đa Bảo ở trong tháp và lúc ấy hiện ra hoàn toàn Phật Pháp Thân vậy.

Sau khi Phật Thích Ca ngồi chung tòa với Phật Đa Bảo ở trong tháp tức đạt đến sự thành tựu cao quý, nên các đệ tử muốn được lên hư không nhìn thấy hai đức Phật được dễ dàng hơn, có nghĩa là pháp ở chỗ cao siêu vi diệu và phải đạt đến cái không mới hoàn toàn giải thoát. Ngoài ra, phẩm kinh này còn nêu lên lý bất nhị và ngũ trùng bất nhị có nghĩa là chỉ rõ tri kiến Phật.

Ý nghĩa phẩm kinh có thể là như vậy. Bây giờ hãy tìm bí pháp trong đó để áp dụng vào đời và có những bí pháp sau đây:

1. Đức Phật nâng cao trình độ hiểu biết đại chúng.

Từ phẩm thứ nhất đến phẩm thứ mười kinh Diệu Pháp Liên Hoa thì nặng về sự tướng, nhưng từ phẩm thứ mười một trở đi thì lại nặng về lý tánh và đức Phật bắt đầu nâng cao trình độ hiểu biết đại chúng nhờ đó mới hiểu được sự hiển hiện tháp báu. Nhiều người cho rằng sự hiện bảo tháp chỉ là tượng trưng hay tỉ dụ chứ không thật. Nhiều thế kỷ trước nói như

vậy thì người ta đều cho là đúng, nhưng ngày nay khoa học tiên bộ đã chế phi thuyền đưa người lên mặt trăng thám hiểm chị Hằng và đồng thời cho phi thuyền thám hiểm sao Hỏa và các hành tinh khác, cũng như đưa hàng ngàn tấn thép ra khỏi trái đất để thiết lập trạm không gian cho các phi thuyền đáp để lấy nhiên liệu rồi tiếp tục bay đến sao Hỏa và các hành tinh xa hơn trong thái dương hệ như Mộc tinh, Thổ tinh, Kim tinh và Hải vương tinh. Như vậy với kiến thức của nhà khoa học còn làm được việc đó thì đối với đức Phật là bậc toàn trí, toàn năng toàn giác, toàn chơn ngồi trong tháp dùng sức thiền định điều khiển cái tháp bằng bảy báu di chuyển khắp mười phương đến nơi nào có nói kinh Pháp Hoa liền phát ra tiếng khen ngợi là sự thật chứ không phải tượng trưng hoặc tỉ dụ chi cả. Ngày nay các vệ tinh hoặc máy bay phản lực bay qua địa phận nước nào đều có gởi tín hiệu hoặc điện thoại cho đài kiểm soát không lưu nước đó biết để tránh sự rủi ro có thể xảy ra và gần đây tại trung tâm Nasa của Mỹ đã cho phi thuyền lên sao Hỏa rồi mở máy cho hát bài quốc ca truyền về trái đất nghe được rõ ràng, kể cả hình ảnh đất đá trên sao Hỏa cũng được nhìn thấy trên Tivi. Vậy ở phẩm này đức Phật nâng cao trình độ hiểu biết đại chúng không phải bằng cách hạ thấp Bảo tháp xuống ngang hàng thánh chúng mà dùng thần lực Như Lai đưa thánh chúng lên tầm nhìn Bảo tháp. Do đó, những ai tụng kinh Pháp Hoa mà còn cố chấp cho các pháp đều là vô thường thì không thể nào hiểu được kinh Pháp Hoa, bởi vì kinh Pháp Hoa là kinh đại thừa tức là trình độ đại học trở lên, cho nên phải hiểu các pháp là thường hằng hay hữu thường như trong phẩm Phương Tiện đức Phật đã dạy: “Pháp trụ trên ngôi pháp, Tướng thể gian vẫn còn”.

2. Đức Phật Thích Ca nhóm chư Phật phân thân về cõi Ta Bà.

Mỗi đức Phật gồm có ba thân: Thanh tịnh Pháp thân, Viên mãn Báo thân, Thiên bá ức Hóa thân.

- Thanh tịnh Pháp thân là tánh chơn không, trong sạch vắng lặng, hoàn toàn giác ngộ, tức là cái tàng thân của chư Phật giữ gìn và giúp hai tánh đức Báo thân, Hóa thân.
- Viên mãn Báo thân là Tánh đức viên mãn,

đầy đủ công đức tạo nên trong nhiều kiếp tu hành và còn là kho đức vô tận để đúng thời cơ mở ra cung cấp cho muôn loài.

- Thiên bá ức Hóa thân là tánh đức ứng hóa năng hiện năng sanh, năng hóa năng biến, năng tri, năng kiến, năng thông, năng vận, năng hành khắp cả thế gian, không có chỗ nào mà không ứng hiện. Sự ứng hiện của tánh đức này là lấy cái trí huệ và cái sắc thân mà thị hiện trong các cõi chúng sanh để tùy cơ duyên hóa độ mọi loài được thành Phật hoặc thánh, thần. Cái Hóa thân đầu ứng dụng ra muôn ngàn, nhưng bao giờ cũng không dời đổi không bị trần duyên lôi cuốn mà vốn trong sạch vắng lặng cũng như cái thanh tịnh Pháp thân ứng động trong cảnh thanh tịnh vô vi và thanh tịnh vô vi trong cảnh ứng động nên Tổ Huệ Năng nói:
- “Hóa thân vốn tạo thành tinh thể (tức Pháp thân)
- Tánh tịnh (Pháp thân) thường trụ tại Hóa thân.”
- Cái thanh tịnh Pháp thân là thể căn bản lại năng bồi bổ cho cái viên mãn Báo thân và nhờ sức thanh tịnh viên dung mà sanh muôn ngàn công đức lành để cung cấp cho viên mãn Báo thân dù có duyên ứng dụng cho nên Tổ Huệ Năng mới nói:

*“Khiến Hóa thân hành đạo ân cần,
Bồi viên mãn Báo thân đức thanh.”*

Như vậy, theo tổ Huệ Năng thì Pháp thân là tự tánh còn Hoá thân là do khởi niệm. Khi khởi niệm mà không kẹt hai bên có, không, đúng sai là Báo thân thanh tịnh, tuy nói là ba thân nhưng cùng một thể. Vậy chư Phật đã giác ngộ thấy nơi nào chúng sanh có duyên liền khởi niệm (Hóa thân) đến giáo hoá. Do đó, muốn thấy được Pháp thân Phật thì Hóa thân phải qui về với Báo thân và phải ngồi yên lặng, rồi đức Phật Thích Ca mới mở cửa tháp cho toàn thể đại chúng thấy toàn thân Phật Đa Bảo và Phật Đa Bảo mời Phật Thích Ca vào cùng ngồi nữa tòa với Ngài. Như thế thì cho thấy Pháp thân (Phật Đa Bảo) đã có sẵn muôn đời và khi dừng hết vọng tưởng điên đảo tức là Hóa thân qui tụ về một chỗ thì ngay nơi Báo thân, Pháp thân hiện tiền.

Vậy thì sự nhóm họp chư Phật phân thân giống

như sự tụ tán của một nguyên tử. Nguyên tử là phần nhỏ nhất của vật chất, gồm có ba thành phần. Điện tử âm (e) nhỏ và rất nhẹ. Điện tử dương (e) lớn và nặng hơn điện tử âm. Trung hoà tử lớn và nặng như điện tử dương, nhưng không mang điện dương hay điện âm. Điện tử dương và điện tử âm đều ở chung trong một nguyên tử, hút nhau như hai nam châm. Điện tử âm là hằng số không thay đổi quay quanh trung tâm của nguyên tử được gọi là hạt nhân. Lực quán tính của điện tử âm quay đã giữ cho điện tử dương và điện tử âm tiếp xúc nhau như sự xoay trái đất theo một quỹ đạo quay quanh mặt trời. Trung hoà tử chính nó như một chất keo làm cho điện tử dương dính liền với Hạt nhân. Vậy thì sức mạnh của nguyên tử là năng lượng hạt nhân và hạt nhân là cốt lõi rất nhỏ của nguyên tử và khi nguyên tử hội tụ về thành một điểm nhỏ, thì khi tỏa ra rộng chiếu khắp ngàn phương.

3. Đức Phật Thích Ca biến cõi Ta Bà thành thanh tịnh và đời chúng sanh, trời người đến nơi khác.

Ở đây chỉ có trình độ Bồ Tát đang nhập thiền quán mới hiểu được việc mở rộng quốc độ và đời chúng sanh đến cõi khác, còn phàm phu chúng ta thì không làm sao hiểu được. Tuy nhiên, ngày nay khoa học đã chứng minh được sóng hấp dẫn do nhà bác học Einstein tìm ra trước đây là việc có thật chứ không phải giả thuyết hay tưởng tượng. Vậy sóng hấp dẫn là gì? Đó là hiện tượng không thời gian bị biến dạng, khiến các vật thể như hành tinh, vệ tinh ..v.v.. chuyển động theo hướng hay quỹ đạo mà chúng ta quan sát được. Như vậy không gian không những có nhiệt độ thật thấp và các thứ mà nó còn có thể co giãn được nữa. Theo thuyết này thì nếu không gian bị chấn động hay vận vẹo bởi những vật thể thật nặng như các hố đen sẽ phát ra sóng hấp dẫn và các sóng này trong lúc lan truyền đi làm bầu không gian co giãn một cách nhịp nhàng; Nếu chiều dọc co lại thì chiều ngang giãn ra và ngược lại. Hơn nữa khoa học đã phát hiện được các hố đen và nghiên cứu nhiều đặc tính cũng như hiệu ứng của chúng được bốn chục năm, ngoài ra còn có những dụng cụ đo lường rất tinh vi, chính xác. Như một vùng không thời gian lớn bằng núi Everest mà co rút lại chỉ 1mm thôi,

đài quan sát Advance LIGO tại Mỹ sẽ phát hiện tín hiệu ấy ngay. Trường hợp chúng ta nói rộng khoảng trống ấy ra lớn che phủ khắp mặt trời và mặt trời lớn bằng 1,3 triệu lần trái đất rồi co rút nhỏ lại 1 mm, LIGO vẫn thấy ngay sự thay đổi đó. Bây giờ chúng ta hãy tưởng tượng một vùng không gian lớn bằng dãy ngân hà bao gồm 300- 400 tỷ ngôi sao bị co rút lại bằng đường kính của một trái banh để đá thời, LIGO có thể phát hiện được sự biến đổi ấy.

Các khoa học gia hiện nay đã thiết lập một đài quan sát ở tiểu bang Washington và một cái nữa ở Louisiana, mỗi đài bắn đi hai tia Laser trên một lộ trình dài 4 km vừa theo chiều ngang lẫn chiều dọc, nhờ đó mới thu được lượng co và giãn của sóng hấp dẫn.

Theo đài quan sát Advanced LIGO cho biết ngày nay họ đã phát hiện được sóng hấp dẫn xuất phát từ các chấn động trong không thời gian khi hai cái hố đen ở xa khoảng 1,3 tỷ năm ánh sáng, mỗi cái nặng bằng cả chục lần mặt trời, đang xoay vùn và từ từ hợp chúng lại thành một cái duy nhất. Trong quá trình sát nhập ấy hai hố đen bị mất đi một phần khối lượng nặng tương đương bằng ba cái mặt trời. Phần khối lượng bị mất đi ấy đã chuyển thành năng lượng và được phóng thích đi dưới dạng sóng hấp dẫn mà LIGO đã phát hiện. Kỹ thuật và độ nhạy cảm của thiết bị phát hiện LIGO mở ra một kỷ nguyên mới trong thiên văn học giúp chúng ta nghiên cứu cấu trúc của vũ trụ qua sóng hấp dẫn, thay vì dùng sóng điện từ như ánh sáng, sóng radio tia X trước đây.

Sóng hấp dẫn còn mang nhiều tín hiệu chuyên biệt về nguồn gốc và sự vận hành của các vật thể, không thể thấy bằng ánh sáng điện từ được như các hố đen vậy.

Nhờ sự khám phá của nhà bác học Einstein về sóng hấp dẫn và được các nhà khoa học hiện nay chứng minh là nó có thật. Như vậy cho thấy cách đây hơn 2600 năm đức Phật Thích Ca đã biết được loại sóng này và trong hội Pháp Hoa đã xử dụng nó để mở rộng cõi Ta Bà khiến tám phương đều biến thành hai trăm muôn ức na do tha cõi nước thanh tịnh để chư Phật phân thân hội tụ về, đồng thời dõn dục đạo

chúng sanh để ở cõi khác. Đó là đức Phật dùng Như Lai thần lực hoặc sức thiền định làm không gian chấn động phát sinh sóng hấp dẫn và các sóng này lan truyền đi làm bầu không gian co rút lại ở chiều dọc dung chứa chúng sanh trời người và giãn ra ở chiều ngang để chư Phật phân thân về hợp.

4. Lý sự bất nhị

Giới Tăng, Ni và Phật tử nam nữ nếu là hàng trí thức thì khi đọc phẩm hiện Bảo Tháp phần nhiều ứng dụng ý để trực diện với những vấn đề khúc mắc của phẩm kinh, còn người bình dân thì lại ứng dụng niềm tin mà chấp nhận. Kết quả người trí cũng như kẻ bình dân đều đồ nghiêng phẩm kinh về lý hoặc lý tánh, nhưng lừng lờ nơi mặt tâm linh. Phải cả hai lý tánh và sự tướng hòa một mới gọi là pháp Diệu nhập đời, còn chỉ nghiêng về một bên tu hành thì sẽ đạt được phân nửa thôi. Do đó, chưa đắc pháp bất nhị thì mãi loay hoay trong sự cố chấp: “các pháp vô thường” chẳng biết bao giờ mới liễu ngộ được “Tướng thể gian vẫn thường”. Vì vậy, không chứng đắc pháp vẫn thường thì không thể nào hiểu được phẩm hiện Bảo Tháp, không thể nào hiểu được quá khứ, hiện tại chẳng hề hai, nhơ và sạch chẳng hề hai vậy. Để kết luận xin mượn bài kệ của Xuyên thiên sư như sau:

“Hư không cảnh giới khởi tư lương,
Đại đạo thanh u lý cánh trường.
Đản đặc ngũ Hồ phong nguyệt tại,
Xuân lai y cựu bách hoa hương.”

Nghĩa là:

“Hư không rộng rãi lớn bao la,
Lý đạo cao sâu khó nói ra.
Trắng gió năm Hồ thường tự tại,
Xuân về đua nở trăm hương hoa.”
(Đồng Minh dịch)

ĐỒNG MINH



Cùng Một Hương Đi

Năm nào cũng vậy, cứ đến mùa holiday cuối tháng 12 dương lịch, thì chùa Phước Huệ đều có khai giảng khóa tu xuất gia ngắn hạn. Được biết, khóa này (2017) là khóa thứ 25, nghĩa là tính từ khóa đầu tiên vào năm 1994. Lúc đầu số người dự tu phần nhiều là từ trung niên trở lên, ít có người trẻ tuổi tham dự. Xưa kia, thời gian dự tu được quy định là một tháng. Tuy nhiên, những năm sau này khi cố Hòa thượng Tông trưởng còn sanh tiền, thì Ngài rút ngắn bớt lại một tuần, nên thời gian chỉ còn lại ba tuần. Được biết, kể từ năm 2008, trở về sau này mới có các người trẻ tuổi tham dự. Các em đến dự tu là nhờ có Sư cô Phước Sinh hướng dẫn từ ở Melbourne lên. Đồng thời cũng có các em ở Sydney vào tham dự. Cộng chung tất cả các em mỗi khóa như vậy tính trung bình trên dưới khoảng 30 em. Cũng kể từ năm đó trở đi, số người lớn tham dự lại thưa thớt dần. Số người lớn xuất gia thực thụ tu luôn thì rất ít. Có khóa thì được một hoặc hai người thôi. Phần lớn là những người trọng tuổi. Không giống như những khóa mở ra ở những năm đầu, số người xuất gia tương đối còn trẻ và khi mãn khóa, họ không xả giới về nhà mà phát nguyện tu luôn. Những vị đó nay trở thành những vị lãnh đạo làm Phật sự phục vụ cho Chùa và cho Giáo hội. Như Thầy Phước Viên và Thầy Phước Quảng v.v... hiện đang ở Chùa Phước Huệ. Ngoài ra, cũng còn những vị khác nữa, xin lỗi, chúng tôi không nhớ rõ hết.

Đó là nói về bên chư Tăng, còn bên chư Ni, cũng có nhiều vị nhờ những khóa tu xuất gia ngắn hạn này mà quý vị đó nay đã trở thành những người có khả năng phụng sự cho Tam bảo. Như quý sư cô Phước Hỷ, Phước Huyền, Phước Mẫn v.v... hiện đang sinh hoạt tại Tổ Đình Phước Huệ. Riêng Sư cô Phước Hỷ trước đây đã du học ở Đài Loan nay đã tốt nghiệp. Tất cả những vị Tăng, Ni này đều nhờ công ơn tế độ dạy dỗ dịu dàng của cố Đại lão Hòa thượng thượng Phước Hạ Huệ. Nhắc lại sự kiện trên, để chúng ta thấy rằng, tuy đây là hình thức



xuất gia tu học gieo duyên, nhưng cũng không phải ai cũng xả giới hoàn gia hết khi đã mãn khóa tu học. Cũng có những vị khi đầy đủ duyên lành, họ cũng phát nguyện ở lại chùa tu học luôn. Ban đầu, họ chỉ xuất gia tu tập sự, nghĩa là chỉ tu thử thôi, nhưng khi thấy được rồi, họ lại phát tâm trở thành tu thiết. Họ đã thọ Đại giới và trở thành những người hữu dụng trong Tăng đoàn. Nói chung, từ trước tới nay, cứ mỗi khóa tu xuất gia ngắn hạn mở ra đều có trẻ, có già tham dự. Tuy nhiên, đặc biệt khóa tu kỳ này (2017), thời gian chỉ có hai tuần, vì cận Tết, nên chùa bận nhiều công việc phải làm để chuẩn bị cho ngày Tết. Trong khóa tu này, đặc biệt giới trẻ nhiều hơn. Các tu sinh trẻ nhỏ nhất là 11 tuổi và lớn nhất là 19, tất cả là 25 vị. Các em đa số là ở Sydney, chỉ có vài em ở Melbourne lên. Vì năm nay, Sư cô Phước Sinh bận công việc Phật sự, nên không có hướng dẫn các em lên Phước Huệ tu học như những năm trước. Chỉ có các em ở Sydney thôi mà đã 25 vị rồi, nếu như có Melbourne lên nữa thì chắc chắn con số sẽ vượt trội hơn rất nhiều. Nói thế để thấy rằng, tinh thần tu học của các em mỗi năm mỗi lên cao. Đó là một dấu hiệu thật đáng mừng và cũng đáng khích lệ cho các bậc phụ huynh đã khuyến khích hỗ trợ cho các em. Phải nói, đó là những mầm non của Phật pháp trong hiện tại và sẽ sinh trưởng lớn mạnh trong tương lai. Trước đây, chúng tôi cũng có đọc bài viết "Những Mầm Non Phật Pháp" đăng trong Đặc san Phước Huệ của Thầy Thích Phước Thái. Từ đó, tôi luôn khuyến khích con tôi vào chùa tu học, vì tôi nhận thấy rất có lợi ích cho chúng trong hiện tại và sau này.

Đối với các tu sinh lớn tuổi, trong khóa tu kỳ

này, tính chung nam nữ thì gồm có 10 vị. Trong 10 vị có 2 thiện nam và 3 tín nữ, cạo tóc đắp y vàng, và còn lại 5 tín nữ dự thính đắp y nâu. Hai thiện nam đó là anh Trí Chánh và anh Chúc Nhuận. Hai anh này là Phật tử thuần thành của chùa Phước Huệ. Riêng anh Chúc Nhuận phải nói anh là người rất thông thạo mọi việc, vì anh đã dự tu nhiều lần. Anh có một người con trai lớn cùng tu chung với các em. Cô Diệu Ngọc là người bạn đời của anh thường vô ra chùa làm công quả ở nhà bếp để giúp cho khóa tu. Trong số 5 tín nữ, thì có 2 cô Phật tử ở Chùa Quang Minh - Melbourne, đó là cô Huệ Lạc và cô Diệu Thánh. Riêng cô Diệu Thánh có người con trai là chú Thiện Phước 12 tuổi, cả hai mẹ con đều tu chung và đã trải qua mấy năm liền. Năm nào hai mẹ con cô cũng đến dự tu. Cô nói, năm nào tới khóa tu thì con của cô cứ đòi đi tu cho kỳ được. Chú Thiện Phước là một đứa trẻ thật ngoan hiền. Chú thường tụng bài kệ xuất sanh nghe rất hay. Thật là điều mà chúng tôi rất hâm mộ. Nếu phụ huynh nào cũng vào chùa cùng tu chung với con của mình như hai vị nói trên, phải nói đó là điều thật hy hữu. Riêng tôi, tôi rất ước mong được như thế.

Sống trong một xã hội đặt nặng về phần vật chất và coi nhẹ phần tinh thần đạo đức, thế mà các em lại vào chùa khép mình chịu tu học như thế này, thì đó không phải là điều dễ có, dễ tìm. Trong khi số trẻ tăng lên, thì số người lớn tuổi dự tu lại kém hơn nhiều. Vì số tu sinh trẻ nhiều hơn, nên quý thầy sắp xếp cho các em có những chương trình tu học sinh hoạt riêng. Chỉ có những giờ sinh hoạt chung là các thời khóa tụng niệm như: thời tịnh độ tối, công phu khuya, đi kinh hành, thọ thực quá đường, đi thiền hành. Ngoài ra, quý thầy, quý Sư cô đều hướng dẫn những chương trình sinh hoạt khác như học giáo lý, tập cho các em niệm Phật, ngồi thiền, thể dục và những trò chơi giải trí v.v.... Đặc biệt là giờ đi thiền hành vào mỗi buổi chiều. Sau khi dùng cơm chiều xong, các em tập trung ở bãi đậu xe phía trước sân chùa để cùng đi thiền hành với các tu sinh lớn tuổi. Những buổi đi thiền hành đều do Thầy giáo thọ Thích Phước Thái hướng dẫn. Thầy giáo thọ khi hướng dẫn đại chúng tu học thầy rất là nghiêm khắc. Nhưng ngoài giờ tu học ra, thầy

thường lân la gần gũi với các em và thậm chí thầy còn dạy cho các em hát những bài hát đạo do thầy sáng tác. Hầu hết, tất cả các em đều thích sinh hoạt hát ca như thế. Bởi tuổi trẻ thì thích vui chơi ca hát, đó cũng là nguồn vui đem lại cho các em. Do đó, nên những buổi sinh hoạt hát ca này các em đều rất thích.

Tôi là một trong các tu sinh tương đối có tuổi. Tuy chưa phải già lắm, nhưng cũng không còn trẻ. Khi tham dự một vài khóa tu học như thế này, tôi cảm thấy rất thích thú. Tuy rằng trong một môi trường tu học có hai thể hệ tham dự, tất nhiên, không sao tránh khỏi sự ồn tạp. Lần đầu tiên, khi vào trong lớp học, tôi nghe thầy giáo thọ nói: thầy rất tán thán ca ngợi các em. Bởi tuổi đời của các em còn quá trẻ, đó là cái tuổi thích ham chơi nô đùa cùng chúng bạn, nhất là trong dịp các em nghỉ hè. Thế mà các em vào đây chịu khép mình trong khuôn khổ nội quy tu học. Nào là thức khuya dậy sớm, nhất là vào các buổi công phu khuya, tất cả các em đều phải thức dậy hết, không một em nào ngủ nán mà không đi công phu. Dù các em không rành về tiếng Việt mấy, nhưng các em vẫn cố gắng học và tập đọc cho chạy mắt chữ, để các em có thể tụng theo người lớn. Lúc đầu, các em cảm thấy hơi khó khăn, nhưng lần lần rồi quen dần. Nghi thức cúng dường thọ trai ở quá đường, các em đều học thuộc lòng. Thầy nghe các em tụng âm thanh nhịp nhàng thật là hay. Vì có em không phải chỉ có dự khóa này lần đầu, mà các em đã từng tham dự một hay hai khóa trước rồi. Có em còn dự liên tục trải qua 4 khóa. Vì thế, các em tụng niệm rất là rành rẽ và âm thanh đồng bộ nhịp nhàng. Đây cũng là điều mà do quý thầy, quý sư cô bỏ ra nhiều công sức hướng dẫn chỉ dạy cho các em. Thầy lại nói thêm, nếu như các em không có căn lành gieo trồng sâu dày nhiều đời trong quá khứ, thì các em không thể nào vào chùa tu học như thế này. Thầy nói, nội cái ăn chay không thôi là các em đã không thể nào ăn được rồi, đừng nói chi đến những việc khác. Có lần thầy hỏi một em trai, con có thêm thịt cá không? Em đó trả lời dứt khoát là em không có thêm. Em còn nói, ở nhà em cũng có ăn chay theo ba mẹ của em, nhưng không có ăn thường lắm. Nghĩa là chỉ ăn chay kỳ thôi.

Riêng tôi, thì tôi rất phục các Thầy, Cô đã bỏ

ra rất nhiều công sức để hướng dẫn dạy dỗ cho các em. Tôi hay gần gũi các em để chuyện trò và cũng muốn cho các em trao dồi thêm tiếng Việt. Có lần tôi hỏi một em gái tuổi khoảng độ 14. Tại sao em lại thích vô chùa tu học thế này? Em có thấy buồn tẻ không? Những lúc thức khuya dậy sớm trái với giờ giấc thói quen ở nhà, vậy em có thấy là khó khăn chán nản lắm không? Em trả lời: con rất thích tu học như thế này, vì con học được nhiều điều mới lạ, và sinh hoạt chung cùng với chúng bạn, con thấy không có gì buồn chán hay khó khăn cả. Mỗi lần học giáo lý của Phật, nghe quý Thầy, quý Sư cô giảng dạy con rất thích. Bởi Thầy, Cô nói bằng tiếng Anh, nên con thấy không có gì trở ngại khó hiểu. Còn về thức khuya dậy sớm, cũng như những lúc ăn uống, con thấy lúc đầu có hơi vất vả và mệt nhọc, nhưng lần lần rồi cũng quen. Bây giờ con không thấy gì buồn hay khó khăn cả, mà con cảm thấy rất vui.

Đó là phần của các em. Đối với người lớn chúng tôi, thú thật, lúc đầu theo những thời khóa tụng niệm, tôi cũng cảm thấy có phần mệt mỏi. Phải nói, tất cả đều là mới lạ không theo như thói quen ở nhà. Giờ nào ra giờ đó không có lộn xộn. Ngoài thời khóa ra, tu sinh chúng tôi còn phải tuân theo nội quy, gìn giữ giới luật, oai nghi một cách nghiêm chỉnh cẩn thận. Không được nói chuyện nhiều và đi, đứng phải nghiêm trang. Quý thầy thường nhắc nhở mỗi người cần phải giữ gìn oai nghi tể hạnh. Lúc đầu, tôi cảm thấy khó khăn, nhưng càng về sau tôi lại càng thấy thích. Bởi vì, quý thầy hướng dẫn chúng tôi thực tập trong chánh niệm. Tất cả mọi sinh hoạt đều phải giữ gìn chánh niệm. Khi mới tập, tôi cảm thấy như là mình bị trói buộc, không được suy nghĩ chuyện gì khác, nhưng khi tập quen, mình mới thấy pháp tu này rất là tuyệt vời. Thầy giáo thọ dạy chúng tôi về cách tập thở theo phương pháp quán niệm hơi thở. Mỗi khi thở vào, thở ra, tôi đều theo dõi hơi thở như thế, tôi cảm thấy thật là hạnh phúc. Tôi luôn áp dụng về phương pháp này. Nhất là thực tập trong khi ăn và những lúc đi thiền hành. Thầy giáo thọ lúc nào cũng thức nhắc chúng tôi phải cố gắng gìn giữ chánh niệm. Riêng tôi, tôi thích nhất là giờ học giáo lý.

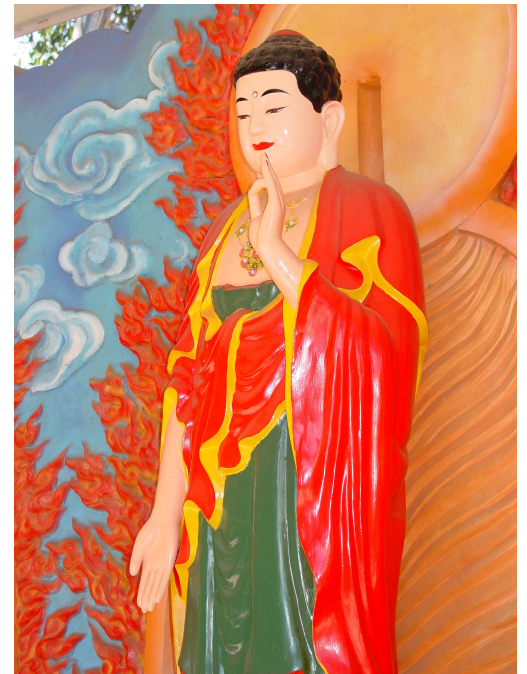
Khóa tu học kỳ này, ngoài thầy giáo thọ ra, còn có Ni Sư Vạn Huệ từ Việt Nam sang. Ni sư dạy chúng tôi vào mỗi buổi sáng. Còn thầy giáo thọ thì dạy chúng tôi vào mỗi buổi tối, bắt đầu từ 8 giờ cho đến 10 giờ. Giờ dạy của thầy giáo thọ, ngoài tu sinh của chúng tôi ra, còn có chư Tăng, Ni và một số Phật tử bên ngoài vào dự nghe. Chương trình thầy hướng dẫn chúng tôi trong khóa tu học kỳ này là về một số các hình thức lễ nghi, cũng như qua các hình tượng Phật và Bồ tát. Có lẽ thầy cảm nhận được trình độ học Phật của chúng tôi, nên thầy không có giảng giáo lý gì cao siêu. Tuy nhiên, thỉnh thoảng có lúc thầy cũng giảng đi sâu vào đời sống tâm linh. Có thể nói, những điều thầy dạy, tuy nói là hình thức, nhưng riêng tôi, thú thật, từ trước tới nay tôi chưa hiểu mô tê gì cả. Dù rằng, tôi đi chùa cũng khá lâu, nhưng tôi không được học hỏi về những cách thức lễ nghi trong Phật giáo. Tôi cứ tưởng lễ nghi bề ngoài đâu có gì khó khăn, nhưng khi thầy hướng dẫn, tôi mới thấy thật không phải dễ dàng. Vì chúng tôi là những người tập sự tu theo pháp hạnh của người xuất gia, nên thầy dạy chúng tôi bài học đầu tiên nói về "Ý nghĩa xuất gia". Nếu như thầy không giảng rõ, thì chúng tôi cũng không hiểu xuất gia là nghĩa lý gì. Mặc dù mình đi tập tu xuất gia, nhưng khi trở về nhà, nếu có ai hỏi về ý nghĩa xuất gia như thế nào, thì lúc đó chắc mình cũng ngậm miệng chớ có biết gì đâu mà trả lời. Có lẽ hiểu được tâm trạng của chúng tôi, nên bài đầu tiên trong chương trình học, thầy đem ra dạy trước. Kế đó, là bài nói về Sa di luật nghi. Nghĩa là thầy giảng kỹ cho chúng tôi biết về nội dung của một người thọ giới Sa di, phải biết luật nghi để hành trì cho đúng pháp. Bài kế tiếp là thầy trình bày căn cứ về pháp phục của người xuất gia. Nếu như không học bài này, thì tôi chẳng hiểu gì về ý nghĩa của từng loại pháp phục. Những chiếc áo của người xuất gia mặc chung cho cả ba phái: Bắc tông, Nam tông và Khất sĩ. Pháp phục của mỗi tông thầy đều phân tích rõ ràng. Kế tiếp thầy giảng về các loại pháp khí trong thiền môn thường dùng. Như: chuông, mõ, trống, chung, đầu, khánh v.v...

Thầy giảng rõ ý nghĩa và công dụng của mỗi loại. Chúng tôi học rất là thích thú, mà lâu nay tôi đến chùa không hiểu gì cả. Thầy dạy tiếp

cho chúng tôi biết về những nghi thức mà người Phật tử tại gia như chúng tôi cần phải biết qua. Như cách lạy Phật, cách chấp tay chào hỏi, cách hành lễ, cách tác bạch, cách xưng hô với Tăng, Ni, cách thọ trai v.v... mỗi thầy đều dạy kỹ cho chúng tôi học.

Qua chương trình học kỳ này, tôi thích nhất là những bài học về thâm ý qua những hình tượng Phật và Bồ tát. Đầu tiên, học về hình tượng đức Phật Thích Ca. Ngoài danh hiệu ra, thầy giảng về một vài biểu tượng và thâm ý. Biểu tượng thứ nhất là tòa sen. Dĩ nhiên, các biểu tượng này đều là siêu thực. Đọc lịch sử đức Phật, ta thấy khi đến cội cây Tất bát la, Ngài lấy cỏ kiết tường kết làm tòa ngồi. Thế thì tại sao bây giờ người ta lại cho Ngài ngồi trên tòa sen? Đó là một ý nghĩa rất thâm trầm. Bởi sen mọc lên từ bùn. Bùn là dơ bẩn. Nhưng sen không mang tính chất hôi tanh của mùi bùn. Hoa sen có nhiều ý nghĩa tiêu biểu hướng thượng, nên người ta lấy hoa sen làm tòa. Mục đích là Phật ra đời độ sanh, nhưng không bao giờ bị đắm nhiễm dục lạc ở đời. Cư trần bất nhiễm trần là thế. Đến đôi mắt của Ngài nhìn xuống là tiêu biểu cho sức sống nội tâm. Đạo Phật là đạo nội quan, chứ không phải là ngoại quan. Người chơn tu là phải hăng quán chiếu sâu sắc lại chính mình. Có quán chiếu nhìn kỹ lại mình thì mới gạn lọc đoạn trừ những thứ vô minh phiền não nhiễm ô. Khi không còn vô minh phiền não thì mới được giác ngộ giải thoát. Đến hào quang của Phật cũng tiêu biểu cho trí tuệ sáng suốt. Đức Phật đi đâu cũng có hào quang bao phủ, ý nói một con người hiền từ thì nó chiếu sáng tỏa ra những tướng trạng hiền lành. Nói tóm lại, thì hình tượng của đức Phật Thích Ca gồm có 5 biểu tượng: Tòa sen, đôi mắt nhìn xuống, nhục kế trên đỉnh đầu, hào quang và tay chỉ trời tay chỉ đất khi Ngài mới ra đời. Thầy giảng rất nhiều, tôi chỉ ghi lại đại khái thế thôi.

Đến hình tượng của đức Phật A Di Đà, chúng tôi được học về tiền thân và hạnh nguyện của Ngài. Điều mà tôi chú ý nhiều nhất, đó là nghe thầy giảng về biểu tượng và thâm ý. Vị Phật hay Bồ tát nào cũng có biểu tượng và thâm ý cả. Thầy nói, hình tượng của đức Phật A Di Đà, có hai hình tượng đáng chú ý: Tượng ngồi kiết già trên tòa sen, tay kiết định ấn, tương tự



Phật Thích Ca. Tượng thứ hai là tượng Ngài đứng trên hoa sen lơ lửng trong hư không, bên dưới là bể cả rộng lớn, trùng dương dậy sóng, mắt Ngài nhìn xuống, tay mặt đưa lên ngang vai, tay trái duỗi xuống như muốn cứu vớt mọi chúng sanh đang đắm chìm trong bể khổ. Về thâm ý, thầy cho chúng tôi biết đại khái là, tay mặt đưa lên là biểu thị cho "Tứ thánh" và tay trái duỗi xuống là biểu thị cho "Lục phàm". Về ý nghĩa này thầy giải thích rất nhiều, nhưng tôi chỉ ghi lại bấy nhiêu đó thôi. Cứ mỗi một tượng như vậy, thầy giảng cho chúng tôi nghe 2 tiếng đồng hồ. Có khi thầy giảng hết giờ mà chúng tôi không hay biết, vì mọi người đều chăm chú lắng lòng theo dõi nghe thầy giảng.

Đến hình tượng Bồ tát Di Lặc. Về hình tượng này thầy có đặt câu hỏi để chúng tôi trả lời. Thầy hỏi: Tại sao chúng ta phải rước vía Ngài vào ngày mừng một Tết đầu năm mới? Thầy có kể về sự tích của Bồ tát Di Lặc. Không ai biết đó là hóa thân của Bồ tát Di Lặc. Nhờ Ngài có để lại bài kệ mà sau này người ta mới biết. Nguyên văn bài kệ như thế này:

Di Lặc chơn Di Lặc
Phân thân thiên bách ức
Thời thời thị thời nhơn
Thời nhơn tự bất thức

Nghĩa là:

*Di Lặc thật Di Lặc
Phân thân trăm, ngàn, ức*

*Luôn luôn chỉ người đời
Người đời tự chẳng biết*

Ngài còn có tên khác là Từ Thị. Về phần biểu tượng thì ai cũng thấy biết hình tượng của một vị Hòa thượng bụng phệ, miệng cười toe toét, mặc áo phơi ngực, bày cái bụng to tướng, chung quanh có 6 đứa nhỏ trêu chọc Ngài mà Ngài vẫn vui cười. Thầy giảng về ý nghĩa của 6 đứa bé này tượng trưng cho 6 căn khi tiếp xúc với 6 trần đắm nhiễm gọi chúng là lục tặc. Khi tu hành chúng quả thì gọi là lục thông. Thầy có giảng rõ về 4 câu thơ:

Đức Di Lặc ngồi trơ bụng đã

Bao bụi trần bám đã rồi rơi

Mặc cho thế sự đầy vơi

Dửng dưng như một nụ cười an nhiên

Đến Bồ Tát Quán Thế Âm. Thầy giảng về vị Bồ tát này rất nhiều. Nhưng rất tiếc là tôi không nhớ rõ hết. Xin ghi ra đây một vài nét tiêu biểu thôi. Tôi nghĩ đây là vị Bồ tát mà hầu hết người Việt Nam chúng ta ai cũng nghe danh hiệu Ngài. Đồng thời người ta cũng tìm hiểu nhiều về vị Bồ tát này. Vì Ngài rất gần gũi với mọi người. Khi lâm nạn người ta hay niệm đến danh hiệu Ngài để Ngài hiện thân cứu khổ cứu nạn.. Ngài có những biểu tượng mà người ta thường chú ý đó là: tay mặt cầm cành dương liễu, tay trái cầm bình thanh tịnh, trong bình đựng nước cam lồ. Cành dương tượng trưng cho đức tánh nhẫn nhục. Cam lồ tượng trưng cho từ bi. Vì Bồ tát Quán Thế Âm là hiện thân của Từ bi. Có nhiều mẫu chuyện và nhiều truyện tích nói về Bồ tát Quán Thế Âm. Thầy nhấn mạnh đến hai công hạnh của Bồ tát là "lắng nghe và ái ngữ". Thầy giảng giải về hai hạnh này và khuyên chúng tôi nên cố gắng thực tập qua hai công hạnh này.

Tóm lại, trong khóa tu học kỳ này, riêng bản thân tôi, tôi cảm thấy rất là thích thú. Vì có nhiều điều mà tôi cần phải học. Khi nghe quý thầy, quý sư cô giảng dạy, tôi mới thấy mình còn nhiều điều cần phải học hỏi. Tôi quy y Tam bảo đã lâu, nhưng khi tham dự khóa tu học kỳ này, tôi mới nhận ra mình chưa hiểu gì về Phật pháp cả. Ngay cả những lễ nghi hình thức thông thường mà mình cũng chưa tìm hiểu, nói chi đến những nguồn giáo lý sâu xa khác. Nghĩ thế, tôi cảm thấy rất là hổ thẹn.

Ghi lại những dòng chữ kỷ niệm này, trước hết, con kính tri ân thầy giáo thọ rất nhiều. Thầy đã mở mang trí tuệ cho con và khai mở một con đường sáng về việc tìm hiểu Phật pháp. Nhờ thầy mà con mới biết được đôi điều về những lễ nghi và qua một vài hình tượng Phật, Bồ tát. Đồng thời con cũng xin cảm ơn quý thầy cô đã hướng dẫn chỉ dạy cho chúng con nhiều điều mà người Phật tử chúng con cần biết. Nhất là về phần tụng niệm, bài sám cũng như những hình thức oai nghi của một tu sinh. Con mong sao những khóa tu học như thế này được mọi người quan tâm tham dự đông đảo thì thật là lợi lạc biết bao. Một lần nữa, con xin thay mặt cho các tu sinh của khóa tu học kỳ thứ 24 này cảm ơn tất cả chư Tôn Đức Tăng, Ni và quý vị ân nhân Phật tử trong Ban Trai soạn, trụ đường đã thức khuya dậy sớm nấu nướng cực khổ để lo cho khóa tu học được viên mãn tốt đẹp.

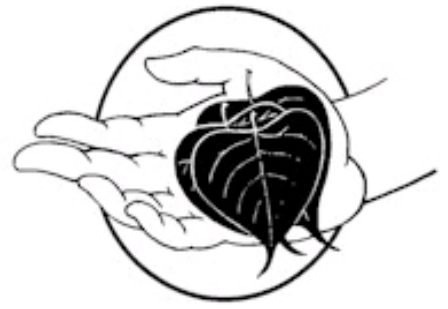
Thành kính tri ân

Phước Huệ ngày 13/1/2017

Một Tu Sinh



Những Chiếc Lá Bồ Đề



Quán Thường ngồi nơi bậc cửa. Sân chơi giờ này đã vắng. Mọi người đều ra về. Khoảng không gian và thời gian bây giờ là riêng của Quán Thường. Không biết từ lúc nào, có lẽ đã lâu lắm rồi, Quán Thường không còn thói quen vội vã trở về nhà sau giờ tan việc. Nơi căn nhà đó, xưa kia đầy những nụ cười, bây giờ đâu còn ai mong đợi Quán Thường nữa mà về. Quán Thường đưa mắt nhìn khu đất bên cạnh sân chơi, chỉ ngăn cách nhau bằng một hàng rào kẽm gai. Trên mảnh đất đó xưa kia có một căn nhà cây cũ kỹ xiêu vẹo. Người ta đã gỡ căn nhà đi, còn lại trên mảnh đất là cây cổ thụ to lớn. Thân cây bằng ba vòng tay ôm của Quán Thường. Cành cây dài, lá rũ xuống, đong đưa theo cơn gió nhẹ. Cành lá to lớn, vươn ra như những cánh tay của người khổng lồ bao bọc và che chở. Bóng cây tỏa xuống che mát một phần sân sau. Quán Thường liên tưởng đến những trẻ em núp nắng, ngồi hoặc chạy đùa giỡn bên dưới gốc cây. Rồi mùa đông đến, mọi người cần ánh nắng mặt trời để sưởi ấm, bóng mát của cây không còn được lưu ý đến nữa.

Cũng dưới một gốc cây cổ thụ, ở một nơi đó, bên cạnh dòng sông nhỏ, nước chảy chậm chậm, đục màu phù sa, lời nói thì thầm bên nhau. Quán Thường thả một mảnh giấy xuống dòng sông, làm sao nắm giữ, vớt mảnh giấy trôi lững lờ trên dòng nước mà mình không bị ướt. Quán Thường đã thấy, đã hiểu, hai xâu chuỗi nằm khít khao ôm ấp lấy nhau, không còn chỗ cho Quán Thường. Chiếc khăn quàng cổ trong căn phòng đó. Hãy quay lưng đi, đừng nhìn thấy và nghe gì hết. Tiếng xung hô, gọi nhau ngọt ngào, vũ điệu lá loi, mắt liếc mành đưa, tay chạm nhau, tiếng cười vui thỏa thích, tiếng sấm nổ thật lớn, lồng ngực vỡ tung. Chân như dính đất, đầu quay cuồng. Trốn chạy đi! Đừng nán ná ở lại. Một cái nhói thật đau và những cái đau kéo dài âm ỉ. Quán Thường đi lang thang. Tiếng còi xe inh ỏi. Quán Thường như cái bóng cây đã bị lãng

quên trong mùa đông giá buốt.

Không biết tại sao Quán Thường lại trở lại nơi này, lang thang một mình giữa những rừng cây. Cây cổ thụ vẫn còn nơi đó. Cây giang vòng tay ôm ấp vỗ về Quán Thường, khóc đi người bạn nhỏ, đừng đè nén nỗi đau. Bây giờ chỉ còn tôi và bạn. Tôi đã ở đây chờ đợi bạn từ lâu lắm rồi. Tôi đã chứng kiến người ấy và bạn tay trong tay, sánh vai đi dạo trong rừng cây. Thuở ấy mắt bạn sáng, má bạn hồng, môi bạn tươi thắm, nụ cười rạng rỡ. Bạn yêu đời. Bạn tự tin. Bạn lạc quan. Bạn chưa nhìn thấy được cái hố sâu thẳm mà bạn và vô số chúng sanh đang bị chìm đắm và bị giam cầm trong đó. Tôi đã nghe tất cả lời ngỏ thì thầm mà bạn đã thọ lãnh. Hôm nay bạn đến đây một mình, nụ cười không còn trên môi bạn, hai dòng lệ chảy dài trên má. Tôi thương bạn nhiều lắm. Tôi cảm nhận được nỗi đau của bạn và của tất cả những người con Phật đang bị dòng sông ái dục kéo phăng đi. Bạn đang nhìn dòng nước chảy. Tôi biết bạn nghĩ gì trong đầu. Tôi đang trò chuyện cùng bạn, nhưng bạn chưa tiếp nhận được vì bạn đang chìm đắm trong nỗi đau. Bạn thấy dòng sông đó không? Dòng nước của ngày hôm nay không phải là dòng nước của ngày hôm qua. Mùa hè năm nay không còn là mùa hè năm trước. Những chiếc lá tôi đang mang trên cành không giống những chiếc lá năm xưa. Lá già rụng đi chồi non mọc. Đó là qui luật của thiên nhiên. Mọi sự, mọi vật đều biến đổi trong vòng sinh diệt, diệt sinh. Những biến động trong tình cảm của bạn hiện giờ cũng là dòng sinh diệt. Bạn ôm ấp, hoài vọng hình ảnh xưa cũ là bạn đang sống với cái gì đã chết.

Tôi biết bạn đang muốn trốn chạy. Sự việc đến với bạn quá bất ngờ và nỗi đau quá to tát vì mắt bạn đã thấy, tai bạn đã nghe và bạn đã thọ

lãnh. Bạn hãy khóc đi, rồi quán chiếu vỗ về cơn đau để nỗi đau đó trôi theo dòng nước mắt. Không có gì đáng hổ thẹn. Còn ở trong nhân gian khó ai tránh khỏi sự đau buồn vì chúng ta còn trái tim biết rung động. Tuy nhiên, tôi biết bạn có một sức mạnh tiềm tàng ở bên trong. Bạn hãy tự mình đánh thức cái năng lực đó. Nếu bạn gặp khổ đau và nghịch cảnh trên đường đời đó là sự hun đúc cho bạn trưởng thành và vững mạnh. Ở trong nghịch cảnh mà phấn đấu vươn lên, bạn sẽ có thêm nhiều nghị lực. Sự đau khổ và nghịch cảnh là chất liệu để giúp bạn tiến sâu vào con đường đạo để từ đó bạn vượt lên mọi tranh chấp thắng bại thường tình của cuộc đời.

Hiện giờ bạn đang đau khổ vì tâm bạn đang bị khuấy động bởi trần cảnh mà bạn tiếp xúc. Những gì bạn nhìn thấy và nghe được chỉ là huyền cảnh. Bạn đừng tránh né đau khổ. Bạn hãy đối diện và nhìn thẳng vào sự thật, quán chiếu cái nguồn gốc sanh ra sự đau buồn của ngày hôm nay để xoay chuyển nó. Sự đau khổ bắt nguồn từ bản ngã vốn có ý niệm phân biệt và từ đó nảy sinh ra các ái dục. Mọi sự, mọi vật có được là do nhân duyên hòa hợp mà thành cộng với những chủng tử của nghiệp trong nhiều đời quá khứ tạo nên ngũ uẩn. Ngũ uẩn nhờ nhân duyên kết thành, tự nó không có được nên ngũ uẩn là vô ngã, không có tự tánh hay chủ thể. Do vì nhân duyên hòa hợp, nên khi nhân duyên ly tán, ngũ uẩn cũng tan biến. Bản ngã là sự kết hợp của ngũ uẩn, mà ngũ uẩn là vô ngã thì làm gì có cái ta. Như vậy, bản ngã chỉ là một tiến trình thay đổi của thân và tâm. Thân tứ đại của bạn ngày một già đi, không sao trẻ mãi được, rồi cuối cùng cũng tan hoại. Tâm bạn lúc vui, lúc buồn, lúc thương, lúc giận, biến đổi khôn lường. Như thế thân và tâm đều là vô ngã. Từ căn bản sự vật trong đời sống là vô thường, biến chuyển liên tục và hiện tượng khổ đau vì vậy những hạnh phúc bạn đang mong cầu không có giá trị gì hết. Bạn quán chiếu sẽ thấy cái đau không có thực. Tất cả mọi vật thể trên thế gian mà ngũ quan bạn nhận biết được đều là giả tướng, là hư vọng, là không thật. Phật đã dạy “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng.” Nhờ thấy được vô thường, vô ngã, bạn sẽ thoát được mê mờ, vượt qua phiền não chấp chứa trong tâm hồn bạn.

Quán sát những giọt sương còn đọng trên cành lá, khi ánh mặt trời lên, những giọt sương này liền tan biến. Sau đó, tùy theo nhân duyên tụ hội mà thay đổi hình thể, từ thể lỏng sang thể hơi hoặc thể đặc. Hiểu như vậy, bạn sẽ thấy vật chẳng đến, chẳng đi, chẳng còn, chẳng mất.

Mọi việc đến rồi đi, những gì người mang đến cho bạn, những cảm thọ khổ, vui, say đắm cũng là hư ảo. Bạn đến thế gian này như là một cội tạm dừng, rồi bạn cũng sẽ ra đi, có mang theo được cái gì là của bạn đâu, thì sự được, thua, còn, mất của nhân gian có gì quan trọng đáng cho bạn phải quay cuồng trong đau khổ. Tình yêu của một người mang đến cho bạn, tình yêu đó cũng biến đổi và vô thường, chỉ có tình thương bao la, chân thật trải rộng khắp cho mọi người mà không cần đền đáp lại, bạn sẽ thấy an vui và tự tại. Bạn hãy an ủi, giúp đỡ và đùm bọc cho những người kém may mắn để làm vơi bớt khổ đau trong cuộc đời tạm bợ này. Bạn sẽ thấy niềm an lạc và hạnh phúc của cuộc đời không phải là một sự tìm cầu, đuổi bắt, nắm giữ mà là một sự tháo gỡ và buông bỏ. Bạn hãy trở về nhà đi, có rất nhiều người thương yêu bạn, mong mọi bạn trở về. Rừng cây không phải là nơi chốn an toàn cho một người đi lang thang như bạn.

Quán Thường ngẩn ngơ, hình như có người đang nói chuyện với mình. Quán Thường nghe những lời an ủi, khuyên nhủ văng vẳng đâu đây. Quán Thường đặt tay lên cây cổ thụ, vuốt nhẹ thân cây, cây đã bao lần thay vỏ. Thân cây sần sùi, vỏ cây nứt nẻ, vài chỗ vỏ cây tróc ra khỏi thân cây chừa một khoảng trống lằng lằng. Một nhánh cây lớn bị gãy, đầu nhánh nằm đọng đất, chỗ gãy của cành còn nắm níu lấy thân. Cây đã đứng đó tự bao giờ, gió, mưa, nắng, lạnh, bão táp cây đều nhận lãnh. Cây chứng kiến bao lời thề hứa. Cây thấy nhiều cảnh đời thay đổi nhưng cây vẫn là cây, tự tại giữa đời.

Quán Thường nhìn cảnh vật quanh mình. Bầu trời trong veo và rộng bao la. Nắng không gay gắt chỉ vừa đủ ấm, thỉnh thoảng có làn gió nhẹ. Thời tiết vừa qua khỏi mùa đông lạnh lẽo, cây đã bắt đầu có những lá xanh. Tiếng chim kêu ríu rít trên cành, chúng bay, chuyển từ cành

cây này sang cảnh khác. Cảnh vật đẹp. Cuộc đời còn có những niềm vui. Quán Thường vừa tiếp nhận những cảm giác mới lạ mà từ lâu rồi Quán Thường sống trong quên lãng, đã chìm đắm trong sự đau khổ không có thật mà không biết thương thức cái đẹp chung quanh mình. Quán Thường quán tưởng những chiếc bong bóng màu bay lên trên bầu trời bao la.

Một chiếc bong bóng màu đỏ tươi thắm của những cánh hoa lay-ơn kính dăng chư Phật, chư Bồ Tát mười phương tận hư không giới. Phật và Bồ Tát vì lòng từ mẫn phát đại Bồ đề tâm hội nhập ta bà lợi ích tất cả quần sanh.

Chiếc bong bóng màu xanh non mơn mẫm của những chiếc lá bồ đề vừa mới trở, kính quy ngưỡng về Đức Phật Bốn Sư Thích Ca. Đức Phật ở trong ngũ trược ác thế, chứng Ngôi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác vị nhứt thiết thế gian thuyết hy hữu chi pháp, vì tất cả chúng sanh giáo hóa, thuyết pháp thâm thâm vi diệu.

Một chiếc bong bóng màu hồng cánh sen được viết chữ nắn nót bằng tất cả tâm thành Nam Mô A Di Đà Phật. Khi còn là Pháp Tạng Tỳ Kheo, trước đức Thế Tự Tại Vương Phật phát bốn mươi tám lời nguyện độ người niệm Phật vãng sanh tịnh độ. Chúng sanh văn giả, tín, nguyện sanh bĩ Phật quốc độ, chí tâm niệm Phật, tất đắc vãng sanh.

Một chiếc bong bóng màu vàng của những cánh hoa tulip vừa hé mở còn đọng vài giọt sương sớm mai. Chiếc bong bóng này với tấm lòng thành kính, kính dâng Đức Bồ Tát Quán Thế Âm. Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát, vị thí vô úy, vì thương chúng sanh đau khổ mà Bồ Tát thị hiện mọi nơi để hóa độ và cứu vớt chúng sanh. “Nam Mô tạo pháp thuyền du khổ hải, Quán Âm Như Lai độ tận chúng sanh nguyện”, một trong mười hai lời nguyện của Đức Quán Thế Âm.

Một chiếc bong bóng màu trắng, màu hoa Iris Casablanca, màu trắng trong tinh khiết, viết điều giác ngộ thứ tám trong kinh Tám Điều Giác Ngộ “Sinh tử xí nhiên, khổ não vô lượng, phát đại thừa tâm, phổ tế nhất thiết, nguyện đại chúng sinh thọ vô lượng khổ, linh chư chúng

sanh tất cánh đại lạc.” Nhận thấy niềm đau khổ của trần gian quá to lớn và không cùng tận mà phát khởi tâm Bồ đề cứu vớt tất cả, gánh chịu khổ não để mọi người, mọi loài hưởng được an vui và hạnh phúc chân thật. Quán Thường tự nhủ chúng ta đến với thế gian này, trải qua những nghịch cảnh và đau khổ không phải là sự ngẫu nhiên, phải chăng đó là sự thử thách hay sự rèn luyện, bởi vì có đau khổ mới dễ thông cảm với cái đau của đồng loại, từ đó lòng từ bi phát khởi. Chúng ta sống một đời sống không tách rời nhân gian, chia xẻ nỗi khổ vui với nhân gian, nhưng cố giữ cho tâm được bình thản trước sự đổi thay của vạn hữu vô thường. Quán Thường tự nhắc mình phải cố gắng thực hành con đường chư Phật và Bồ Tát đã truyền dạy, mình phải làm một bước khởi hành thì mới có ngày đến bến, dù thời gian dài hay ngắn.

Quán Thường nhìn lại đồng hồ, mới đó mà đã năm giờ. Chiều hôm nay Quán Thường đã bị vọng tưởng lôi kéo. Quán Thường không làm chủ được mình. Quán Thường nhớ đến Thầy. Có một lần Thầy bảo Quán thường đến bên cửa sổ, Thầy chỉ tay ra ngoài, con có thấy những chiếc lá bồ đề non vừa chớm mọc trở lại trên thân cây bồ đề già cỗi đó không? Con là chiếc lá bồ đề non đó. Quán thường không hiểu rõ Thầy ngụ ý gì trong câu ví von đó. Nhưng có một điều chiếc lá bồ đề non đó hiện giờ không được tưới tắm bằng những giọt nước chánh niệm, mà được tưới tắm bằng những vọng tưởng điên đảo. Chiếc lá bồ đề đó đang bị cơn gió đời quá khứ xô đẩy, bay qua lượn lại điên đảo trên cành. Quán Thường nhìn về hướng Thầy đang cư ngụ, lòng tự sám hối với Thầy. Quán Thường đứng bật dậy rời khỏi bậc cửa, thật thẳng người, hít vào thật sâu và chân bước về phía trước.

*Gió cuốn mây đen về biển cả
Một vầng trăng sáng giữa trời không
(Ngài Xuyên thiền sư)*

Ấn Nguyên



Đảo Thần Tiên



Đảo Thần Tiên ba ngày thăm viếng
Không uổng công một chuyến tham quan
Đến đâu cũng thấy an toàn
Chẳng lo sợ hãi chẳng màng lợi danh
Biển trong vắt nước xanh xuống tắm
Cát mịn mịn nắng ấm mát chân
Ngắm trời mây nước xa gần
Tâm hồn trải rộng sáng ngời an vui
Sáng nhẹ bước một mùi giải thoát
Chiều bước đi bãi cát an nhàn
Thần Tiên nơi chốn trần gian
Về đây thưởng ngoạn giàu sang chẳng cần
Thức ăn nhẹ tự thân đến lấy
Ngồi vào bàn ai nấy cứ dùng
Có chi mà phải ngại ngần
Tự do ăn uống chuyện cùng với nhau
Cảnh vắng vẻ dạt dào chung sống
Biển ngập tràn sóng vỗ êm tai
Chơi về mệt thở nằm dài
Mạnh ai nấy ngủ sáng ngày khỏe ru
Cứ như thế ngoạn du ngắm cảnh
Đến nơi nào nhiếp ảnh niệm lưu
Những gì phiền toái lu bu
Không còn vương bận nào ưu phiền hà
Nhìn phượng nở rộ rừng tuyệt đẹp
Khoe sắc hương đứng nép nghiêm trang
Như nàng thiếu nữ dịu dàng
Hàng dừa xanh lá bên đường đi qua
Nhìn đảo vắng giống là bàn chải
Giữa biển trời độ mãi thời gian
Tạo nên sức sống an nhàn
Thiên nhiên ưu đãi trần gian con người
Tượng đức Chúa muôn lời ca tụng
Đứng nghiêm trang giữa chốn bụi hồng
Như khuyên nhắc nhở cộng đồng
Con chiên ngoan đạo một lòng yêu thương
Ghé viếng ngôi Thánh đường Thiên Chúa
Toàn ngôi nhà gỗ quý tạo nên
Việc đời xuống xuống lên lên
Vô thường luật định có bền chi đâu
Nhìn cây cảnh bạc màu sương gió
Trải tháng ngày có có không không
Khác chi nước chảy xuôi dòng
Mấy lần thay đổi bao lần lại qua
Đã sanh ra thiết tha cuộc sống
Dù ở đâu cũng phải làm ăn

Tay làm mới có hàm nhai
Tay quay miệng trễ đọa đầy tâm thân
Điều đáng nói người dân trên đảo
Sống thanh nhàn chẳng tạo ác nhân
Nhìn người chơn chất hiền lành
Vui cười lịch sự nói năng hiền hòa
Nhiều phong tục thật là cao đẹp
Nơi gương xưa truyền lại cho nhau
Để cho con cháu ngày sau
Biết nguồn cội gốc biết rào thân cây
Trong dòng tộc tràn đầy ân nghĩa
Nếu bất hòa nói mĩa biếm nhau
Ông bà tộc trưởng trên cao
Quyết không nhận lấy món nào dâng cho
Người dân sống tuy lo công việc
Nhưng thấy vui chẳng xiết than van
Như đoàn đã đến thăm làng
Gia đình tiếp đón lòng càng vui tươi
Xe đến rước kẻ cười người nói
Đứng trên xe vẫy nón vui chào
Hai xe chạy trước chạy sau
Số người còn lại đi vào bộ sau
Chủ đón tiếp lời chào hoan hỷ
Theo tục xưa tử mĩ bày ra
Tắm lòng của chủ thiết tha
Đoàn người vui vẻ thật là xôn xao
Theo tập quán nơi nào cũng có
Dù mỗi nơi tuy có khác nhau
Nước nào mà chẳng tự hào
Tục xưa nếp cũ nhìn vào mới hay
Tục trái chiều nơi đây tiếp khách
Giữa đất trời đứng ở ngoài sân
Món quà của khách tặng dâng
Đặt trên tám chiếu mới lần tỏ phân
Giữa chủ khách tình thân thăm thiết
Trao đổi nhau chi xiết thâm tình
Thật là một tục đẹp xinh
Trẻ già bé lớn đồng tình mừng vui
Nhìn gương mặt tươi cười hớn hở
Cả gia đình giúp đỡ cho nhau
Dùng toàn lời lẽ ngọt ngào
Lời qua tiếng lại cùng nhau giao tình

Người gia chủ riêng mình giới thiệu
 Cả gia đình thứ họ cùng tên
 Căn nhà xây dựng tạo nên
 Nhiều người giúp sức mới nên như vậy
 Buổi họp mặt đông đầy con cháu
 Một gia đình dòng máu tình thâm
 Trẻ già bé lớn đồng tâm
 Hết lòng thiết đãi nhiều mâm trên bàn
 Phần giới thiệu một màn hấp dẫn
 Cả gia đình lần lượt nêu danh
 Nhìn qua ai nấy hiền lành
 Mấy lời giới thiệu ngọn ngành trước sau
 Xong thủ tục bước mau vườn kế
 Trồng vài cây cốt để lưu tình
 Thật là tục lệ đẹp xinh
 Trồng cây lưu dấu đậm tình ngày sau
 Xong tất cả ngồi vào thọ thực
 Nhiều món ngon thơm phứt đậm mùi
 Đãi cho tất cả mọi người
 Vừa ăn trò chuyện vui cười với nhau
 Tiệc đã tàn kịp mau về lại
 Cảnh chia tay ái ngại luyến lưu
 Giã từ cuộc bộ ngao du
 Đến nơi chờ đợi thầy tu đi cùng
 Cả gia đình đồng chung tiễn khách
 Ra tận nơi điểm hẹn xe ca
 Bao nhiêu tình cảm thật là
 Nói sao cho hết phút mà chia tay
 Bỗng giây lát xe ca chạy đến
 Lệ rưng rưng cảm mến tình người
 Không đồng ngôn ngữ chung lời
 Nhưng tình cảm ấy tuyệt vời khó quên
 Đứng chụp hình đôi bên từ giã
 Bước lên xe đôi ngã chia tay
 Nói lời giã biệt bái bai
 Mỗi người xâu chuỗi đeo tay nhớ hoài
 Tuy vật nhỏ lòng đầy chơn thật
 Kỷ niệm lưu một chút tình người
 Người trao kẻ nhận vui tươi
 Tiếng cười thay nói một lời chúc nhau
 Nhưng rất tiếc mấy xâu còn thiếu
 Cả gia đình đến tận trại bình
 Xin thêm cạn trót nhân tình
 Dù là trời tối đến xin vừa lòng
 Tặng chuỗi đeo lòng người phơi phới
 Nét vui mừng hiện rõ trên môi
 Thật không một chút dãi bôi
 Hẹn ngày tái ngộ trọn lời ước mong
 Sáng hôm sau lòng vòng đi dạo
 Hướng dẫn viên thông thạo đường đi

Anh Hồng hướng dẫn mọi khi
 Số người trở lại đã đi qua rồi
 Về khách sạn nằm ngời nghỉ khỏe
 Đợi ăn trưa chuẩn bị ra tàu
 Thời gian trôi thật là mau
 Thoáng qua đã hết trước sau ba ngày
 Tuy ngắn ngủi rất may được đến
 Được tham quan trù mển cảnh người
 Chuyển đi trọn vẹn cả mười
 Tận tâm lo giúp mọi người nơi đây
 Chuyển đi ngắn đắp xây tình cảm
 Đạo và đời tươi thắm cả hai
 Nơi đây chỉ có ba ngày
 Sáu ngày tu học chín ngày an vui
 Còn hai ngày tới lui thăm viếng
 Đi dạo xem nổi tiếng đảo này
 Ta về tìm lại nơi đây
 Phổ Đà trú xứ đông đầy tâm giao
 Bao ưu ái nói sao cho hết
 Một tấm lòng quý giá biết bao
 Là người con Phật xứ nào
 Còn chia phân biệt còn đào hố sâu
 Sống ý thức khổ sâu quặng hết
 Có điều chi trái ý nghịch lòng
 Ta nên hỷ xả bao dung
 Cho dòng tâm thức lặng cùng biển sâu
 Sống bạc đầu lô nhô khóc hận
 Người lao đao chuốc giận biển trần
 Thương người như thể thương thân
 Dẹp lòng ích kỷ tham sân nguyên chừa
 Dệt mấy lời xin thưa đại chúng
 Mượn văn thơ diễn tả nỗi lòng
 Tuy rằng hơi có dài dòng
 Nhưng đầy kỷ niệm một lòng thương yêu
 Đời tan hợp thủy triều lên xuống
 Đến và đi là chuyện bình thường
 Nhưng lòng vẫn thấy vẫn vương
 Làm sao tránh khỏi lệ thường thế nhân
 Thôi giã biệt mây Tần về Sở
 Chốn nơi đây xin hẹn lại sau
 Phổ Đà Nam Hải ngọt ngào
 Dù cho tan hợp tình nào có phai
 Tình vẫn đẹp giữ hoài muôn thuở
 Hiểu lòng nhau xin chớ nghe người
 Thị phi là chuyện của đời
 Duyên trần đoạn tuyệt gọi mời người tu
 Viết tại chùa Nam Hải Phổ Đà
 Ngày 29/12/2016

Thích Phước Thái



Những Chuyến Đi Tâm Linh Đầy Ý Nghĩa

DIỆU THÔNG

Hành hương là chuyện đi tâm linh mang đầy ý nghĩa. Hành hương đã trở thành một nét văn hoá tốt đẹp trong lòng người Phật tử dù ở Việt Nam hay ở xứ người. Mỗi độ xuân về các chùa thường tổ chức hành hương Thập tự.

Trong bài này tôi không bàn về chuyện hành hương thập tự mỗi năm, mà xin bàn những chuyến đi tâm linh mang đầy ý nghĩa: Qua cách hoằng hoá đạo Phật trong thực tế; Qua sự kết hợp các tông phái, các chùa chiềng. Đối với tôi nó là những bài học tâm linh đầy ý nghĩa. Nó thể hiện được tinh thần cao cả của lý Bát Nhã. Nó không hạn hẹp trong những câu kinh tiếng kệ, lại được thể hiện qua hành động, cách phục vụ chúng sanh một cách thực tế do thầy trụ trì hay giáo hội tổ chức trong năm mà tôi được tham dự.

Chuyến đi từ Melbourne lên Sydney nhằm vào mùa An cư Kiết hạ. Đây là một chuyến hành hương đặc biệt gồm toàn chư vị Tăng Ni từ nhiều chùa lên nhận giới rồi về do Giáo hội tổ chức. Sư cô Phước Đức thông tin tức rồi hướng dẫn tôi đăng ký.

Thoạt đầu thầy Trụ Trì định dùng xe bus của chùa đưa chư vị lên nhận giới rồi tự động về một mình. Sau vì thấy số lượng quá ít thầy đổi chiến lược đi bằng xe lửa liên bang. Lúc đi thì chung chuyến khi về thì mạnh ai nấy về. Chuyến đi khá thú vị vì toàn là thầy cô từ chùa Hoa Nghiêm, Quang Minh, Liên trì, Na Lan Đà và Từ Nghiêm. Riêng cư sĩ thì chỉ có Hòa và tôi thôi.

Chúng tôi được săn sóc rất kỹ. Mười bốn người thì hết gần 10 người đem bánh trái theo ăn tối. Thầy trụ trì mời chúng tôi những quả hồng chín mọng, đẹp như da của những nàng tiên trong truyện cổ tích. Đưa rằng cắn vào, dòng mật ngọt chảy tràn trong miệng tưởng chừng như ta ăn được quả đào tiên của Tây Vương Mẫu mà Tôn Ngộ Không vừa trộm được qua truyện của Ngô Thừa Ân. Thầy còn nói chưa chắc lấy vé tàu thượng hạng mà ăn

được những quả hồng này.

Thầy Phước Nghĩa đem bánh Croissant mời chúng tôi. Sư cô Phước Chân đem mỗi người một quả chuối, Sư cô chùa Từ Nghiêm với tài khéo léo đã làm sẵn những ổ bánh mì kèm thức ăn chay ngon lành. Sư cô Phước Sinh đem theo một số ổi sẻ giống Việt Nam trồng ở Úc. Tôi cũng có phần hùn để mong cúng dường cho chư vị một loại nho ngọt không hột. Tóm lại thì người nào cũng nghĩ chắc mình phải đem món gì để chia xẻ cùng mọi người.

Tám giờ tàu lăn bánh nhưng không một ai vẫy tay chào già biệt tôi có hơi buồn và nhớ bài Chuyện Tàu Đêm: “Tàu xa dần rồi thôi tiếc thương chỉ khi biết người ra đi vì đời...” Rõ ràng là mỗi người trong chúng tôi đều mang một sứ mạng thiêng liêng. Đối với tác giả của bài nhạc thì là người ra đi mang sứ mệnh chiến đấu cho đất nước dân tộc. Ở đây quý thầy cô cũng mang sứ mệnh nhận giới rồi tự mình thức liễm thân tâm, chiến đấu với chính bản thân mình để làm tấm gương sáng cho chúng tôi noi theo. Đó cũng là một cách giáo hoá chúng tôi. Còn tôi, tôi mang sứ mạng gì nhỉ? Ứng hộ chư Tăng Ni làm tròn sứ mạng và cũng tự mình chiến đấu với ngoại cảnh để vượt qua những thăng trầm của cuộc đời. Vậy thì tuy theo ta mà mỗi pháp sẽ được chuyển đạt theo hướng tục đế hay chân đế đều được cả.

Chúng tôi vừa ăn vừa nói chuyện râm rang, rồi lần lượt mỗi người ngã gục trên bãi chiến trường của sự mệt mỏi. Tôi thiếp đi trong chuyến tàu đêm, khi giật mình tỉnh giấc thì trời gần sáng mà không mang giấc mộng hoàng lương như anh chàng thi rớt nằm chờ nôi kê chín. Trong truyện cho thấy chàng mơ cả cuộc đời mình thăng trầm trong giấc ngủ.

Trong kinh Kim Cang Đức Phật dạy rằng:

*Tất cả các pháp hữu vi,
Như mộng, huyễn, bọt, ảnh,
Như sương, cũng như chớp,
Nên quán xét như vậy.” (1)*

Xin hỏi thực rằng có mấy ai đã dùng bốn câu kệ trên để quán chiếu những cuộc thăng trầm trong đời mình chưa nhỉ ?

Sáng hôm sau mọi người thức dậy thì đã gần 6:00 sáng. Chúng tôi không ăn sáng chuẩn bị xuống ga Campbelltown rồi chuyển tàu về City để đến ga Cabramatta. Hòa láo táo xách nhăm túi xách của một hành khách nào đó. Nhưng rồi cũng giao cho trưởng ga để hoàn lại cho vị khách kém may mắn. Rõ ràng khi mất chánh niệm, mình sẽ gây thiệt hại cho mình và cho người. Chúng tôi được chùa Phước Huệ đón tiếp nồng hậu bằng bốn chuyến xe con. Chuyến đi có ngắn mà cũng có dài. Ngắn là chúng tôi trao đổi đàm ba câu chuyện rồi ngủ gà ngủ gật trên con tàu lắc lư. Dài vì mọi người ngủ được giấc ngủ dài trên chuyến tàu đêm, khi giựt mình tỉnh dậy thì trời đã sáng.

Chuyến thứ nhì là đi Adelaide. Tôi không hay nên không có mặt .

Chuyến đi Bendigo tháng Chín vừa qua. Có thể người nào đó đã biết và đã chuẩn bị trước. Nhưng riêng tôi là chuyến đi bất ngờ vì Andrew Williams, là chỗ quen biết với Thầy và là bạn tôi, được thầy nhã ý mời lên Bendigo. Vì là ngày Thứ Bảy, ông phải dạy Pháp cho các chùa nên nhường ghế này cho tôi.

Khi đến chùa tôi mới rõ ra, tối hôm qua Huệ Tịnh đã gọi điện hỏi hết một số người không đạt tiêu chuẩn, nên hai xe chỉ còn lại một (2). Xe chuyển bánh lúc 9:00 sáng .Trên xe có cũng phải bốn năm cặp vợ chồng đi cùng, đôi khi còn đem cả mẹ già, con dại nữa chứ. Tôi thăm phục những người phụ nữ đã khắc phục được các đảng phu quân để giang tay phụ giúp trong chuyến hành hương này. Tự nhiên tôi nhớ câu ca dao, nếu dùng Pháp thế gian mà nói thì cũng đúng trong trường hợp này:

***Đi đâu cho thiếp theo cùng
Đối no thiếp chịu lạnh lòng thiếp cam.***

Nhưng đúng là đi với thầy chỉ có no mà không có đối. Ngồi đối diện với tôi là anh Chân Tuệ có đưa con gái chủ lò bánh bao gần chùa. Anh đem mấy vỉ bánh bao có nhân và không nhân khoản đãi thầy trò chúng tôi. Vì ngồi gần nên tôi được hai phần bánh , rồi nào quít , chuối, bánh ngọt. Tôi chọn ghế ngồi gần sau cùng

thức ăn đem tới tấp, ăn mệt nghỉ. Nước uống lu bù. Nhưng phải nói là phần thiết thời là thầy giảng khúc đầu chúng tôi nghe không rõ. Nhưng đoạn sau thì nghe trọn hết .

Thầy kể sơ về 16 vị A La Hán mà không nói tên rồi chi tiết cuộc hành trình của Thầy Thubten Gatso cùng Thầy về Việt Nam trong cuộc tìm kiếm vị điêu khắc gia thiện nghệ để tạc tượng Bốn Sư và 18 vị A La Hán cho có hồn. Cuối cùng hai thầy đều toại nguyện, nghệ nhân này lại là chỗ quen biết với thầy Phước Tấn. Thế nên việc tạc tượng và điêu khắc rất thành công, được như ước nguyện của hai thầy. Đá hoa dùng để tạc tượng được lấy từ Nghệ An nên có màu ngà ngà và ắn một chút ám khói nên trông có vẻ sống thực hơn là loại trắng như bông buri lấy từ Đà Nẵng. Thầy nói lối điêu khắc mang tính sống động qua cách ngồi, khuôn mặt và cặp mắt ...v.v. Thầy cũng cho biết theo Tây Tạng thì gồm 16 vị A La Hán . Theo Trung quốc thì gồm 18 vị, theo thầy hai vị cuối cùng chính là hai vị là Hộ Pháp của Đức Phật. Theo truyền thuyết Trung Quốc 18 vị A La Hán chính là 18 tướng cướp . Chính ra tôi có đọc chuyện này. Vậy thì ngày hôm nay chúng tôi lại biết thêm một truyền thuyết 18 vị A La Hán có nguồn từ Tây Tạng. Theo thầy, ông Ian là chủ nhân của The Great Stupa là người may mắn được thừa hưởng ngôi đất chùa cũng như phần tâm linh mà cha ông để lại . Chính cha ông Ian là người khởi đầu công trình xây dựng này.

Mười mấy năm trước đây, chùa Quang Minh đã hỷ cúng tượng Quán Âm. Hiện giờ được đặt trước cửa chính của văn phòng, mà chính tôi đã có mặt trong giờ phút đó và cũng đã viết bài về chuyến đi Bendigo lúc đó.

11:20 sáng đoàn đến The Great Stupa. Trên đó đã có sẵn những chiếc xe nhà đến trước rồi. Ông Ian Green cùng phu nhân ra tiếp rước. Chúng tôi được mời vào văn phòng, những chiếc ghế đã được đặt sẵn. Ông Ian Green chào mừng rồi hướng dẫn cho biết bản đồ thiết lập chùa với những phương tiện dự trù cho kế hoạch 10 năm, hai chục năm sau của ông. Thầy giao tiền cúng dường hơn 9,000 đô cho ông Ian. Một số bạn đạo cũng muốn chứng tỏ mình cũng là những đại thí chủ sẵn lòng nhưng thầy yêu cầu để cuối giờ gom lại rồi đưa

chung.

Chúng tôi chụp vài tấm hình lưu niệm với ông bà Green tại nơi mà trong tương lai tượng Quán Âm cao 7 mét sẽ được an vị, rồi đến thẳng Bảo Tháp. Tôi có nhiều kỷ niệm với nơi này vì tôi được Ian mời làm một số việc trước đó. Chúng tôi chụp thêm một số hình nơi Bảo Tháp rồi đến trung tâm Atisha là trú xứ của thầy Thubten Gatso. Trên đường đi có quen thuộc với khung cảnh của mấy năm trước đây, nhưng con đường đã được lát gạch có bằng phẳng hơn, hai bên đường với nụ lan màu tím tím chào đón đoàn người chúng tôi. Tôi cũng đã đến và được hầu chuyện riêng cùng thầy vài năm trước đây khi ngôi chùa còn chưa cháy. Đôi khi đến chúng tôi thấy thầy bào một khúc gỗ hay đang lắp một miếng gạch dưới nền, có người cho biết tự thầy xây dựng ngôi chùa với vài thiện nguyện viên có mặt. Chúng tôi còn được thầy Phước Tấn cho biết tuy là một vị Bác sĩ nhưng thầy rất khiêm cung và là một người học trò gương mẫu luôn nghe lời vị Thầy của mình là Ngài Lạt Ma Zopa. (Nói mà xấu hổ, tánh tôi ương ngạnh hay cãi lời thầy) Tôi cũng có nhân duyên lớn là được làm chút việc cho Ngài Lạt Ma Zopa trong hai năm trước đây. Hôm nay tôi thấy có nhiều thay đổi lớn. Khoảng sân giữa ngôi chùa và chỗ mà thầy Gatso ngụ là nơi tọa lạc của Đức Bồn Sư cùng 18 vị A La Hán.

Ban nhà trụ chùa Quang Minh cùng phụ với ban nhà trụ tại đây do cô Nho và nhóm thân hữu đảm trách việc cúng dường chư vị Tăng Ni. Chúng tôi được ban nhà trụ của chùa The Great Stupa khoản đãi một bữa trưa, Cô Nho làm việc tại chùa Linh Sơn luôn đảm trách việc nấu nướng tại đây. Ban nhà bếp này làm các món ăn rất ngon và luôn đổi món. Mọi người đều thích những món ăn của cô. Nho tìm cho tôi một bệ gạch rồi bảo tôi ngồi xuống ăn. Quái ác thay! Bàn chân nhỏ bé của tôi không ưa những cành khô gầy dưới mặt đất, tôi trật chân và té một cái cành. Mười mấy năm trước đây khi trồng cây cho chùa Quang Minh tôi cũng té như vậy, rồi nằm đo đất chùa mà không sao. Tôi chợt nhớ hai câu thơ của cố Hòa Thượng Thích Mãn Giác:

***Trăm năm nhìn xuống đời hư ảo
Phút chốc nhìn lên ngộ lẽ trời (3)***

Chắc là tôi chưa ngộ lẽ trời nên Nho kéo tôi dậy rồi dùng phép chữa chân của thầy Võ Hoàng Yên mà sửa cho tôi. Vậy là tôi bị bong gân. Quán chiếu những việc xảy ra trong phút chốc của ngày hôm nay, tôi thấy đúng; đời là vô thường, mọi việc là hư ảo, thân đúng là vô ngã rồi vì nếu đúng là cái ta, tại sao tôi không giữ cho nó đừng té nhỉ? Té làm gì cho trật chân mà khổ như vậy, lại phải đi cà nhắc nữa. Ấy da! khổ, khổ, khổ....Tôi nhớ Thầy Phước Tấn dạy mỗi ngày ngồi lại, quán tưởng xem ngày hôm đó mình đã làm những việc gì và rồi dùng ngay tam pháp ấn để giải thích và củng cố nó theo luật nhân quả và lý duyên sinh mà đừng trách trời đất gì cả. Bài này thầy viết bằng tiếng Anh dành cho chúng tôi trong kỳ Đại lễ VESAK 2016 vừa qua, nhưng chúng tôi không có duyên phước để nghe, vì thầy phải về Việt Nam lo hậu sự cho mẫu thân. Riêng tôi may mắn là người dịch thuật nên biết được, hôm nay xin dùng thí dụ cá nhân để thực hành bài pháp của thầy và chia sẻ cùng tất cả quý vị. Vào ngày 09/10/16 thầy cho một bài Pháp thật là ý nghĩa; tôi nghĩ mình có thể củng cố thêm kiến thức về bài viết vừa qua của thầy. Bài Pháp nói về *Abbhutadhamma*. Để làm sáng tỏ vấn đề hơn thầy cho hai thí dụ: một về quyển sách *Ego is my enemy* của Rayan Holiday tạm dịch là “*Bản ngã chính là kẻ thù của ta*”; thứ hai là điều răn thứ nhứt trong 14 lời răn của Đức Phật(?): “*Kẻ thù lớn nhất của đời người là chính mình*”. Tự thân quán chiếu về những cảm thọ của mình: khởi lên, trụ, hoại rồi diệt là cách phản tỉnh tinh thần vô ngã. Muốn đạt đến sự vi diệu tinh tế của nó để đi đến **chánh niệm tỉnh giác** mà Đức thế tôn hằng nhắc đến, việc này chắc là cũng phải dày công tu tập. Thầy cho biết sự hành trì Pháp này không khó nhưng đòi hỏi sức kiên trì bền bỉ thực hành **đức kiên nhẫn ba la mật** và phải có **tâm xả ly** và **tâm không phóng dật** mà thầy cũng là người đang bỏ công để thực hành nó. “**Văn Tư Tu**” là điều thầy muốn gửi đến chúng tôi.

Sau buổi ăn trưa rất thân tình là lễ an vị tượng Đức Bồn Sư và 18 vị A La Hán theo nghi thức Tây Tạng. Đức bồn sư với dáng ngồi trang nghiêm và đôi mắt hiền từ, trong tư thế thiền định tay bắt ấn kiết tường. Các vị A La Hán mỗi người với một tư thế khác nhau, tay có khi cầm pháp khí có khi đang bắt ấn, trong uy nghi

và đáng nể phục. Đúng như thầy Phước Tấn giải thích khi còn ở trên xe. 18 vị với 18 tư thế khác nhau trông rất linh hoạt. Nhưng hình như các vị đều hướng về đấng thế tôn để chờ lệnh. Hương trầm nghi ngút lan tỏa khắp cả vùng thiêng liêng. Tiếng chuông khánh vang vang mang âm điệu huyền bí, mọi người ai cũng hướng về các đấng từ bi và trang nghiêm theo dõi lễ dâng hương và khấn nguyện của các vị thầy với niềm thành kính vô biên. Đây là buổi lễ chánh khiến đoàn chúng tôi có mặt ngày hôm nay.

Khoảng 2:00 chiều chúng tôi tập trung tại chánh điện chùa. Vì đi cà nhắc, nên tôi được ngồi ghế thượng hạng. Nơi đây cũng có nhiều thay đổi, dường như khoảng này thiết kế có rộng hơn lúc trước. Chính giữa là Tượng Đức Thế Tôn bên mặt là tượng Chuẩn Đề ngàn mắt, ngàn tay được sơn trắng vì bị ám khói sau cơn hỏa hoạn. Hai bên là những bảng in kinh bằng gỗ, dường như được làm sau này. Chúng tôi được vị Pháp sư người Tây Tạng cho bài Pháp, vị thầy người Úc thông dịch qua tiếng Anh, rồi một người dịch qua tiếng Việt. Nếu biết tên cả ba thì tôi sẽ đề ra còn có người biết và người không, nên xin phép không đề tên ai cả. Tôi thấy thầy trụ Trì Phước Tấn lo rất chu đáo. Tuy là bài pháp này có phần chi tiết hơn bài giảng của thầy nhiều nhưng ít ra có những đoạn chúng tôi nghe được bốn lần qua thầy, qua vị Pháp sư, qua vị thầy Úc và qua người thông dịch Việt. Tiếng Tây Tạng thì kể như bù trừ. Tiếng Anh chúng tôi cũng có người nghe được nhưng đôi khi cũng phải rớt lên rớt xuống từ 20-30 % có lúc cũng phải đến 50%, rồi cũng có người nghe không thông được tiếng nào. Tiếng Việt thì là không chê rồi.

Dưới mắt của người Tây Tạng 18 vị A La Hán sang được nước Trung Hoa là do vì :

Một thuở xưa, tại nước Trung Hoa có vị Đại Đế mắc chứng bệnh trầm kha khó trị. Các lương y đều bó tay, trong triều có vị cận thần là Hvasang? (Thật ra tôi không biết phải là tên này không, âm trại trại như vậy) bày kế là xin vua hướng về phía nước Ấn độ lập đàn khấn mà mời các vị A La Hán đến chữa trị. Với lòng thành cầu khẩn của nhà vua 16 vị A La Hán đến, dùng thần thông mà chữa trị. Sau một thời gian, vua hết bệnh các vị A La

Hán từ già và trở về Ấn độ và để lại kinh điển Phật giáo Đại Thừa cho nước Trung Hoa. Sau đó, nhà vua mắc lại chứng bệnh đó lần thứ hai, lần này thì đích thân Hvasang sang Ấn Độ cầu khẩn, 16 vị A La Hán trở lại nước Trung Hoa và trị bệnh cho vị Đại Đế. Nhà vua khỏi bệnh và mời 16 vị A La Hán ở lại nhưng các ngài không chịu, vua xin được tạc những bức tượng của các ngài thì được cho phép trước khi trở về Ấn Độ. Sau đó nhà vua sinh ra 16 vị Vương tử giống hệt 16 vị A La Hán này và chính Hvasang là người đứng ra nhận trách nhiệm giáo hóa 16 vị Vương tử này.

Như mọi người đều biết các vị A la Hán khi nhập vô dư Niết Bàn đều thốt ra câu này: “Phạm hạnh nay đã thành, đời này là đời chót, không trở lại chôn ta bà nữa.” Để hóa giải thắc mắc của chúng ta về việc hóa thân của 16 vị A La Hán sang đất nước Trung Hoa thì Pháp sư có diễn dẫn câu chuyện về Ngài Pindola và giải thích việc chuyển hóa thân Ngài ở cõi ta Bà.

Như ta được biết Đức Phật không cho phép các đệ tử của Ngài thì triển phép thần thông trước mặt mọi người. Một câu chuyện rất phổ thông mà mọi người đều biết là: “*Đức Phật và các môn đệ an cư kiết hạ trong làng nọ, theo lời cung thỉnh của một người Bà La Môn. Nhưng vị này hoàn toàn lãng quên bốn phận là phải chăm lo các Ngài. Suốt trọn thời gian ba tháng Hạ, Đức Phật và chư Tăng bình thân dùng những thức ăn của ngựa mà một người lái ngựa đã dâng đến, mặc dầu Đức Mục Kiền Liên tình nguyện dùng thần thông đi tìm vật thực khác. Đức Phật không cho phép và cũng không một lời than van hay phản đối.*” (4)

Pindola là một trong những vị đệ tử có thần thông của Đức Thế Tôn, một ngày nọ khi ngài ngang qua một làng kia, người trong làng có bát trầm hương quý, để lên trụ cột thật cao và thách rằng nếu ai nhảy một bước lên lấy được bát trầm hương này thì nó sẽ thuộc về người ấy. Mọi người ai cũng cố nhảy lên cột trụ mà không ai lấy được cả. Ngài Pindola bèn thi triển phép thần thông và lấy được bát trầm hương. Phật biết được bèn quở phạt. Tôi không ngần ngại dùng chữ quở phạt vì từ này

mang tính từ bí của Đức Phật. Đức Thế Tôn phật Pindola bằng cách bắt từ nay phải hóa thân xuống trần gian để cứu độ chúng sanh.

Như vậy từ câu chuyện này giải mã cho ta được hai nghi vấn là:

- Lý do nào khiến các vị A La Hán lại có thể hoá chuyển thành những vị bồ tát với tuổi thọ dài lâu để hóa độ chúng sanh ở cõi ta bà?
- Bằng cách nào các ý tưởng về Phật giáo Đại thừa cùng các kinh điển đã được đưa đến Trung Hoa ? Nói cho cùng, đây cũng là truyền thuyết mà thôi. Muốn rõ hơn ta có thể xét lại lịch sử Phật giáo Trung Hoa rồi mới dám đưa ra kết luận.

Nếu các vị A La Hán được Đức Thế Tôn cho phép chuyển hoá thân mình và ở lại cõi ta bà thì rõ ràng câu thơ mà tôi thích nhất của ngài Vĩnh Gia Huyền Giác trong bài **Chứng Đạo Ca** đã chứng minh được điều này một cách rất là thú vị:

Ngũ âm phù vân vô khứ lai

Việt dịch:

Năm âm ảo hư: mây lại qua, (5)

Nó cho thấy sự luân lưu trôi nổi của thân ngũ âm rất là sống thực và là nguồn tạo ra vòng sinh tử luân hồi của chúng ta. Theo đây, nếu ta dùng Duy Thức Học để trình bày là hình hài này có tan hoại nhưng ngũ âm được chứa trong tạng thức vẫn nổi trôi trong vũ trụ, theo dòng thời gian chỉ chờ đủ duyên sẽ kết hợp; lại càng thích hợp với câu chuyện của vị Pháp sư kể về việc hóa thân của ngài Pindola. Chuyện ý theo Đại thừa thì rõ ràng ngũ âm là **thường còn** đó chứ nhì ! Nói nhiều quá đâm ra lạc đề mất.

Trong đoàn của chúng tôi có anh sinh viên trẻ tên Mark khoảng 25-26 tuổi thôi . Mark đang trình luận án tiến sĩ mà đề tài anh ta chọn là: 16 vị A La Hán theo truyền thuyết Tây Tạng. Trên xe, chúng tôi chưa từng được nghe anh giảng. Tài liệu anh gồm những hình ảnh dùng Powerpoint để trình bày. Nhờ Mark mà tôi mới biết được tên chính xác của Pindola. Theo nghiên cứu của anh thì đúng là 16 vị A La Hán và hai vị Hộ Pháp không hẳn đều nằm hết trong 10 đại đệ tử của Đức Phật , theo tài liệu mà anh trình bày tôi thấy chỉ có một tên quen thuộc là ngài Ngài La Hâu La là 1 trong 10 đại đệ tử mà thôi. Nhưng Pindola lại là nhân vật

chánh và được diễn tả là một vị Đại tăng có tiếng nói như tiếng rồng của Sư Tử tức là tiếng nói ông vang động bốn phương và có thần thông. Anh cũng nói theo truyền thuyết thì Ngài Pindola và Ngài Ma Ha Ca Diếp không lên niết bàn mà ở trần gian để tế độ chúng sanh. Anh còn nói hai vị đại đệ tử lớn là Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên không có tên trong 16 vị A La Hán cùng hai vị Hộ Pháp này.

Khi trình bày hình ảnh, Mark cho biết vào khoảng năm 889 (? Nếu tôi nhớ không lầm, Mark có ghi lên bảng), có một vị Tăng là Guan Xiu mong vẽ được hình tượng của các vị A La Hán, nhưng mỗi lần vẽ xong bức hình nào thì không vừa ý nên lại xóa đi . Ngài Guan Xiu bèn khẩn nguyện và trong mỗi giấc mơ ngài thấy hình một vị A La Hán. Lúc tỉnh dậy ngài vẽ lại y bức hình đó và những hình ảnh này được Mark chiếu lên cho chúng tôi xem. Mark cho biết hình tượng bên ngoài không nói lên được tâm từ bi và trong sáng của họ. Mà thật vậy, nhìn vị nào vị nấy trông rất dữ tợn, có vị ngoắc mồm to ra trông đáng sợ, có vị trợn to mắt thật dữ dằn. Mà phải công nhận là Mark nói đúng: 18 vị A La Hán đều có bộ lông mày với những sợi lông cuối cùng thật dài chứng tỏ sự trường thọ. Có vị cuối bộ lông mày dài chấm đất trông thật là buồn cười. Có những vị ốm trơ xương nhưng cũng có vị tròn mồm mỉm như thầy trụ trì của chúng tôi.

Kế tiếp là lời thầy Gatso kể lại cuộc hành trình về Việt nam và cuộc tìm kiếm nghệ nhân để tạc những bức tượng này . Theo sau là lời cảm ơn của các gia đình đã cúng dường tịnh tài cho công cuộc tạc tượng. Nho và nhóm bạn của nàng cũng là những thí chủ rất có lòng đã đóng góp vào việc này ngoài việc làm trong ban nhà trù của The Great Stupa . Cũng có rất nhiều khuôn mặt quen thuộc của chùa Quang Minh đóng góp cho việc này. Tôi sợ kể tên mà sót người nào thì không công bằng nên thôi không nhắc đến.

Chiều về lên xe, chúng tôi được một lần ăn chiều với bánh mì do chị Tâm Sở làm tặng, phần bánh bao không nhân của anh Chân Tuệ, rồi xôi, rồi quýt, rồi chuối. Mấy nàng tiên trên xe tiếp tế thức ăn mệt nghỉ. Thầy bắt đầu mở máy và cảm ơn những người đã có công trong chuyến đi này. Thầy cho biết cúng dường tạc

tượng các vị A La Hán là công đức vô lượng. Thầy bảo thầy phải nói để bác tài Lâm đừng ngủ, nhưng sau đó, tôi nghe mọi người nói thầy ngủ trước tài xế rồi.

Nhìn những người bạn trẻ phục vụ làm tôi cảm động có những người tôi quen mặt trong chùa. Có những người lần đầu tôi gặp mặt. Tôi trân quý những tình cảm mà quý vị đã dành cho đoàn. Tôi không có gì để tặng, mà làm thơ thì dở ơi là dở, nhưng lại thích đọc thơ của người khác. Xin dùng bốn câu thơ cũng rất ư là quen thuộc của Hoà Thượng Thích Mãn Giác để tặng đoàn:

***Trăm năm trước thì ta chưa gặp
Trăm năm sau biết có gặp lại không?
Cuộc đời sắc sắc không không,
Thôi thì ta hãy hết lòng với nhau.*** (3)

Chuyến đi kế tiếp nhằm trong trù tính của tôi là chuyến đi ngày 28/10/16 từ chùa Quang Minh đến Cairnlea. Nếu ai có ở Melbourne, ngoài mấy ngọn Bát phong hành hạ thân tâm ta, làm rung động tâm tư ta, nên phải kể đến Cửu phong, là trận gió từ miền Bắc mang đến Melbourne những bụi phấn hoa làm cho anh hùng, tài tử, giai nhân... đều ngã rụi hết. Tôi không là anh hùng, không là tài tử, mà cũng chẳng phải giai nhân nhưng không nằm trong ngoại lệ; Được sự chiếu cố tận tình của nàng Cửu phong, nên ngày hôm đó nháy mũi đồm độp, hắt xì liên tục, mắt mũi tèm hem, như con gà mắc ướt, nằm mẹp ở nhà luôn. Nói theo Pháp thế gian, quả đúng là: “Muru sự tại nhân mà thành sự tại thiên ! ! !”. Quán chiếu theo lý Bát Nhã quả đúng là : “Tất cả các pháp hữu vi đều như mộng, huyễn....”

Một chuyến đi nữa tuy không xa mà cũng không gần đối với tôi. Đó là chuyến đi tham dự Lễ khánh thành Bảo Tháp tại chùa Hoa Nghiêm do giáo hội tổ chức vào ngày 30/10/16. Trong Kinh Pháp Hoa, Phẩm thứ 11: “Hiện Bảo Tháp” theo lời nguyện của Phật Đa Bảo: Bảo Tháp và toàn thân Như Lai ứng hiện giữa hư không khi kinh Diệu Pháp Liên Hoa được đức Phật Thích Ca thuyết giảng. Với mục đích là để khai, thị, ngộ, nhập tri kiến Phật mang lợi lạc cho chúng sanh. Vậy thì khi xây dựng bảo tháp là quý thầy đã không ngoài

mục đích này: đem Phật Pháp giáo hóa cho đại chúng. Đúng trong tinh thần Đại Thừa truyền bá đạo Phật, Thầy Thiện Tâm cũng có mở một trường tiểu học mà chương trình được hội nhập những truyền thống tốt đẹp của tư tưởng Phật giáo thông qua cơ sở căn bản của chương trình chính quy do Bộ Giáo Dục Victoria biên soạn. Mục đích yêu cầu của các giáo án dựa trên nền tảng của của Tâm Bi, Trí, Dũng mà trường Tiểu học Daylesford Dharma School biên soạn và rất thành công trong nhiều năm qua. (6)

Tôi không biết Thầy Thiện Tâm có thích hay làm thơ không ? Nhưng mà chắc là thầy cũng thích đọc thơ. Nhà thơ Thiền mà thầy thích và được rất nhiều người yêu thơ mến mộ trong số đó có tôi, đó là cố Hoà Thượng Thích Mãn Giác. Thôi thì thầy trò tuy có ở xa và cũng rất ít khi được tiếp xúc, lại có cùng điểm giống : “Thích thơ người khác làm ...” Trong bài diễn văn của Thầy có trích đoạn cuối từ bài thơ ***Nhớ Chùa*** của cố Hòa Thượng, rất quen thuộc với mọi người :

***“...Mái chùa che chở hồn dân tộc,
Nét đẹp muôn đời của tổ tông...”***

Thầy nói rất nhiều nhưng tôi xin nhắc lại ý chính của thầy mà tôi rất tâm đắc: Bảo tháp là biểu tượng cho sự cao thượng của tâm linh, là một quốc gia, một xã hội thu hẹp. Vậy thì ý này không nằm ngoài ý của hai câu thơ trên. Nét đẹp văn hóa của dân tộc được thầy thể hiện bằng một nhà hàng chay, bán đầy đủ thức ăn chay cho khách thập phương; một gian hàng bán Phật cụ ở tầng dưới cùng; nằm kế bên là Trường tiểu học. Tầng 2 là Linh cốt Đường; Tầng 7 là Thiên Phật Thành với tượng Đức Thế Tôn trong vị thế yên nghỉ trước khi nhập niết bàn. Thầy cho biết những thiết kế của các tầng 3, 4, 5 và 6 đang theo tàu vận chuyển trên đường đến Úc.

Kế tiếp là bài đáp từ của Trưởng Lão Hòa Thượng Huyền Tôn. Bài Pháp của Hòa Thượng đã giải thích được cho tôi nghi vấn là : Tại sao các linh cốt lại được thờ trong những Đại Bảo Tháp thì tốt hơn là thờ phượng nơi khác ?

Theo lời Hoà Thượng trong **Kinh Bảo Tháp Viên Mãn** cho ta biết: Hải cốt chôn dưới đất thuộc âm thì không tốt bằng để thờ trong Bảo Tháp, vì tầng dưới là nơi chứa hải cốt, còn các tầng trên thờ chư Phật. Toàn thân chư Phật thường ứng hiện nơi đây cùng các Long thần Hộ pháp, theo đúng lời Kinh Pháp Hoa. Hoà Thượng cũng nói thêm rằng công đức thầy Thiện Tâm rất lớn vì khi vua Ba Tư Nặc đến gặp đức Thế Tôn để xin giải đáp về những giấc mơ và thấy mình gặp nạn lớn. Đức Thế Tôn khuyên nhà vua nên xây bảo tháp để hóa giải tai nạn này và tăng tuổi thọ.

Một vài quan khách tham dự cũng được mời lên phát biểu cảm tưởng. Tôi thiết nghĩ công đức thầy Thiện Tâm được Hoà Thượng tán thán như vậy cũng là quá đầy đủ.

Chương trình văn nghệ gồm các màn múa và hòa ca của hai trường Việt ngữ và trường Tiểu Học Hoa Nghiêm. Những bàn tay là những đoá hoa; Những lời ca tiếng hát của các em là dòng mật ngọt ngào chảy tràn lan dần dần vào rồi đầy lùi phần tâm tư bất tịnh của những người kinh qua nhiều nỗi truân chuyên hay bất hạnh của cuộc đời như chúng tôi. Ôi những bàn tay xinh xắn ! Ôi lời ca êm ái ! Ôi dòng mật ngọt ! Ôi những khuôn mặt trẻ thơ rạng rỡ ! đã mang đến cho chúng tôi sự bình yên và thư thái của một ngày Xuân nắng ấm tại chùa Hoa Nghiêm.

Sau phần lễ nghi cúng kiến là phần ẩm thực. Andrew là thượng khách của chùa mà tôi thì không, nên ông có nhã ý mời tôi vào bên trong gian hàng ẩm thực cùng ăn cho có bạn. Trong đây tôi gặp hai nhân viên đặc lực của chùa là Thảo Phạm và Nga Đàm lại là chỗ quen biết từ lâu với tôi. Thảo cho biết nàng làm món bánh đúc và mời tôi ăn. Phần không gian thoáng rộng của nhà hàng và cách bày trí qua những bàn tay khéo léo của các thiện nguyện viên mà trong đó có Thảo và Nga tạo nên cảm giác gần gũi và thân thương. Qua cách ẩm thực, tôi cảm được những lời tâm tình của thầy Thiện Tâm trong bài diễn văn khai mạc vừa qua: một văn hóa ẩm thực của ba miền hầu tiếp chư vị Tăng Ni và quan khách. Miền Bắc với bánh đúc có lạc (đậu phộng), bánh cuốn có nhân, nộm rong

biển, vài chén thạch; Miền Trung với bánh bèo, bánh nậm, bánh ít trần; Miền Nam với chả giò, bánh bao chỉ, bánh da lợn, bánh trôi nước. Để kết hợp, ban nhà bếp còn cho món chips của Úc còn nóng hổi. Rồi món cơm xào ngũ sắc, mì Phúc Kiến xào rau cải cộng với món súp ngũ vị hạt sen cùng món sâm bổ lượng của Trung Hoa mà nay biến tấu trở thành món ăn thuần túy Nam Bộ. Trái cây đủ loại, đủ màu trông rất đẹp mắt.

Buổi trưa đã tàn, bóng chiều lan dần, những chiếc Y vàng của chư vị Tăng Ni lần lượt rời khỏi chùa. Một ngày vui đã qua, đâu đây vài bóng chiếc Y vàng thấp thoáng trong sân chùa là chút dư âm còn sót lại trong ngày qua. Đoạn mở đầu trong bài đã dùng câu kệ trong kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật và trong suốt bài đã dùng mấy vầng thơ của Thi sĩ Huyền Không hay cố Hoà Thượng Thích Mãn Giác. Giờ đây xin khép lại cũng bằng vầng thơ thoát tục của cố Hoà Thượng với phần trích đoạn của thi phẩm **Đạt Đạo** trong thi tập **Mây Trắng Thong Dong**

Qua Thiền Môn: thấy trời xanh
Kim Cang Kinh tụng chân thành từng trang
Khói hương quyện, cảnh mơ màng
Không gian là chiếc y vàng quấn thân
Thiền Môn xưa sạch phong trần
Kim Cang Kinh khép trăm luân thoát rồi

Ghi chú

- (1) Bài kệ có trong Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật ;
- (2) Bài này viết theo yêu cầu của những người bạn đạo không được dự chuyến Bendigo này;
- (3) Trích đoạn trong một bài thơ mà tôi không biết tựa và có người cho là của cố Hòa Thượng Thích Mãn Giác;
- (4) Trích câu chuyện trong quyển sách **Những Bước Thăng Trầm** của Ngài Narada;
- (?) Thực tế thì Thầy Thích Nhật Từ có đưa ý kiến về việc này; Thầy cho rằng: không hẳn đây là 14 điều răn của Đức Phật? Tôi không dám bàn đến;
- (5) Câu này được trích từ một trang mạng, mà ai dịch thì tôi không rõ ;
- (6) Theo bài viết đăng trong báo điện tử Hương Đạo cũng như bài diễn văn hôm nay của Thầy Thiện Tâm./.

Phật Giáo Nhập Thế

Hội Phật Giáo Từ Bi Tương Tế
(Buddhist Compassion Relief Tzu Chi Foundation)



Từ một lời mời tham dự của Hội Từ Bi Tương Tế Tzu Chi dành cho chùa Phước Huệ

Nhận lời mời của Hội Từ Bi Tương Tế Tzu Chi, Đại Đức Phó Trụ trì chùa Phước Huệ Thích Phước Viên, đã cử Sư cô Thích Phước Chí và Sư cô Thích Phước Hi, đại diện chư Tăng –Ni chùa Phước Huệ đến tham dự Lễ Tổng Kết hoạt động năm 2016 và cũng là Lễ kỷ niệm 50 năm thành lập của Hội vào ngày 20/11/2016 tại Trung Tâm “Tzu Chi Foundation Australia”, số 20-22 Glen St, Eastwood NSW 2122.

Là một trong số Phật tử được đi cùng quý Sư cô đến dự Lễ Tổng Kết này, chúng tôi có thêm được những hiểu biết, những suy nghĩ và những cảm xúc chân thành...xin được ghi lại để gởi đến quý Phật tử, quý bạn đọc như một chút quà tặng của lòng Từ Bi khi mùa Xuân đang đến.

2) Nội dung Lễ Tổng kết

Chúng tôi được Ban Tổ Chức tiếp đón một cách trân trọng ngay từ bậc thềm đầu tiên bên ngoài tòa nhà trung tâm của Hội tại Eastwood, Sydney.

Chưa đến giờ khai mạc nên tất cả khách mời được quý Thiện nguyện viên, với đồng phục lịch sự, nhã nhặn mời quan khách vào phòng chờ; mời dùng trà và cùng ngồi trò chuyện thân mật.

Sau đó, toàn thể quan khách được mời vào hội trường kế cận để dự lễ.

Chỉ vồn vện trong 2 tiếng đồng hồ, từ 1g30 – 3g30, chúng tôi được xem những tiết mục văn nghệ, những đoạn phim ghi lại hoạt động của Hội trong năm 2016:

- Cứu trợ nạn nhân chiến tranh tại Serbia
- Giúp đỡ dân tỵ nạn tại Đức
- Cứu trợ bão lụt ở Philippin, Haiti, Nhật Bản, Triều Tiên
- Cứu trợ nạn nhân động đất tại Đài Loan

- Giúp đỡ tức thời nạn nhân bão tuyết ở miền Đông Bắc Hoa Kỳ
- Cứu trợ nạn nhân động đất ở Indonesia
- Giúp đỡ nông dân bị hạn hán tại đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam
- Cứu trợ nạn nhân động đất, sóng thần ở New Zealand
- Giúp nạn nhân động đất tại Nhật bản....

Ngoài những hoạt động nhân đạo lớn lao, cấp thời nêu trên; BTC còn giới thiệu với khách mời về những hoạt động giúp đỡ của Hội về mặt Giáo dục, Y tế, Văn hóa, Thực phẩm trên toàn thế giới.

Sau chương trình Lễ chính, chúng tôi được mời dùng trà, được tặng quà lưu niệm, được tặng những cuốn sách nói về hoạt động của Hội; được xem những hoạt động rất thực tế của Hội: tái chế vật liệu giấy, nhựa... để làm nên những sản phẩm hữu dụng nhằm gây quỹ cho Hội; phân phát “bùng bình” cho quan khách với lòng mong cầu được nhận lại những đồng xu tiết kiệm, ghi danh đứng vào đội ngũ Thiện nguyện viên...

3) Cảm xúc của người tham dự

Những tiết mục văn nghệ đầy sáng tạo mà các diễn viên không chuyên nghiệp của Hội, gắn kết với những hoạt động Từ Thiện của Hội, được trình bày với những động tác, được diễn tả qua những khuôn mặt...khi thì rất quyết tâm, lúc lại đầy lòng nhân ái, cũng có khi tha thiết cầu mong sự cứu độ của chư Bồ Tát và chư Phật trong bước đường “Hành Bồ Tát Đạo”... đã cuốn hút chúng tôi từng câu chữ, từng lời hát, từng động tác...

Những thước phim giới thiệu quý thiện nguyện viên - với đồng phục áo xanh đậm, quần trắng - tức thời có mặt ngay tại những nơi xảy ra Thiên tai, những nơi ngập khói lửa chiến tranh, những nơi đói khổ...lại càng lôi cuốn chúng tôi hơn nữa! Bất chấp thời tiết khắc nghiệt, bất chấp hiểm nguy đang kề cận, bất chấp cả

những khó khăn trên đường đến nơi cứu khổ cứu nạn, những đệ tử của Ni sư Chứng Nghiêm luôn nhẫn nại, kiên trì; luôn cúi gập người xuống để trao tận tay những người đói khổ những chiếc áo ấm, những cái mền, những gói quà, những bút mực sách vở, những đĩa thức ăn chay nóng sốt...với khuôn mặt tràn đầy từ bi bác ái; với nụ cười thông cảm, với bàn tay thương yêu chia sẻ, vỗ về tất cả những nạn nhân, không phân biệt màu da, tôn giáo, tuổi tác, sắc tộc....

Có thể nói, tôi và những Phật tử cùng tham dự Lễ Tổng Kết năm 2016 của Hội Từ Bi Tương Tế Tzu Chi/ Sydney, đã không cảm được nước mắt khi theo dõi những hoạt động của các Thiện nguyện viên trên toàn thế giới.

Chúng tôi cảm thấy như mình quá nhỏ bé, quá tầm thường trước những tấm lòng nhân ái bao la của quý Phật tử thiện nguyện viên thuộc Hội TBTT Tzu Chi! Quý vị đích thực là những Bồ Tát giữa đời thường, xả thân cho sự cứu người trong những cơn hoạn nạn trên khắp 5 Châu.

Chúng tôi cũng được đích thân 1 Thiện nguyện viên người Úc đứng trên diễn đàn, giới thiệu về những hoạt động thiện nguyện toàn tâm toàn ý của gia đình và bạn bè chung quanh anh và những quả Thiện tràn đầy mà vợ anh, gia đình anh đã được số phận ban tặng! Chính điều này đã củng cố hơn nữa niềm tin vào Phật Pháp, vào con đường Tu học mà chính anh và các bạn đồng Tu - các Thiện nguyện viên – đã chọn lựa để dẫn thân.

Họ là những người đem Đạo Phật vào đời sống thực tế, đem ánh sáng Bồ Tát soi rọi đến từng ngõ ngách tối tăm trong từng trái tim những người khốn cùng!

Quả thật là bài học rất lớn đối với riêng tôi! Tuy nhiên, hình ảnh xúc động sau cùng, đã tạo dấu ấn sâu đậm trong lòng tôi đó là chính Ni Sư Chứng Nghiêm - trong những ngày đầu mới bắt tay vào công việc từ thiện, còn rất khó khăn - đang tự tay khuấy một nồi cháo đang nấu bên ngoài một mái hiên nhà, vốn đã rất lỏng, nhưng Ni Sư lại cho thêm nước vào để đủ phân phát cho người nghèo, người bệnh. Và chính trên tấm gương phản chiếu của nồi cháo, tất cả bầu trời xanh, mây trắng giăng ngang trên đỉnh những hàng cây... đã tạo niềm tin

mãnh liệt và vững chắc trong trái tim Bồ Tát của Ni Sư: “Thiên hà đại địa” đã hiển bày trong tấm gương phản chiếu này... để rồi Ni Sư bắt đầu một lời nguyện vì chúng sinh, vì thế giới này mà phục vụ!

Giáo lý của nhà Phật cũng từ đó, được chính Ni Sư và đội ngũ đệ tử của Bà trên toàn thế giới, ứng dụng một cách triệt để, thực tế với hình ảnh “Chiếc thuyền Bát Nhã giữa đóa sen” (Phù hiệu đeo trên ngực áo của các Phật tử Thiện nguyện viên Hội Từ Bi Tương Tế Tzu Chi), rằng thuyền Bát Nhã sẽ đưa những con người và những phẩm vật cứu trợ - chính là những hạt giống Từ Bi - đến cứu giúp những người hoạn nạn, từ vật chất đến tinh thần, để rồi “Thuyền bát Nhã” cũng sẽ lại tiếp tục đưa người đến bến bờ an lạc, giải thoát.

Cho đến hôm nay, 50 năm sau, ước nguyện của Ni Sư đã trở thành hiện thực!

Buổi Lễ kết thúc, tôi như thấy mình vừa được học một bài học vô cùng lớn lao, vô cùng giá trị và thâm cảm ơn Thầy Thích Phước Viên, cảm ơn quý Sư cô Thích Phước Chí, Thích Phước Hỷ, quý đạo hữu chùa Phước Huệ đã tạo cơ duyên cho tôi được cùng tham dự buổi Lễ nói trên để tôi được biết đến những Tấm lòng Từ Bi mà tôi rất cần phải học tập. Tôi cũng vô cùng biết ơn ngôi chùa Phước Huệ, nơi đã cho tôi rất nhiều cơ hội để thực tập hạnh nguyện Từ Bi của một Phật tử sơ cơ.

4) Làm quen với Hội “Từ Bi Tương tế”

a/ Ni sư Chứng Nghiêm: Ni sư Chứng Nghiêm (Cheng Yen), sinh năm 1937, sinh ra và lớn lên tại một khu phố thuộc trung tâm đảo quốc Đài Loan. Năm 23 tuổi, bà quyết định xuất gia để trở thành một Tỳ-kheo-ni Phật giáo. Sống một cuộc đời đạo hạnh đã khởi công thành lập Hội Từ Bi Tương Tế Tzu Chi (Tzu Chi Foundation) vào tháng 5/ 1966. Ni sư là trụ trì của một chùa sư nữ nhỏ và là người điều khiển một chương trình rộng lớn nhằm cung cấp dịch vụ y tế cho tất cả mọi người, nhất là những người nghèo. Khởi đầu với 5 ni cô và 50 xu tiền tiết kiệm mỗi ngày do 30 gia đình đóng góp, Ni sư Chứng Nghiêm đã lập được nhiều bệnh viện, trường cao đẳng y tế, và các trung tâm nghiên cứu ở Đài loan. Hội này cũng giúp đỡ những nạn nhân

của thiên tai khắp nơi trên thế giới. Cho đến nay, chư ni vẫn làm việc hằng ngày để sinh sống và không hưởng lợi nhuận nào từ những số tiền khổng lồ họ đã quyên góp được.

Ni sư Chứng Nghiêm khuyến khích các đệ tử làm việc kiếm tiền để giúp đỡ kẻ khác: chỉ sử dụng tiền bạc vào những gì mình cần, ngoài ra nên bố thí phần dư còn lại cho kẻ khác càng nhiều càng tốt. Ni sư nói rằng tiền bạc chỉ là một công cụ, và con người phải thận trọng đừng để cho tiền bạc sai khiến mình. Ni sư giải thích rằng “ Nếu chúng ta sử dụng tiền bạc để làm lợi ích cho nhân loại thì thiện nghiệp do tiền bạc tạo ra sẽ còn lại với chúng ta mãi mãi”. Với giáo lý này, Ni sư đã khơi dậy lòng từ tâm của rất nhiều người ở Đài Loan và ở ngoại quốc. Không những đệ tử của Ni sư làm những việc lợi lạc cho kẻ khác, mà việc rèn luyện tôn giáo do Ni sư chủ xướng hình như đã tạo ra một ảnh hưởng lợi lạc sâu xa đối với những đệ tử và những người chung quanh họ. (Thư viện Hoa Sen) 10 điều dạy của Ni sư Chứng Nghiêm:

1. Không giết hại
2. Không trộm cắp
3. Không phạm tội gian dâm
4. Không nói dối
5. Không uống rượu
6. Không hút thuốc, ma túy, hay nhai trầu
7. Không cờ bạc hoặc đầu tư mạo hiểm
8. Tôn trọng cha mẹ và cần trọng vừa phải trong ngôn từ và thái độ
9. Chấp hành luật lệ giao thông
10. Không tham gia vào chính trị hay các cuộc biểu tình.

b/ Những bước đi ban đầu

Từ bước đầu thành lập, Ni Sư Chứng Nghiêm chỉ có vốn vụn 5 vị Sư cô và 30 bà nội trợ. Quý Sư cô tự may giày vải, đem bán lấy tiền giúp đỡ người nghèo khó, bệnh tật. Góp tay với Ni Sư là 30 bà nội trợ, mỗi ngày để dành 50 xu tiền chợ để cứu giúp người nghèo.

c/ Hội Từ Bi Tương tế ngày nay

“Buddhist Tzu Chi Foundation” của Đài Loan là một tổ chức nhân đạo phi lợi nhuận, phi chính phủ với 4 nhiệm vụ chính: từ thiện, y tế, giáo dục và nhân văn.

Hội Từ Tế được Ni sư Chứng Nghiêm thành lập năm 1966, từ 30 thành viên ban đầu chỉ là

những người nội trợ, trích phần nhỏ từ tiền chợ hằng ngày gom lại giúp người nghèo, đến nay hội phát triển lên được 10 triệu thành viên trên 50 quốc gia và tổ chức trợ giúp cho hơn 70 nước trên thế giới.

Với hơn 60 chi nhánh ở Hoa Kỳ, Hội Từ Tế giúp cho những người có hoàn cảnh khốn khó không phân biệt quốc tịch, tôn giáo, dân tộc, với cách đối xử chân thành, tôn trọng và yêu thương mọi người, hy vọng mang đến sự thanh thản, bình yên và hòa hợp mọi người trên khắp thế giới. Hội Từ Tế luôn luôn có mặt tại khắp mọi nơi trên thế giới một cách nhanh chóng và hữu hiệu. Hội này đã cứu trợ khắp mọi nơi từ Châu Á (trong đó có Việt nam), Châu Phi, Châu Mỹ (luôn cả bắc Mỹ). Chẳng hạn như trong trận cháy rừng lớn ở miền nam California vừa rồi, thành viên Từ Tế là một trong những thiện nguyện viên đầu tiên có mặt. Họ đã gây được sự cảm phục của các tổ chức cứu tế tư nhân và chính phủ. Hội từ thiện này còn có nhiều bệnh viện miễn phí, trường đại học y khoa, các đài phát thanh, và một đài truyền hình.

Không quên tu tập

Ngoài việc gây quỹ và trực tiếp tham gia cứu trợ, chiến dịch từ thiện này còn có nỗ lực thức tỉnh tâm thức của những người không bị ảnh hưởng bởi thiên tai này và khơi dậy lòng từ bi của mọi người khắp nơi trên thế giới. Ni sư Chứng Nghiêm nói, "Chúng ta không được nghĩ rằng, 'thiên tai xảy ra xa lắc, có ảnh hưởng gì đến tôi chứ?'. " Ni sư dạy rằng chúng ta cần phải biết và nên chỉ ra cho mọi người thấy rằng chúng ta đều có sự liên đới với nhau, rằng mọi người đều sống cùng một hành tinh và thở cùng một bầu không khí. Ni sư cũng kêu gọi công chúng hãy cầu nguyện cho nạn nhân với lòng thành kính.

- An ủi xoa dịu nỗi đau tinh thần cho nạn nhân
- Hỗ trợ về tài chánh (tiền mặt)
- Cung cấp thực phẩm (thức ăn chay hợp khẩu vị để trường dưỡng lòng từ)
- Khám trị bệnh và phân phát thuốc men
- Xây dựng nơi ở tạm thời cùng như cố định cho nạn nhân
- Cung cấp chăn mền, quần áo, dụng cụ gia đình

- Tham gia làm sạch lại hiện trường sau các trận thiên tai

Các công tác cứu trợ trên đều có sự chứng minh của Ni trưởng cũng như giám sát của tổ chức Liên Hiệp Quốc và các chính phủ sở tại.

Ngoài các công tác cứu trợ kể trên, điều quan trọng nhất là tất cả thành viên của Từ Tế đều nỗ lực dẫn thân thiện nguyện trong công việc và mở rộng cõi lòng ban rải từ bi đến những người bất hạnh

5) Thay lời kết luận

Như đã trình bày, chúng ta đã biết Hội Từ Bi Tương Tế Tzu Chi do Ni sư Chứng Nghiêm thành lập đã 50 năm qua, hoạt động của Hội cũng như thanh thế của Ni sư đã vang lừng khắp 5 Châu. Điều này có nghĩa là trong chúng ta, cũng có rất nhiều người biết đến hoạt động của Hội, chỉ riêng cá nhân tôi thì đây là lần đầu tiên được biết đến với những con người bằng xương bằng thịt, những Thiện nguyện viên của Hội tại chi nhánh Sydney, đã trực tiếp dẫn thân hoạt động, cúng dường công sức và tài vật cho

chúng sanh trong hàng chục năm qua.

Với suy nghĩ là trong số quý độc giả của chúng ta, cũng có thể có người chưa biết về Hội Từ Bi Tương Tế Tzu Chi như cá nhân tôi, nên tôi đã tìm hiểu khái quát về Ni sư Chứng Nghiêm, về Hội TBTT Tzu Chi thông qua các trang Web:

www.quangduc.com

www.thuvienhoasen.com

www.hoituthienphohien.com

www.wikipedia.org

[www.sydney@tzuchi.org.au](mailto:sydney@tzuchi.org.au)

không ngoài mục đích gởi đến quý vị, đặc biệt là quý Phật tử đang mang ước nguyện, đang Tu tập hạnh nguyện Từ Bi của chư Phật, chư Bồ Tát, đang mở rộng Từ Tâm thương yêu và giúp đỡ chúng sanh...biết thêm những tấm gương tuyệt vời của lòng Từ để chúng ta cùng học tập. Do trang báo có hạn, nên chúng tôi chỉ tóm tắt những điều căn bản nhất để gởi đến quý vị như một món quà Xuân: Xuân của những tấm lòng TỪ-BI-HÍ-XÁ.

Cao Thanh Dung

GIA CHÁNH

Bạch Hoa Như Ý

Bắp cải dồn đậu hũ sốt cà



Tâm Hòa soạn

1. Vật liệu:

- ½ kg bắp cải
- 3 miếng đậu hũ chiên hoặc đậu hũ non
- 200g nấm rơm búp - 1muỗng súp bột năng
- 50g kiệu tươi - 100g cà hộp hoặc 200g cà trái
- 1 muỗng cà phê dầu mè - Dây cột
- Tiêu, muối, nước tương, đường, bột ngọt, gừng, dầu ăn

2. Cách làm:

* Chuẩn bị

- Bắp cải tách ra từng bẹ, cắt bỏ cọng cứng ở giữa, rửa sạch, trụng sơ nước sôi có bỏ chút muối cho lá cải hơi mềm, để ráo nước.
- Đậu hũ: xắt mỏng băm nhỏ.
- Nấm rơm: gọt rửa sạch với nước có pha chút muối, xắt mỏng, băm nhỏ.
- Cà chua (nếu dùng cà trái): trụng sơ vào nước sôi, lột bỏ vỏ, băm nhỏ, bỏ hạt.
- Kiệu tươi (nếu dùng): xắt mỏng, băm nhỏ.
- Nhân: trộn chung: đậu hũ, nấm rơm, bột năng, nêm chút tiêu, muối, đường, bột ngọt, dầu mè cho nhân được vừa ăn.



* Dồn nhân và sốt cà

- Trái bẹ cải ra đĩa, múc nhân cho vào, gấp 4 mép cải lại, dùng dây cột lại, mỗi viên cạnh độ 3cm (cắt cải vừa gói là được).
- Chiên bắp cải và sốt cà: bắc chảo dầu nóng, cho bắp cải vào chiên vừa vàng, chế chút nước sôi vào, nêm chút nước tương, bột ngọt cho vừa ăn, đậy nắp lại, để lửa riu riu.
- Bắc chảo dầu khác, cho kiệu tươi băm nhỏ vào cho thơm, cho cà vào phi, nêm chút tiêu, muối, đường, bột ngọt cho vừa ăn, cho cà này vào chảo bắp cải, khi thấy bắp cải đã cạn bớt nước và vừa chín, nêm lại cho vừa ăn, nhắc xuống.

3.Trình bày:

Cho bắp cải ra đĩa, rắc thêm tiêu, gừng cho thơm. Món này dùng nóng với cơm.

Lý Thú Của Bình Đẳng



Đức Phật Thích Ca dưới cội Bồ đề mà giác ngộ được chân lý, dùng để giải quyết những vấn đề nguồn gốc của vũ trụ và nhân sinh, đó là duyên khởi, dùng để đề xướng nhân quyền, dân chủ, tự do, đã phá tứ tánh giai cấp trong tầng lớp xã hội Ấn Độ, cứu vớt chúng sanh thoát khỏi nơi thâm sâu lửa bỏng, đó là lý thú của bình đẳng.

Như vậy, đức Phật đã thuyết về pháp môn bình đẳng như thế nào? Nguyên lý bình đẳng mà đức Phật nói đến dưới các dạng như sau :

1. Chơn Như Bình Đẳng:

Chơn như là chỉ nguyên lý chư pháp chơn thật bất biến, như như bất động. Lý tính này không những bình đẳng, mà còn có tính phổ biến, bất luận trong mọi sự vật cũng đều có đủ lý tính này. Nhất thiết pháp dù trên hình tướng là thiên sai vạn biệt, nhưng trên lý tính thì cùng phổ biến một vị, đó là bình đẳng vô thù. Giải Thâm Mật Kinh có thuyết: “ Chư pháp tánh, thường thường thời, hằng hằng thời, pháp nhĩ như thị” Pháp Hoa Kinh thuyết: “ Thị pháp trụ pháp vị. Thế gian tướng thường trụ”. Kinh Kim Cang có thuyết: “ Thị pháp bình đẳng, vô hữu cao hạ”. Đây cũng đều từ phương diện pháp tính mà phơi bày cái lý tính chơn như bình đẳng của các pháp. Nếu từ phương diện pháp tướng mà nói, các hiện tượng duyên khởi tánh không của chư pháp, lấy không làm tánh, mà cái tánh này cũng đều bình đẳng cả. Như trăm sông hội biển, cũng thành một vị, những hiện tượng sai biệt của chư pháp, hội quy “Ta bà biển khổ”. Nguyên lý một vị bình đẳng cũng là như thế. Cái lý tính bình đẳng này; chúng sanh, chư Phật đều có đủ, nhưng đức Phật từ công phu tu chứng mà thể nghiệm, giác ngộ: còn chúng sanh ngược lại mê muội bất tri, như chưa bao giờ được phát hiện đến.

2. Phật Tính Bình Đẳng:

Khi Đức Phật Thích Ca thành đạo dưới cội Bồ Đề, việc phát hiện đầu tiên như Kinh Hoa Nghiêm thuyết: “Kỳ thay, kỳ thay, đại địa

chúng sanh đều đủ Như lai trí huệ đức tướng, nhưng vì lấy vọng tưởng chấp trước, mà không được chứng đắc”. Mọi người cũng đều có đủ Phật tánh, cũng đều có tư cách thành Phật, chỉ qua do chính mình mê muội, không phát hiện được kho tàng của chính mình, như gương sáng bị bụi bặm che mờ, ánh sáng không được hiển hiện. Niết Bàn Kinh thuyết: “ Nhất thiết chúng sanh, giai hữu Phật tánh “ hữu Phật tính giả, giai khả tác Phật”. Phạm Võng Kinh dạy: “Ngã thị dĩ thành Phật, Nhữ thị vị thành Phật: thường tác như thị tín, giới phẩm dĩ cụ túc”. Pháp Hoa Kinh thuyết: “Ta không dám xem thường các người, các người đều có thể thành Phật”.

Tất cả những lời dạy trên, cho chúng ta biết tất cả chúng sanh đều có thể thành Phật. Mọi người đều có bình đẳng về Phật tánh.

3. Nghiệp Báo Bình Đẳng:

Đây là từ trên sự tướng của chư pháp mà quán sát, pháp giới chúng sanh, hi lai nương vãng, thiên hình vạn thái, nhưng có một thứ mà chúng ta thọ hưởng nhất loạt bình đẳng, không một chút thiên kiến, đó là nghiệp báo mà mỗi chúng ta thọ nhận. Do mỗi người tạo những nghiệp nhân trong quá khứ ra sao, mà phải thọ nhận nghiệp quả báo như vậy trong hiện tại, không ai có thể giành lấy từ ta, không ai có thể thay ta mà chịu: “Nếu không muốn thọ báo, trừ phi không tạo nghiệp”. “Tụng kinh bách thiên kiếp, sở tác nghiệp bất vong. Nhơn duyên hội ngộ thời, quả báo hoàn tự thọ”. Tất cả đều nói lên rằng các giới chúng sanh tạo ra những nghiệp nhân và những nghiệp báo gặt được, là bình đẳng không mất.

4. Cứu Cánh Bình Đẳng:

Cứu cánh là rốt ráo, tối viên mãn. Cứu cánh bình đẳng là chỉ sự bình đẳng Phật vị. Phật tánh bình đẳng mà ta đã nói phần trước là theo lý cụ thể của cá nhân mà nói; còn cứu cánh bình đẳng, là sự viên mãn Phật quả theo

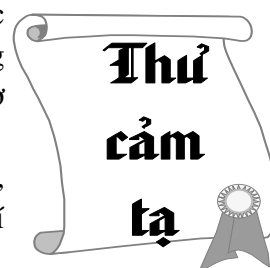
sự tu chứng mà nói. Mặc dù có lý cụ của Phật tánh, mà không có công hạnh của sự tu, thì chúng sanh vẫn là chúng sanh, chư Phật vẫn là chư Phật, không thể miễn cưỡng thấu hiệp lại để nói bình đẳng, mà phải trải qua công phu tu tập, dứt sanh tử, được giải thoát, đạt đến quả vị Phật đà, mới thật sự thực hiện được cứu cánh bình đẳng. Đến cứu cánh bình đẳng là cảnh giới của Phật đồng đạo, nhất thiết chư Phật, sở tu, sở chứng cũng đều giống nhau, cho nên nói: “Thập phương chư Phật đều cùng một hơi thở ra” đó là ý nghĩa của chữ cứu cánh bình đẳng.

Nguyên lý bình đẳng mà đức Phật giác ngộ chỉ là một, vì nhìn từ các mặt khác nhau của nhân

và quả mà có Chơn như, Phật tánh, Nghiệp báo, Cứu cánh, bốn dạng khác nhau. Từ hai loại bình đẳng phía trước, mà biết nhân tánh và nhân quyền bốn lai bình đẳng, nhân loại không nên có khái niệm giai cấp. Đức Phật đã dùng lý luận này để xông phá bức tường dày đặc của các giai cấp trong xã hội Ấn Độ, giải trừ những thống khổ mà kẻ thống trị đem đến người bị trị. Từ hai loại bình đẳng còn lại, chỉ biết về lý thì bình đẳng, về sự thì cần nhiều nỗ lực tiến tu, mới đạt đến địa vị bình đẳng, đại triệt đại ngộ, biết cùng thập phương chư Phật cùng một nơi mũi mà hơi thở ra.

Tâm Hòa sư tử

Cúng tôi trân trọng cảm ơn quý Thầy, quý Sư cô, quý thiện hữu tri thức, các học giả, văn nhân thi sĩ đã đóng góp bài vở phong phú cho số báo mừng Xuân Đinh Dậu này. Trân trọng cảm ơn các vị mạnh thường quân, các cơ sở thương mại đã đăng quảng cáo và giúp đỡ tịnh tài cho việc phát hành số báo này. Chân thành cảm tạ các Chùa, Phật học viện, Đại tông lâm, Tự viện, Ni viện, Niệm Phật đường và các nhà văn hóa, báo chí đã gửi tặng sách, báo và tạp chí trong thời gian qua.



Danh sách Quý Phật tử ủng hộ tịnh tài cho số báo Xuân Đinh Dậu

Thầy Phước Viên	50	Sa di ni Diệu Trang	20	Trần Văn Ba	20
Thầy Phước Quảng	50	Sư cô Phước Ngọc	100	Cô Tâm Nhân	100
Thầy Phước Nghĩa	100	Sư cô Phước Lạc	150	Minh Châu & Thái Minh	200
Sư cô Phước Liễu	100	Minh Ân & Diệu Di	Z\$ 100	Minh Quang & Diệu Huệ	50
Sư cô Phước Hương	100	Minh Chiêu	50	Yến Florist cúng dường hoa	
Sư cô Phước Lễ	100	Cô Thanh (Chùa QM)	50	cho Tổ đình Phước Huệ và	
Sư cô Phước Bình	100	Trịnh Thị Lành	20	Đại Tông Lâm nhân Lễ húy	
Sư cô Phước Chiêu	100	Mai Tuấn Trung	30	nhật Đức Tông Trưởng kỳ V	
Sư cô Phước Chơn	20	Từ Kim Quang	50		

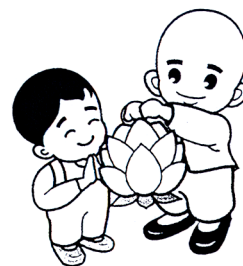
Danh sách Quý Phật tử đóng góp chi phí làm chả giò, mua hộp take away

Sư cô Phước Chiêu	100	D. Nguyệt & Minh Quang	100	Đức Minh & Tâm Hoa	428
Tâm Nhân	200	Tâm Nhân	500		

Danh sách các cơ sở thương mại ủng hộ quảng cáo cho báo Xuân 2017

- | | | |
|-------------------------------------|-------------------------------|-------------------------|
| - Fairfield Funerals of Distinction | - Tiệm vàng Hưng Thành | - An Lạc Vegan |
| - Nhà sĩ Nguyễn T. Phương Thảo | - All Villa Print | - The Triumph Institute |
| - Công ty kế toán Bùi Thanh Lân | - Nhà thuốc tây Mai | |
| - Tiệm vàng Mỹ Tín | - Gạo thơm Hoàng Gia | |
| - Tran's Aquarium | - Tiệm vàng Kim Thâu | |
| - Huyện Motor Repair | - Thực phẩm Á châu Tường Phát | |

Báo cáo Khóa Tu Xuất Gia Ngắn Hạn hè 2016 -2017



Nam mô Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Nam mô A Di Đà Phật

Kính bạch chư tôn thiên đức

Kính thưa Quý quan khách

Kính thưa Quý cô bác anh chị trong Quang Minh và Phước Huệ Liên hữu Cực Lạc Đạo Tràng.

Kính thưa tất cả các tu sinh đồng tu trong khóa tu xuất gia ngắn hạn lần thứ 24 tại Tổ Đình Phước Huệ.

Kính thưa Quý vị có mặt trong buổi lễ tổng kết và bế giảng hôm nay.

Kính thưa Liệt quý vị.

Nhìn lại chặng thời gian, gần một phần tư thế kỷ, một thế hệ đã đi qua, với bao thăng trầm của cuộc đời, mỗi cá nhân chúng ta có mặt hôm nay ít nhiều đều có kỷ niệm với khóa tu xuất gia ngắn hạn được tổ chức hàng năm tại Tổ đình Phước Huệ. Hiện có nhiều xuất sĩ, Đại đức Tăng ni xuất thân từ những khóa tu ngắn hạn này và đang còn lưu trú tại Tổ Đình, cũng có nhiều vị đang hoằng pháp tại nhiều đạo tràng khắp nơi trong Úc châu và nhiều nơi trên thế giới.

Khoá tu xuất gia ngắn hạn được tổ chức hàng năm tại Tổ đình Phước Huệ đã và đang là tiền đề cho nhiều Đạo tràng khắp nơi. Hôm nay chúng ta cùng nhìn lại để nhắc nhở đến công ơn người đã khai dựng lên Tổ đình Phước Huệ, ngôi đại tự Quang Minh tại Melbourne, Đại tông lâm Phật giáo tại Gosford. Người đã sáng lập nên Tổng hội Phật giáo Việt nam thống nhất Úc đại lợi – Tân tây lan. Người cũng đã gây dựng và sáng lập nên Cực lạc Liên hữu Phước Huệ và Quang Minh Đạo tràng tại Úc châu và gần hơn nữa là người đã tổ chức và đích thân làm Thiên chủ và giảng dạy cho suốt mười tám khóa tu xuất gia ngắn hạn cho đến ngày, người viên tịch. Công hạnh lớn lao của Ngài, làm sao chúng ta có thể nói hết được. Buổi sáng hôm nay chúng ta đã được dự lễ Húy nhật và Lễ tưởng niệm Ngài, Đức Tông trưởng Phước Huệ sơn môn học phái, Thượng nhơn thượng Phước hạ Huệ Trưởng lão Hòa thượng Đại sư.

Kính thưa liệt quý vị,

Hôm nay, con xin mạn phép, được báo cáo sơ lược

qua chương trình tu học trong khóa này như sau:

4:30	Thức chúng
5:00	Công phu khuya
6:30	Tập thể dục
7:30	Tảo thực
8:00	Chấp tác
9:30	Học giáo lý
11:30	Cúng quá đường, kinh hành niệm Phật
13:00	Chỉ tịnh
14:30	Học nghi lễ
16:30	Mông sơn thí thực
17:30	Dược thạch
18:00	Thiền hành
18:30	Tụng kinh
20:00	Học giáo lý
22:00	Tọa thiền niệm Phật
22:30	Chỉ tịnh

Về số lượng khóa tu có tổng số là 30 tu sinh, 16 nam và 14 nữ. Khóa tu được tổ chức và sự hướng dẫn bởi quý thầy cô như sau:

Cung thỉnh Thượng tọa Thích Phước Tấn làm (hóa chủ) Thiên chủ

Cung thỉnh Đại đức Thích Phước Thái là Giám luật và Giáo thọ sư

Cung thỉnh Đại đức Thích Phước Viên làm Trưởng ban Quản chúng.

Ban Giảng huấn gồm có Đại đức Thích Phước Thái, Ni sư Thích nữ Vạn Huệ, Thầy Phước Quảng, Sư cô Phước Hỷ, Sư cô Phước Huyền và Sư cô Phước Mẫn.

Ban Tri chung: Sư cô Phước An

Ban Hương đăng: Sư cô Phước Chí

Ban Hành đường: Sư cô Phước Liễu

Ban Tri khách: Sư cô Phước Lễ

Ban Tri viên: Thầy Phước Quảng

Ban Vệ sinh: Sa di Vạn Định

Ban Tảo tịnh: Sư cô Phước Chiêu

Ban Trai soạn: Thầy Phước Minh, quý Sư cô Phước Huyền, Phước Mẫn

Ban Vận chuyển: Sư cô Phước Thọ

Ban Thư ký: Sur cô Phước Hỷ

Với sự lãnh đạo của các Trưởng ban như trên, các tu sinh cũng được phân chia vào các ban để giúp đỡ quý Thầy quý Sur cô.

Về chương trình tu học giáo lý năm nay được quý Thầy, Cô trong Ban giảng huấn đặc biệt chú trọng vào nền tảng căn bản vững chắc của người xuất gia điển hình như một số đề tài như sau: Ý nghĩa xuất gia, Lục hòa, Tỳ ni nhật dụng, Sa di luật nghi giảng yếu. Các loại pháp khí thông dụng, một số nghi thức cần biết nơi chốn thiền môn. Pháp phục của người xuất gia. Biểu tượng của Phật và Bồ tát qua hình tượng quý Ngài được thờ trong chùa. Quý Thầy, Cô đã giảng giải một cách súc tích, quý tu sinh đã nắm được cốt lõi của bài học, đã và đang hành trì những luật nghi của một Sa di.

Lòng trong khóa tu năm nay quý tu sinh cũng được sinh hoạt và học hỏi chung với quý cô bác anh chị trong Cực lạc Liên hữu Phước Huệ đạo tràng, trong những ngày thọ bát quan trai giới, và trong ba ngày qua trong khóa tu Tịnh nghiệp. Đặc biệt hơn, là chúng con được dự vào lễ Tưởng niệm đức Tông trưởng, được về Đại tông lâm Phật giáo thăm lại Tịnh xứ của Ngài trong ngày hôm qua, và sáng nay chúng ta đã long trọng chánh thức cử hành Lễ tưởng niệm Ngài.

Kính thưa liệt quý vị,

Sau hai tuần lễ tu tập, chúng con đã thu thập được nhiều luật nghi của người xuất gia, đây là thêm thang đầu tiên để bước vào đạo. Mặc dù chiều nay chúng con sẽ xả giới Sa di, nhưng chúng con sẽ lấy giới luật làm hàng rào cho định hướng cuộc sống tương lai. Nhờ thế chúng con sẽ được cuộc sống an lành như những ngày qua chúng con đã được tận hưởng những giờ phút tuyệt vời với bao an lành thánh thoát.

Trước khi kết thúc, chúng con xin mạn phép, đại diện cho quý tu sinh thành kính tri ân Thượng tọa Thích Phước Tấn, mặc dù phật sự đa đoan, thường phải ở xa Tổ đình, nhưng Ngài vẫn về đây truyền giới và làm Thiền chủ cho khóa tu.

Đại đức Giáo thọ Thích Phước Thái ngoài tư cách Giám luật cho khóa tu, Ngài còn là Giáo thọ sư, hàng ngày đích thân giảng dạy cho

khóa tu.

Ni sư Thích nữ Vạn Huệ đã không quản ngại đường xá xa xôi, phật sự đa đoan nơi quê nhà, vì chúng con mà truyền trao biết bao lời dạy của chư Phật, chư Tổ cũng như kinh nghiệm tu trì của mình.

Đại đức Thích Phước Viên, Thầy là người trực tiếp sắp xếp mọi việc cho khóa tu, chăm lo đời sống, và sinh hoạt cho cả khóa tu.

Đại đức Thích Phước Minh, Sur cô Phước Liễu, Sur cô Phước Huyền, Sur cô Phước Mẫn cùng nhiều Phật tử xa gần trong Ban trai soạn đã vì chúng con mà thức khuya dậy sớm, chịu sự nóng bức nơi nhà bếp, để lo lắng cho đại chúng có những bữa cơm ngon tinh khiết, bổ dưỡng từ đó chúng con mới có đủ sức khỏe trong suốt khóa tu.

Chúng con cũng không quên, công lao của quý Thầy, quý Sur cô, trú xứ nơi Tổ đình đã lo toan mọi việc cho chúng con, để chúng con có một môi trường tu học tốt, quý vị là những tấm gương để chúng con noi theo mà tu tập. Đặc biệt là thầy Phước Quảng, Sur cô Phước Hỷ, Sur cô Phước Huyền, Sur cô Phước Mẫn, là những người đã tận tâm chăm sóc đời sống và truyền trao phật pháp cho những tu sinh trẻ.

Cuối cùng chúng con xin cảm tạ tất cả quý tu sinh đồng tu, quý vị đã nâng đỡ, chia sẻ và làm nên một đạo tràng thanh tịnh, để chúng con được tu học trong hai tuần lễ qua.

Một lần nữa chúng con xin thành tâm tri ân đức của quý Thầy, Ni sư, quý Sur cô. Kính chúc quý Ngài: Pháp thể khinh an, Tuệ đăng thường chiếu mãi là ngọn hải đăng soi đường cho chúng con trên bước đường tu tập.

Thành kính tri ân mọi người đã đóng góp phần tạo nên môi trường tu học này.

Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng con
Đều trọn thành Phật đạo.

Nam mô Công đức Lâm Bồ tát ma ha tát.

Chúc Nhuận

